

THÔNG BÁO

Công khai cam kết chất lượng đào tạo của cơ sở giáo dục đại học năm học 2020-2021

(Kèm theo công văn số /TĐHHN ngày tháng năm 2020
của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội)

1. Ngành Quản lý đất đai – (Đh.7850103) (Ths 8850103)

| TT | Nội dung | Hệ đào tạo chính quy | |
|----|---|---|--|
| | | Đại học | Thạc sĩ |
| I | Điều kiện tuyển sinh | <ul style="list-style-type: none"> + Tốt nghiệp THPT theo quy định BGD&ĐT; + Vùng tuyển sinh: Trong cả nước; + Trường sử dụng kết quả kỳ thi THPT Quốc gia: Xét tuyển theo tổng điểm của tổ hợp các môn thi theo từng ngành đào tạo; + Kết quả lớp 12 THPT. | <ul style="list-style-type: none"> + Có bằng tốt nghiệp đại học đúng ngành hoặc phù hợp với ngành đăng ký dự thi; + Đối với các văn bằng thuộc ngành gần phải được học bổ sung kiến thức trước khi thi tuyển đầu vào (Danh mục các học phần học bổ sung kèm theo); + Văn bằng đại học do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải được công chứng tiếng Việt và nộp kèm văn bản công nhận văn bằng của Cục khảo thí và kiểm định chất lượng giáo dục – Bộ Giáo dục và Đào tạo; + Người dự tuyển đào tạo trình độ thạc sĩ phải tham dự kỳ thi tuyển sinh do Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội tổ chức. |
| II | Mục tiêu kiến thức kỹ năng thái độ trình độ và trình độ ngoại ngữ đạt được. | <p>1. Mục tiêu Đào tạo Cử nhân Quản lý đất đai đạt được các mục tiêu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nắm vững các kiến thức chuyên môn trong lĩnh vực quản lý nhà nước về đất đai, có khả năng vận dụng thành thạo kiến thức chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp thành thạo; - Có phẩm chất chính trị đạo đức tốt, có ý thức tổ chức kỷ luật, đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm công dân; có sức khỏe tốt, có khả năng tìm việc làm phục vụ sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước; - Có thể học tập lên trình độ cao hơn. <p>2. Kiến thức</p> <p>2.1. Kiến thức Đại cương</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận thức được những vấn đề cơ bản về chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, pháp luật của Nhà nước và công tác An ninh - Quốc phòng; - Hiểu được các kiến thức về khoa học tự nhiên làm nền tảng để học tập các | <p>1. Mục tiêu Đào tạo Thạc sỹ Quản lý đất đai đạt được các mục tiêu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nắm chắc và có khả năng vận dụng thành thạo các kiến thức và kỹ năng chuyên môn trong lĩnh vực quản lý nhà nước về đất đai, tiếp cận với tri thức mới và ứng dụng được công nghệ tiên tiến hiện hành của ngành quản lý đất đai. Có khả năng nghiên cứu khoa học và phát hiện các vấn đề cần nghiên cứu trong lĩnh vực quản lý đất đai; - Có phẩm chất chính trị đạo đức tốt, có ý thức tổ chức kỷ luật, đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm công dân; có sức khỏe tốt, có khả năng tìm việc làm phục vụ sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước; - Có thể tiếp tục học tập và nghiên cứu ở trình độ cao hơn. <p>2. Kiến thức</p> <p>2.1. Kiến thức chung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Triết học <p>Vận dụng được kiến thức triết học trong việc nhận thức và nghiên cứu các đối tượng thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên và công nghệ, đồng thời nhận thức được cơ sở lý luận triết học của chiến lược phát triển khoa học và công nghệ Việt</p> |

| TT | Nội dung | Hệ đào tạo chính quy | |
|----|----------|---|---|
| | | Đại học | Thạc sĩ |
| | | <p>môn cơ sở ngành và chuyên ngành.</p> <p>2.2. Kiến thức Cơ sở ngành Vận dụng các kiến thức đã học để phân tích và đánh giá được hiện trạng tài nguyên đất đai, số lượng và chất lượng đất đai, tiềm năng đất đai để quản lý và sử dụng đất hiệu quả, bền vững, làm nền tảng để tiếp thu tốt kiến thức chuyên ngành.</p> <p>2.3. Kiến thức Chuyên ngành Nắm vững và áp dụng được hệ thống văn bản quy phạm pháp luật đặc biệt trong lĩnh vực quản lý nhà nước về đất đai để tổ chức thực hiện các nghiệp vụ chuyên ngành về quản lý đất đai, bao gồm: Tổ chức xây dựng và thực hiện quy hoạch sử dụng đất; giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thông kê, kiểm kê đất đai; giải quyết các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo liên quan đến đất đai; đánh giá đất; định giá đất; xây dựng hệ thống thông tin đất đai và từ đó đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về đất đai trong thực tiễn.</p> <p>2.4. Kiến thức thực tập và tốt nghiệp Vận dụng các kiến thức đã học để quản lý và tổ chức thực hiện các nghiệp vụ chuyên môn trong lĩnh vực quản lý nhà nước về đất đai.</p> <p>2.5. Kiến thức Ngoại ngữ và Tin học - Đạt trình độ tiếng Anh bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, được ban hành kèm theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo do Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội tổ chức thi sát hạch hoặc đạt chứng chỉ B1 theo khung tham chiếu Châu Âu và tương đương; - Đạt chuẩn Kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin cơ bản theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin</p> | <p>Nam;</p> <p>- Phương pháp nghiên cứu khoa học Nhận thức được kiến thức cơ bản về logic nghiên cứu khoa học, phương pháp luận nghiên cứu khoa học, một số phương pháp nghiên cứu khoa học nói chung và một số phương pháp nghiên cứu khoa học ngành Quản lý đất đai. Vận dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học để thực hiện được một đề tài khoa học nói chung, thực hiện một luận án, luận văn khoa học nói riêng.</p> <p>2.2. Kiến thức ngành Trên cơ sở nắm vững và áp dụng được hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý nhà nước về đất đai, có khả năng phân tích chính sách và đề xuất sửa đổi, hoàn thiện hệ thống chính sách pháp luật về đất đai phù hợp với xu thế phát triển của nền kinh tế - xã hội trong thời kỳ toàn cầu hóa. Tiếp cận tri thức và ứng dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại nhằm đạt hiệu quả cao trong công tác quản lý đất đai. Có khả năng thực hiện thuần thục các nghiệp vụ chuyên ngành về quản lý đất đai, bao gồm: Tổ chức xây dựng và thực hiện quy hoạch sử dụng đất; giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thông kê, kiểm kê đất đai; giải quyết các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo liên quan đến đất đai; đánh giá đất; định giá đất; xây dựng hệ thống thông tin đất đai; xây dựng cơ sở dữ liệu về đất đai .v.v... phục vụ nhiệm vụ ngành.</p> <p>2.3. Kiến thức Ngoại ngữ và Tin học - Đạt trình độ tiếng Anh bậc 3 theo Quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 27 của Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 05 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ; - Sử dụng thành thạo một số phần mềm chuyên ngành.</p> <p>3. Kỹ năng 3.1. Kỹ năng nghề nghiệp - Có khả năng phân tích và tư vấn đề xuất việc hoạch định chính sách pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực quản lý đất đai ở cấp Trung ương; - Áp dụng thuần thục hệ thống chính sách pháp</p> |

| TT | Nội dung | Hệ đào tạo chính quy | |
|----|----------|---|--|
| | | Đại học | Thạc sĩ |
| | | <p>và Truyền thông, quy định về Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin và tương đương do Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội tổ chức thi sát hạch;</p> <p>- Sử dụng được Internet và một số phần mềm chuyên ngành để phục vụ tốt yêu cầu công việc.</p> <p>3. Kỹ năng</p> <p>3.1. Kỹ năng nghề nghiệp</p> <p>- Áp dụng các văn bản pháp quy và chính sách pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực quản lý đất đai, trong bộ máy quản lý đất đai của Nhà nước từ Trung ương tới các cấp cơ sở;</p> <p>- Nắm vững việc tìm kiếm và sử dụng thông tin trong lĩnh vực quản lý và sử dụng đất đai; biết phân tích, tổng hợp các thông tin liên quan đến công tác quản lý nhà nước về đất đai;</p> <p>- Sử dụng tốt các phương tiện kỹ thuật hiện đại trong lĩnh vực quản lý đất đai, các phần mềm máy tính thông dụng cho chuyên ngành;</p> <p>- Có khả năng lập luận, tư duy khoa học và giải quyết vấn đề trong công việc chuyên môn một cách khoa học, hiệu quả.</p> <p>3.2. Kỹ năng mềm</p> <p>- Kỹ năng làm việc độc lập và theo nhóm: Có khả năng tự giải quyết các vấn đề nảy sinh trong công việc hoặc phối hợp với đồng nghiệp, hợp tác và hỗ trợ nhau để đạt đến mục tiêu đã đặt ra.</p> <p>- Kỹ năng quản lý và lãnh đạo: Tổng hợp, phân tích và đề xuất các chính sách, biện pháp phục vụ cho việc giải quyết các vấn đề kinh tế, xã hội, kỹ thuật thuộc lĩnh vực quản lý Nhà nước về đất đai có hiệu quả;</p> <p>- Kỹ năng giao tiếp và sử dụng ngoại ngữ: Giao tiếp cộng đồng, truyền đạt thông tin; soạn thảo văn bản, đàm phán, diễn thuyết, ứng xử giao tiếp về lĩnh vực quản lý đất đai; Có khả năng giao tiếp cơ bản bằng tiếng Anh; có khả năng đọc</p> | <p>luật của Nhà nước về lĩnh vực quản lý đất đai trong bộ máy quản lý đất đai của Nhà nước từ Trung ương tới các cấp cơ sở;</p> <p>- Sử dụng tốt các phần mềm và phương tiện kỹ thuật tiên tiến trong lĩnh vực quản lý đất đai phục vụ công việc hiệu quả;</p> <p>- Có khả năng bao quát vấn đề, khả năng phân tích, tổng hợp các thông tin liên quan đến công tác quản lý nhà nước về đất đai, khả năng tìm kiếm và xử lý thông tin trong lĩnh vực quản lý và sử dụng đất đai;</p> <p>- Có khả năng nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực quản lý đất đai, tư duy khoa học và khả năng giải quyết vấn đề trong công việc chuyên môn một cách khoa học, hiệu quả.</p> <p>3.2. Kỹ năng mềm</p> <p>- Kỹ năng làm việc độc lập và theo nhóm: Có kỹ năng hoàn thành công việc phức tạp, không thường xuyên xảy ra, không có tính quy luật, khó dự báo; có kỹ năng nghiên cứu độc lập để phát triển và thử nghiệm những giải pháp mới, phát triển các công nghệ mới trong lĩnh vực được đào tạo, phối hợp với đồng nghiệp, hợp tác và hỗ trợ nhau để đạt đến mục tiêu đã đặt ra;</p> <p>- Kỹ năng quản lý và lãnh đạo: Sáng tạo trong quản lý và tổ chức lãnh đạo, có năng lực phát huy trí tuệ tập thể trong quản lý và hoạt động chuyên môn; có khả năng nhận định đánh giá và quyết định phương hướng phát triển nhiệm vụ công việc được giao; có khả năng dẫn dắt chuyên môn để xử lý những vấn đề lớn trong quá trình học tập, nghiên cứu khoa học, thực tế thiên nhiên...;</p> <p>- Kỹ năng giao tiếp và sử dụng ngoại ngữ: Có kỹ năng ngoại ngữ ở mức có thể hiểu được một báo cáo hay bài phát biểu về hầu hết các chủ đề trong công việc liên quan đến ngành được đào tạo; có thể diễn đạt bằng ngoại ngữ trong hầu hết các tình huống chuyên môn thông thường; có thể viết báo cáo liên quan đến công việc chuyên môn; có thể trình bày rõ ràng các ý kiến và phản biện một vấn đề kỹ thuật bằng ngoại ngữ;</p> <p>- Kỹ năng tìm việc làm: Có khả năng tự tìm kiếm thông tin về việc làm, chuẩn bị hồ sơ xin việc và trả lời phỏng vấn nhà tuyển dụng;</p> <p>- Sử dụng thành thạo các thiết bị công nghệ mới.</p> |

| TT | Nội dung | Hệ đào tạo chính quy | |
|-----|---|--|--|
| | | Đại học | Thạc sĩ |
| | | <p>hiểu các tài liệu chuyên ngành;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng tìm việc làm: Có khả năng tự tìm kiếm thông tin về việc làm, chuẩn bị hồ sơ xin việc và trả lời phỏng vấn nhà tuyển dụng; - Sử dụng thành thạo các thiết bị văn phòng. <p>4. Trình độ ngoại ngữ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng giao tiếp cơ bản bằng tiếng Anh; có khả năng đọc hiểu các tài liệu chuyên ngành. | <p>4. Phẩm chất đạo đức</p> <p>4.1. Phẩm chất đạo đức cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có ý thức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trong công việc, chấp hành sự phân công của lãnh đạo; - Khiêm tốn, ham học hỏi; tôn trọng mọi người; - Sống hòa đồng với tập thể, có tinh thần tương thân tương ái, sẵn sàng giúp đỡ đồng nghiệp và giữ gìn đoàn kết trong đơn vị. <p>4.2. Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp</p> <p>Trung thực, gương mẫu chấp hành Hiến pháp và pháp luật của nhà nước, đặc biệt là các quy định của pháp luật về đất đai; luôn có ý thức học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.</p> <p>4.3. Phẩm chất đạo đức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chấp hành nghiêm chỉnh Hiến pháp và pháp luật, các chủ trương của Đảng và chính sách của Nhà nước, có cuộc sống lành mạnh và tôn trọng các quy tắc sinh hoạt công cộng; chấp hành tốt nội quy, quy chế nơi làm việc; - Thể hiện văn minh, lịch sự trong giao tiếp, ứng xử và trang phục phù hợp; - Có tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình, biết đấu tranh bảo vệ lẽ phải; - Có ý thức bảo vệ tài nguyên môi trường; - Có khả năng quản lý ở tầm vĩ mô và vi mô, nắm vững đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước trong phát triển kinh tế, công tác an ninh quốc phòng và hội nhập quốc tế. |
| III | Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học | <ul style="list-style-type: none"> + Tổng diện tích nhà trường: 68.858 m²; + Số phòng ký túc xá: 325 phòng, phòng ở khép kín và được trang bị đầy đủ trang thiết bị sinh hoạt; + Tổ chức sinh hoạt câu lạc bộ ngoại khóa, các chương trình hoạt động ngoại khóa thường xuyên; + Tạo điều kiện đưa sinh viên đi thực tế, thực tập tại các đơn vị, cơ quan, giúp sinh viên tiếp cận và ứng dụng kiến thức được học vào thực tiễn; + Khen thưởng, trao học bổng cho các sinh viên có thành tích học tập cao; + Hỗ trợ miễn giảm học phí cho các sinh viên có hoàn cảnh gia đình khó khăn, thuộc diện chính sách. | |
| IV | Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện. | Chương trình đào tạo được thực hiện theo Quyết định số 1779/QĐ-TĐHHN ngày 17/5/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học tài nguyên và Môi trường Hà Nội, với tổng khối lượng là 133 tín chỉ. | Chương trình đào tạo được thực hiện theo Quyết định số 1997/QĐ-TĐHHN ngày 6/6/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học tài nguyên và Môi trường Hà Nội, với tổng khối lượng là 60 tín chỉ. |
| V | Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi | - Kiến thức: Có kiến thức lý thuyết chuyên sâu trong lĩnh vực đào tạo; nắm vững kỹ thuật và có kiến thức thực tế để | - Kiến thức: Làm chủ kiến thức chuyên ngành, có thể đảm nhiệm công việc của chuyên gia trong lĩnh vực được đào tạo; có tư duy phản |

| TT | Nội dung | Hệ đào tạo chính quy | |
|----|-----------|--|--|
| | | Đại học | Thạc sĩ |
| | ra trường | <p>có thể giải quyết các công việc phức tạp; tích lũy được kiến thức nền tảng về các nguyên lý cơ bản, các quy luật tự nhiên và xã hội trong lĩnh vực được đào tạo để phát triển kiến thức mới và có thể tiếp tục học tập ở trình độ cao hơn; có kiến thức quản lý, điều hành, kiến thức pháp luật và bảo vệ môi trường liên quan đến lĩnh vực được đào tạo;</p> <p>- Kỹ năng: Có kỹ năng hoàn thành công việc phức tạp đòi hỏi vận dụng kiến thức lý thuyết và thực tiễn của ngành được đào tạo trong những bối cảnh khác nhau; có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin, tổng hợp ý kiến tập thể và sử dụng những thành tựu mới về khoa học công nghệ để giải quyết những vấn đề thực tế hay trừu tượng trong lĩnh vực được đào tạo; có năng lực dẫn dắt chuyên môn để xử lý những vấn đề quy mô địa phương và vùng miền;</p> <p>Có kỹ năng ngoại ngữ ở mức có thể hiểu được các ý chính của một báo cáo hay bài phát biểu về các chủ đề quen thuộc trong công việc liên quan đến ngành được đào tạo; có thể sử dụng ngoại ngữ để diễn đạt, xử lý một số tình huống chuyên môn thông thường; có thể viết được báo cáo có nội dung đơn giản, trình bày ý kiến liên quan đến công việc chuyên môn;</p> <p>- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có năng lực dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ đã được đào tạo; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá</p> | <p>biện; có kiến thức lý thuyết chuyên sâu để có thể phát triển kiến thức mới và tiếp tục nghiên cứu ở trình độ tiến sĩ; có kiến thức tổng hợp về pháp luật, quản lý và bảo vệ môi trường liên quan đến lĩnh vực được đào tạo;</p> <p>- Kỹ năng: Có kỹ năng hoàn thành công việc phức tạp, không thường xuyên xảy ra, không có tính quy luật, khó dự báo; có kỹ năng nghiên cứu độc lập để phát triển và thử nghiệm những giải pháp mới, phát triển các công nghệ mới trong lĩnh vực được đào tạo;</p> <p>Có kỹ năng ngoại ngữ ở mức có thể hiểu được một báo cáo hay bài phát biểu về hầu hết các chủ đề trong công việc liên quan đến ngành được đào tạo; có thể diễn đạt bằng ngoại ngữ trong hầu hết các tình huống chuyên môn thông thường; có thể viết báo cáo liên quan đến công việc chuyên môn; có thể trình bày rõ ràng các ý kiến và phản biện một vấn đề kỹ thuật bằng ngoại ngữ;</p> <p>- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có năng lực phát hiện và giải quyết các vấn đề thuộc chuyên môn đào tạo và đề xuất những sáng kiến có giá trị; có khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân, thích nghi với môi trường làm việc có tính cạnh tranh cao và năng lực dẫn dắt chuyên môn; đưa ra được những kết luận mang tính chuyên gia về các vấn đề phức tạp của chuyên môn, nghiệp vụ; bảo vệ và chịu trách nhiệm về những kết luận chuyên môn; có khả năng xây dựng, thẩm định kế hoạch; có năng lực phát huy trí tuệ tập thể trong quản lý và hoạt động chuyên môn; có khả năng nhận định đánh giá và quyết định phương hướng phát triển nhiệm vụ công việc được giao; có khả năng dẫn dắt chuyên môn để xử lý những vấn đề lớn.</p> |

| TT | Nội dung | Hệ đào tạo chính quy | |
|----|-------------------------------------|--|--|
| | | Đại học | Thạc sĩ |
| | | và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình. | |
| VI | Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp. | <ul style="list-style-type: none"> - Cán bộ bộ phận hành chính 1 cửa xử lý hồ sơ lĩnh vực quản lý đất đai (cấp tỉnh, huyện); - Kỹ thuật viên làm việc tại các công ty, các tổ chức tư vấn hoạt động trong các lĩnh vực quy hoạch sử dụng đất đai, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, đo đạc lập bản đồ, phát triển nông nghiệp, nông thôn, các công ty môi giới, định giá và kinh doanh bất động sản; các công ty xây dựng; các tổ chức tài chính...; - Chuyên viên làm việc tại các cơ quan quản lý Nhà nước các cấp về đất đai. Các đơn vị sự nghiệp thuộc các cơ quan Nhà nước về lĩnh vực đất đai; - Nghiên cứu viên tại các Viện nghiên cứu về lĩnh vực đất đai; - Trợ giảng, Giảng viên trong các trường Đại học, Cao đẳng có nhiệm vụ đào tạo nguồn nhân lực ngành Quản lý đất đai. | <ul style="list-style-type: none"> - Cán bộ làm công tác quản lý Nhà nước về quản lý đất đai tại các cơ quan Trung ương (Cục, Vụ, Thanh tra, văn phòng . v..v); - Chuyên viên làm việc tại các cơ quan quản lý Nhà nước các cấp về đất đai (Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Văn phòng đăng ký đất đai cấp tỉnh; Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện; cán bộ tài nguyên môi trường cấp xã. Các đơn vị sự nghiệp thuộc các cơ quan Nhà nước về lĩnh vực đất đai; - Nghiên cứu viên tại các Viện nghiên cứu về lĩnh vực đất đai; - Giảng viên trong các Học viện, trường Đại học, Cao đẳng có nhiệm vụ đào tạo nguồn nhân lực ngành Quản lý đất đai; - Cán bộ bộ phận hành chính 1 cửa xử lý hồ sơ lĩnh vực quản lý đất đai (cấp tỉnh, huyện, xã); - Kỹ thuật viên làm việc tại các công ty, các tổ chức tư vấn hoạt động trong các lĩnh vực Quản lý đất đai gồm: Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đai; đánh giá đất; định giá đất; phân tích và kiểm soát số lượng và chất lượng đất; xây dựng cơ sở dữ liệu tài nguyên môi trường; đo đạc lập bản đồ các loại; các công ty môi giới kinh doanh bất động sản; các công ty xây dựng, giao thông, thủy lợi; các tổ chức tài chính tín dụng. |

2. Ngành Thủy văn học – (Đh.7440224) (Ths.8440224)

| TT | Nội dung | Hệ đào tạo chính quy | |
|----|----------------------|---|---|
| | | Đại học | Thạc sĩ |
| I | Điều kiện tuyển sinh | <ul style="list-style-type: none"> + Tốt nghiệp THPT theo quy định BGD&ĐT; + Vùng tuyển sinh: Trong cả nước; + Trường sử dụng kết quả kỳ thi THPT Quốc gia: Xét tuyển theo tổng điểm của tổ hợp các môn thi theo từng ngành đào tạo; + Kết quả lớp 12 THPT. | <ul style="list-style-type: none"> + Có bằng tốt nghiệp đại học đúng ngành hoặc phù hợp với ngành đăng ký dự thi; + Đối với các văn bằng thuộc ngành gần phải được học bổ sung kiến thức trước khi thi tuyển đầu vào (Danh mục các học phần học bổ sung kèm theo); + Văn bằng đại học do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải được công chứng tiếng Việt và nộp kèm văn bản công nhận văn bằng của Cục khảo thí và kiểm định chất lượng giáo dục – Bộ Giáo dục và Đào tạo; + Người dự tuyển đào tạo trình độ thạc sĩ phải |

| TT | Nội dung | Hệ đào tạo chính quy | |
|----|---|--|---|
| | | Đại học | Thạc sĩ |
| | | | tham dự kỳ thi tuyển sinh do Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội tổ chức. |
| II | Mục tiêu kiến thức kỹ năng thái độ trình độ và trình độ ngoại ngữ đạt được. | <p>1. Mục tiêu</p> <p>Đào tạo Cử nhân Thủy văn đạt được các mục tiêu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp, đủ trình độ đảm nhận công tác trong các lĩnh vực quản lý mạng lưới, đo đạc, chỉnh biên, nghiên cứu và tính toán, dự báo thủy văn phục vụ phòng chống thiên tai; - Có phẩm chất chính trị đạo đức tốt, có ý thức tổ chức kỷ luật, đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm công dân; có sức khỏe tốt, có khả năng tìm việc làm phục vụ sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước; - Có thể học tập lên trình độ cao hơn. <p>2. Kiến thức</p> <p>2.1. Kiến thức Đại cương</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận thức được những vấn đề cơ bản về chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, pháp luật của Nhà nước và công tác An ninh - Quốc phòng; - Hiểu được các kiến thức về toán học, vật lý, làm nền tảng để học tập các môn cơ sở ngành và chuyên ngành; <p>2.2. Kiến thức Cơ sở ngành</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu rõ các quy luật hình thành, vận động và phân bố nước trong tự nhiên; môi trường nước, chất lượng nước; - Hiểu được đặc điểm tự nhiên của sông, hồ và lưu vực sông; - Biết tính toán các đặc trưng thủy văn, thủy lực cơ bản; - Hiểu được các quá trình vật lý xảy ra trong thủy quyển, quá trình hình thành và phân bố của các yếu tố thủy văn. <p>2.3. Kiến thức Chuyên ngành</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được các quá trình vận động của nước, bùn cát ảnh hưởng diễn biến dòng sông, cửa sông; - Hiểu rõ các phương pháp đo đạc, chỉnh | <p>1. Mục tiêu</p> <p>Đào tạo thạc sĩ Thủy văn học đạt được các mục tiêu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm chủ kiến thức ngành Thủy văn; có thể đảm nhiệm công việc của chuyên gia trong lĩnh vực Thủy văn và Tài nguyên nước như điều tra đánh giá nguồn nước, khai thác vận hành, tính toán và dự báo thủy văn, ứng dụng kỹ thuật Thủy văn phục vụ quy hoạch và phát triển nguồn nước, quản lý và phòng chống thiên tai, biến đổi khí hậu và quản lý tài nguyên môi trường; - Có khả năng phản biện, làm việc độc lập, tư duy sáng tạo và có năng lực phát hiện, giải quyết những vấn đề thuộc ngành Thủy văn Tài nguyên nước và đề xuất những sáng kiến có giá trị; có khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân, thích nghi với môi trường làm việc có tính cạnh tranh cao và năng lực dẫn dắt trong lĩnh vực khoa học Thủy văn và Tài nguyên nước; đưa ra được những kết luận mang tính chuyên gia về các vấn đề phức tạp của chuyên môn, nghiệp vụ; bảo vệ và chịu trách nhiệm về những kết luận chuyên môn; có khả năng xây dựng, thẩm định kế hoạch; có năng lực phát huy trí tuệ tập thể trong quản lý và hoạt động chuyên môn; có khả năng nhận định đánh giá và quyết định phương hướng phát triển nhiệm vụ công việc được giao và có khả năng dẫn dắt chuyên môn để xử lý những vấn đề lớn; - Có kiến thức lý thuyết chuyên sâu để có thể phát triển kiến thức mới và tiếp tục nghiên cứu ở trình độ tiến sĩ; có khả năng cập nhật kiến thức liên ngành trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường. <p>2. Kiến thức.</p> <p>2.1. Kiến thức chung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Triết học <p>Vận dụng được kiến thức triết học trong việc nhận thức và nghiên cứu các đối tượng thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên và công nghệ, đồng thời nhận thức được cơ sở lý luận triết học của chiến lược phát triển khoa học và công nghệ Việt Nam;</p> |

| TT | Nội dung | Hệ đào tạo chính quy | |
|----|----------|---|--|
| | | Đại học | Thạc sĩ |
| | | <p>lý số liệu thủy văn; - Ứng dụng vào việc tính toán thủy văn thiết kế, thủy năng và điều tiết dòng chảy; - Hiểu rõ các phương pháp, mô hình tính toán dự báo thủy văn.</p> <p>2.4. Kiến thức thực tập và tốt nghiệp - Ứng dụng các phương pháp đo đạc và chỉnh lý số liệu thủy văn; - Ứng dụng các mô hình toán thủy văn vào mô phỏng các hiện tượng thủy văn, thủy lực, môi trường nước trên lưu vực sông; - Ứng dụng các phương án dự báo các yếu tố thủy văn; - Tổng hợp các kiến thức cần thiết để giải quyết các bài toán cụ thể trong lĩnh vực thủy văn.</p> <p>2.5. Kiến thức Ngoại ngữ và Tin học - Đạt trình độ tiếng Anh bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, được ban hành kèm theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo do Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội tổ chức thi sát hạch hoặc đạt chứng chỉ B1 theo khung tham chiếu Châu Âu và tương đương; - Đạt chuẩn Kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin cơ bản theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, quy định về Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin và tương đương do Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội tổ chức thi sát hạch; - Sử dụng được Internet và một số phần mềm chuyên ngành: HydroDB, MIKE, Mapinfo, ArcGIS;</p> <p>3. Kỹ năng 3.1. Kỹ năng nghề nghiệp - Có khả năng tự giải quyết được các vấn đề phát sinh trong quá trình thực</p> | <p>- Phương pháp nghiên cứu khoa học; Nhận thức được kiến thức cơ bản về logic nghiên cứu khoa học, phương pháp luận nghiên cứu khoa học, một số phương pháp nghiên cứu khoa học nói chung và một số phương pháp nghiên cứu khoa học ngành Thủy văn học. Vận dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học để thực hiện được một đề tài khoa học nói chung, thực hiện một luận án, luận văn khoa học nói riêng.</p> <p>2.2. Kiến thức ngành - Có kiến thức cơ sở về khoa học Thủy văn và Tài nguyên nước: Điều tra đánh giá nguồn nước, khai thác vận hành, tính toán và dự báo thủy văn, ứng dụng kỹ thuật Thủy văn phục vụ quy hoạch và phát triển nguồn nước, quản lý và phòng chống thiên tai, biến đổi khí hậu và quản lý tài nguyên môi trường; cập nhật những kiến thức hiện đại về mô phỏng các quá trình trong thủy quyền, các công cụ, phương pháp và kiến thức chuyên sâu theo các lĩnh vực lựa chọn của thủy văn, tài nguyên nước và các ứng dụng có liên quan; - Có kiến thức tổng hợp về pháp luật, quản lý và bảo vệ môi trường liên quan đến lĩnh vực Thủy văn và Tài nguyên nước.</p> <p>2.3. Kiến thức Ngoại ngữ và tin học - Đạt trình độ tiếng Anh bậc 3 theo Quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 27 của Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 05 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ; - Sử dụng thành thạo một số phần mềm chuyên ngành.</p> <p>3. Kỹ năng 3.1 Kỹ năng nghề nghiệp - Kỹ năng về Thủy văn và Tài nguyên nước: Nghiên cứu, phân tích, tổng hợp, khai thác hiệu quả thiết bị và công nghệ để đánh giá, đề xuất các giải pháp khoa học nhằm giải quyết những vấn đề trong thực tiễn hoạt động khai thác, bảo vệ, bảo tồn nguồn nước, quản lý tài nguyên nước, quản lý tổng hợp lưu vực sông và quản lý thiên tai do nước gây ra ở quy mô địa phương, vùng, quốc gia và khu vực; thực hiện quy hoạch;</p> |

| TT | Nội dung | Hệ đào tạo chính quy | |
|----|----------|--|--|
| | | Đại học | Thạc sĩ |
| | | <p>hiện nhiệm vụ trong lĩnh vực thủy văn;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện các công việc quản lý mạng lưới, đo đạc, chỉnh biên, nghiên cứu và tính toán, dự báo thủy văn; - Khai thác, sử dụng và ứng dụng các thông tin, công nghệ trong ngành thủy văn; - Thích ứng với đặc thù và cường độ lao động công việc của ngành thủy văn. <p>3.2. Kỹ năng mềm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng làm việc độc lập và theo nhóm: Có khả năng tự giải quyết các vấn đề nảy sinh trong công việc hoặc phối hợp với đồng nghiệp, hợp tác và hỗ trợ nhau để đạt đến mục tiêu đã đặt ra; - Khả năng quản lý và lãnh đạo: Thích ứng tốt với hoàn cảnh, điều kiện công tác trong lĩnh vực thủy văn; thành thạo báo cáo thuyết trình công tác chuyên môn được giao; chủ động thực hiện kế hoạch trong các hoạt động chuyên môn; - Kỹ năng giao tiếp và sử dụng ngoại ngữ: Có kỹ năng tuyên truyền, phổ biến kiến thức ngành thủy văn vào phòng chống thiên tai; có khả năng giao tiếp cơ bản bằng tiếng Anh; đọc hiểu được các tài liệu tiếng Anh chuyên ngành; - Kỹ năng tìm việc làm: Có khả năng tự tìm kiếm thông tin về việc làm, chuẩn bị hồ sơ xin việc và trả lời phỏng vấn nhà tuyển dụng; - Đạt chứng chỉ bơi lội đẳng cấp 3, để phục vụ công tác trong môi trường nước; - Sử dụng thành thạo các thiết bị văn phòng. <p>4. Trình độ ngoại ngữ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng giao tiếp cơ bản bằng tiếng Anh; có khả năng đọc hiểu các tài liệu chuyên ngành. | <ul style="list-style-type: none"> - dự báo - phòng chống và xử lý các tai biến tự nhiên và môi trường trong các hoạt động khai thác tài nguyên nước, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển bền vững ở quy mô vùng và địa phương. <p>3.2 Kỹ năng mềm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng làm việc độc lập và theo nhóm: Có kỹ năng hoàn thành công việc phức tạp, không thường xuyên xảy ra, không có tính quy luật, khó dự báo; có kỹ năng nghiên cứu độc lập để phát triển và thử nghiệm những giải pháp mới, phát triển các công nghệ mới trong lĩnh vực được đào tạo, phối hợp với đồng nghiệp, hợp tác và hỗ trợ nhau để đạt đến mục tiêu đã đặt ra; - Kỹ năng quản lý và lãnh đạo: Sáng tạo trong quản lý và tổ chức lãnh đạo, có năng lực phát huy trí tuệ tập thể trong quản lý và hoạt động chuyên môn; có khả năng nhận định đánh giá và quyết định phương hướng phát triển nhiệm vụ công việc được giao; có khả năng dẫn dắt chuyên môn để xử lý những vấn đề lớn trong quá trình học tập, nghiên cứu khoa học, thực tế thiên nhiên...; - Kỹ năng giao tiếp và sử dụng ngoại ngữ: Có kỹ năng ngoại ngữ ở mức có thể hiểu được một báo cáo hay bài phát biểu về hầu hết các chủ đề trong công việc liên quan đến ngành được đào tạo; có thể diễn đạt bằng ngoại ngữ trong hầu hết các tình huống chuyên môn thông thường; có thể viết báo cáo liên quan đến công việc chuyên môn; có thể trình bày rõ ràng các ý kiến và phản biện một vấn đề kỹ thuật bằng ngoại ngữ; - Kỹ năng tìm việc làm: Có khả năng tự tìm kiếm thông tin về việc làm, chuẩn bị hồ sơ xin việc và trả lời phỏng vấn nhà tuyển dụng; - Sử dụng thành thạo các thiết bị công nghệ mới. <p>4. Phẩm chất đạo đức</p> <p>4.1. Phẩm chất đạo đức cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có ý thức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trong công việc, chấp hành sự phân công của lãnh đạo; - Khiêm tốn, ham học hỏi; tôn trọng mọi người; - Sống hòa đồng với tập thể, có tinh thần tương thân tương ái, sẵn sàng giúp đỡ đồng nghiệp và giữ gìn đoàn kết trong đơn vị. <p>4.2. Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp</p> |

| TT | Nội dung | Hệ đào tạo chính quy | |
|-----|---|--|--|
| | | Đại học | Thạc sĩ |
| | | | <ul style="list-style-type: none"> - Có tính kiên trì, trung thực và ý thức kỷ luật; nghiêm túc chấp hành quy định về an toàn lao động; tuân thủ nghiêm ngặt các tiêu chuẩn, quy phạm của ngành trong quá trình làm việc, luôn nỗ lực học hỏi để nâng cao trình độ chuyên môn. 4.3. Phẩm chất đạo đức xã hội; <ul style="list-style-type: none"> - Chấp hành nghiêm chỉnh Hiến pháp và pháp luật, các chủ trương của Đảng và chính sách của Nhà nước, có cuộc sống lành mạnh và tôn trọng các quy tắc sinh hoạt công cộng; chấp hành tốt nội quy, quy chế nơi làm việc; - Thể hiện văn minh, lịch sự trong giao tiếp, ứng xử và trang phục phù hợp; - Có tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình, biết đấu tranh bảo vệ lẽ phải; - Có ý thức bảo vệ tài nguyên môi trường; - Có khả năng quản lý ở tầm vĩ mô và vi mô, nắm vững đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước trong phát triển kinh tế, công tác an ninh quốc phòng và hội nhập quốc tế. |
| III | Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học | <ul style="list-style-type: none"> + Tổng diện tích nhà trường: 68.858 m²; + Số phòng ký túc xá: 325 phòng, phòng ở khép kín và được trang bị đầy đủ trang thiết bị sinh hoạt; + Tổ chức sinh hoạt câu lạc bộ ngoại khóa, các chương trình hoạt động ngoại khóa thường xuyên; + Tạo điều kiện đưa sinh viên đi thực tế, thực tập tại các đơn vị, cơ quan, giúp sinh viên tiếp cận và ứng dụng kiến thức được học vào thực tiễn; + Khen thưởng, trao học bổng cho các sinh viên có thành tích học tập cao; + Hỗ trợ miễn giảm học phí cho các sinh viên có hoàn cảnh gia đình khó khăn, thuộc diện chính sách. | |
| IV | Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện. | Chương trình đào tạo được thực hiện theo Quyết định số 1780/QĐ-TĐHHN ngày 17/5/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học tài nguyên và Môi trường Hà Nội, với tổng khối lượng là 133 tín chỉ. | Chương trình đào tạo được thực hiện theo Quyết định số 2346/QĐ-TĐHHN ngày 28/8/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học tài nguyên và Môi trường Hà Nội, với tổng khối lượng là 133 tín chỉ. |
| V | Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường | - Kiến thức: Có kiến thức lý thuyết chuyên sâu trong lĩnh vực đào tạo; nắm vững kỹ thuật và có kiến thức thực tế để có thể giải quyết các công việc phức tạp; tích lũy được kiến thức nền tảng về các nguyên lý cơ bản, các quy luật tự nhiên và xã hội trong lĩnh vực được đào tạo để phát triển kiến thức mới và có thể tiếp tục học tập ở trình độ cao hơn; có kiến | - Kiến thức: Làm chủ kiến thức chuyên ngành, có thể đảm nhiệm công việc của chuyên gia trong lĩnh vực được đào tạo; có tư duy phản biện; có kiến thức lý thuyết chuyên sâu để có thể phát triển kiến thức mới và tiếp tục nghiên cứu ở trình độ tiến sĩ; có kiến thức tổng hợp về pháp luật, quản lý và bảo vệ môi trường liên quan đến lĩnh vực được đào tạo; - Kỹ năng: Có kỹ năng hoàn thành công việc phức tạp, không thường xuyên xảy ra, không có |

| TT | Nội dung | Hệ đào tạo chính quy | |
|----|-------------------------------------|---|--|
| | | Đại học | Thạc sĩ |
| | | <p>thức quản lý, điều hành, kiến thức pháp luật và bảo vệ môi trường liên quan đến lĩnh vực được đào tạo;</p> <p>- Kỹ năng: Có kỹ năng hoàn thành công việc phức tạp đòi hỏi vận dụng kiến thức lý thuyết và thực tiễn của ngành được đào tạo trong những bối cảnh khác nhau; có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin, tổng hợp ý kiến tập thể và sử dụng những thành tựu mới về khoa học công nghệ để giải quyết những vấn đề thực tế hay trừu tượng trong lĩnh vực được đào tạo; có năng lực dẫn dắt chuyên môn để xử lý những vấn đề quy mô địa phương và vùng miền;</p> <p>Có kỹ năng ngoại ngữ ở mức có thể hiểu được các ý chính của một báo cáo hay bài phát biểu về các chủ đề quen thuộc trong công việc liên quan đến ngành được đào tạo; có thể sử dụng ngoại ngữ để diễn đạt, xử lý một số tình huống chuyên môn thông thường; có thể viết được báo cáo có nội dung đơn giản, trình bày ý kiến liên quan đến công việc chuyên môn;</p> <p>- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có năng lực dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ đã được đào tạo; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình.</p> | <p>tính quy luật, khó dự báo; có kỹ năng nghiên cứu độc lập để phát triển và thử nghiệm những giải pháp mới, phát triển các công nghệ mới trong lĩnh vực được đào tạo;</p> <p>Có kỹ năng ngoại ngữ ở mức có thể hiểu được một báo cáo hay bài phát biểu về hầu hết các chủ đề trong công việc liên quan đến ngành được đào tạo; có thể diễn đạt bằng ngoại ngữ trong hầu hết các tình huống chuyên môn thông thường; có thể viết báo cáo liên quan đến công việc chuyên môn; có thể trình bày rõ ràng các ý kiến và phản biện một vấn đề kỹ thuật bằng ngoại ngữ;</p> <p>- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có năng lực phát hiện và giải quyết các vấn đề thuộc chuyên môn đào tạo và đề xuất những sáng kiến có giá trị; có khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân, thích nghi với môi trường làm việc có tính cạnh tranh cao và năng lực dẫn dắt chuyên môn; đưa ra được những kết luận mang tính chuyên gia về các vấn đề phức tạp của chuyên môn, nghiệp vụ; bảo vệ và chịu trách nhiệm về những kết luận chuyên môn; có khả năng xây dựng, thẩm định kế hoạch; có năng lực phát huy trí tuệ tập thể trong quản lý và hoạt động chuyên môn; có khả năng nhận định đánh giá và quyết định phương hướng phát triển nhiệm vụ công việc được giao; có khả năng dẫn dắt chuyên môn để xử lý những vấn đề lớn.</p> |
| VI | Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp. | - Dự báo viên tại các đơn vị trực thuộc Trung tâm Khí tượng Thủy văn Quốc Gia; các Sở, Phòng Tài nguyên Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển | - Cơ quan quản lý nhà nước từ trung ương đến địa phương có liên quan đến lĩnh vực Thủy văn và Tài nguyên nước; - Các doanh nghiệp, các tổ chức quốc tế và tổ |

| TT | Nội dung | Hệ đào tạo chính quy | |
|----|----------|---|--|
| | | Đại học | Thạc sĩ |
| | | <p>Nông thôn;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm soát viên tại các đơn vị trực thuộc Trung tâm Khí tượng Thủy văn Quốc Gia; các Sở Tài nguyên Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn; - Trưởng trạm tại các đơn vị trực thuộc Trung tâm Khí tượng Thủy văn Quốc Gia; các Sở Tài nguyên Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn; - Chuyên viên tại các Bộ, ngành, đơn vị sự nghiệp; Ban Quản lý Dự án có liên quan đến thủy văn; chương trình dự án Quốc tế về nước và môi trường tại Việt Nam; - Nghiên cứu viên tại các Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu; Thủy lợi; Khoa học Việt Nam; - Trợ giảng, Giảng viên tại các trường Đại học, Cao đẳng đào tạo về lĩnh vực Thủy văn. | <p>chức phi chính phủ hoạt động về lĩnh vực Thủy văn và Tài nguyên nước, phát triển nguồn nước, quản lý thiên tai, biến đổi khí hậu, tài nguyên và môi trường;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng dạy và nghiên cứu tại các trường đại học, cao đẳng, các viện nghiên cứu trong lĩnh vực Thủy văn và Tài nguyên nước; - Tự thành lập và tổ chức các hoạt động dịch vụ nghiên cứu, sản xuất và tư vấn liên quan đến lĩnh vực Thủy văn và Tài nguyên nước. |

3. Ngành Khoa học môi trường – (Ths.8440301)

| TT | Nội dung | Hệ đào tạo trình độ Thạc sĩ |
|----|---|--|
| I | Điều kiện tuyển sinh | <ul style="list-style-type: none"> + Có bằng tốt nghiệp đại học đúng ngành hoặc phù hợp với ngành đăng ký dự thi; + Đối với các văn bằng thuộc ngành gần phải được học bổ sung kiến thức trước khi thi tuyển đầu vào; + Văn bằng đại học do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải được công chứng tiếng Việt và nộp kèm văn bản công nhận văn bằng của Cục khảo thí và kiểm định chất lượng giáo dục – Bộ Giáo dục và Đào tạo; + Người dự tuyển đào tạo trình độ thạc sĩ phải tham dự kỳ thi tuyển sinh do Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội tổ chức. |
| II | Mục tiêu kiến thức kỹ năng thái độ trình độ và trình độ ngoại ngữ đạt được. | <p>1. Mục tiêu:</p> <p>Đào tạo thạc sĩ Khoa học môi trường đạt được các mục tiêu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cập nhật, nâng cao kiến thức cơ bản và chuyên môn về khoa học môi trường, tăng cường kiến thức liên ngành trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; - Có kiến thức chuyên sâu về khoa học quản lý môi trường, phân tích đánh giá công nghệ, kiểm soát ô nhiễm môi trường, độc học môi trường, an toàn sức khỏe môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học...; - Có năng lực phát hiện và giải quyết các vấn đề thuộc chuyên môn khoa học môi trường và đề xuất những sáng kiến có giá trị; có khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân, thích nghi với môi trường làm việc có tính cạnh tranh cao và năng lực dẫn dắt trong lĩnh vực khoa học môi trường; đưa ra được những kết luận mang tính chuyên gia về các vấn đề phức tạp của chuyên môn, nghiệp vụ; bảo vệ và chịu trách nhiệm về những kết luận chuyên môn; có khả năng xây dựng, thẩm định kế hoạch; có |

| TT | Nội dung | Hệ đào tạo trình độ Thạc sĩ |
|----|----------|---|
| | | <p>năng lực phát huy trí tuệ tập thể trong quản lý và hoạt động chuyên môn; có khả năng nhận định đánh giá và quyết định phương hướng phát triển nhiệm vụ công việc được giao và có khả năng dẫn dắt chuyên môn để xử lý những vấn đề lớn;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng học tập lên trình độ tiến sĩ tại các cơ sở trong và ngoài nước. <p>2. Kiến thức:</p> <p>2.1. Kiến thức chung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Triết học <p>Vận dụng được kiến thức triết học trong việc nhận thức và nghiên cứu các đối tượng thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên và công nghệ, đồng thời nhận thức được cơ sở lý luận triết học của chiến lược phát triển khoa học và công nghệ Việt Nam.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp nghiên cứu khoa học <p>Nhận thức được kiến thức cơ bản về logic nghiên cứu khoa học, phương pháp luận nghiên cứu khoa học, một số phương pháp nghiên cứu khoa học nói chung và một số phương pháp nghiên cứu khoa học ngành Khoa học môi trường.</p> <p>Vận dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học để thực hiện được một đề tài khoa học nói chung, thực hiện một luận án, luận văn khoa học nói riêng.</p> <p>2.2. Kiến thức ngành</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm chủ được các kiến thức chuyên ngành trong lĩnh vực khoa học môi trường: Hóa học môi trường, sinh thái môi trường, quản lý môi trường, đánh giá chất lượng môi trường, công nghệ xử lý chất thải cũng như các kiến thức chuyên sâu để có thể đảm nhiệm công việc của chuyên gia trong lĩnh vực được đào tạo phân tích, đánh giá chiến lược chính sách môi trường; phòng ngừa, kiểm soát ô nhiễm môi trường, khắc phục sự cố và suy thoái môi trường, cải thiện và nâng cao chất lượng môi trường, an toàn và sức khỏe môi trường, công nghệ xử lý ô nhiễm môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học, bảo tồn nguồn gen và các vấn đề môi trường xuyên biên giới, ứng dụng công nghệ năng lượng thân thiện với môi trường thích ứng với biến đổi khí hậu; - Có kiến thức tổng hợp về pháp luật môi trường, quản lý và bảo vệ môi trường trong thực tế; - Có tư duy phản biện; có kiến thức lý thuyết chuyên sâu về khoa học môi trường để có thể phát triển kiến thức mới và tiếp tục nghiên cứu ở trình độ tiến sĩ các lĩnh vực liên quan đến môi trường. <p>2.3. Kiến thức Ngoại ngữ và Tin học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đạt trình độ tiếng Anh bậc 3 theo Quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 27 của Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 05 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ; - Sử dụng thành thạo một số phần mềm chuyên ngành. <p>3. Kỹ năng</p> <p>3.1 Kỹ năng nghề nghiệp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có kỹ năng hoàn thành công việc phức tạp, không thường xuyên xảy ra, không có tính quy luật, khó dự báo về khoa học môi trường, quản lý môi trường, lựa chọn và nghiên cứu công nghệ xử lý chất thải, đánh giá chất lượng môi trường, an toàn sức khỏe môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học và quản lý tài nguyên thiên nhiên; - Có kỹ năng áp dụng kiến thức lý thuyết trong công tác chuyên môn, tham mưu cho các cơ quan chức năng ra được các quyết sách đúng đắn trong việc khai thác hiệu quả tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường; - Có kỹ năng nghiên cứu độc lập để phát triển và thử nghiệm những giải pháp mới, phát triển các công nghệ mới trong lĩnh vực khoa học môi trường. |

| TT | Nội dung | Hệ đào tạo trình độ Thạc sĩ |
|-----|---|--|
| | | <p>3.2 Kỹ năng mềm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng làm việc độc lập và theo nhóm: Có kỹ năng hoàn thành công việc phức tạp, không thường xuyên xảy ra, không có tính quy luật, khó dự báo; có kỹ năng nghiên cứu độc lập để phát triển và thử nghiệm những giải pháp mới, phát triển các công nghệ mới trong lĩnh vực được đào tạo, phối hợp với đồng nghiệp, hợp tác và hỗ trợ nhau để đạt đến mục tiêu đã đặt ra; - Kỹ năng quản lý và lãnh đạo: Sáng tạo trong quản lý và tổ chức lãnh đạo, có năng lực phát huy trí tuệ tập thể trong quản lý và hoạt động chuyên môn; có khả năng nhận định đánh giá và quyết định phương hướng phát triển nhiệm vụ công việc được giao; có khả năng dẫn dắt chuyên môn để xử lý những vấn đề lớn trong quá trình học tập, nghiên cứu khoa học, thực tế thiên nhiên...; - Kỹ năng giao tiếp và sử dụng ngoại ngữ: Có kỹ năng ngoại ngữ ở mức có thể hiểu được một báo cáo hay bài phát biểu về hầu hết các chủ đề trong công việc liên quan đến ngành được đào tạo; có thể diễn đạt bằng ngoại ngữ trong hầu hết các tình huống chuyên môn thông thường; có thể viết báo cáo liên quan đến công việc chuyên môn; có thể trình bày rõ ràng các ý kiến và phản biện một vấn đề kỹ thuật bằng ngoại ngữ; - Kỹ năng tìm việc làm: Có khả năng tự tìm kiếm thông tin về việc làm, chuẩn bị hồ sơ xin việc và trả lời phỏng vấn nhà tuyển dụng; - Sử dụng thành thạo các thiết bị công nghệ mới. <p>4. Phẩm chất đạo đức</p> <p>4.1 Phẩm chất đạo đức cá nhân:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có ý thức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trong công việc; - Khiêm tốn, ham học hỏi; tôn trọng mọi người; - Sống hòa đồng với tập thể, có tinh thần tương thân tương ái, sẵn sàng giúp đỡ đồng nghiệp. <p>4.2 Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp: Có tính kiên trì, trung thực và ý thức kỷ luật; nghiêm túc chấp hành quy định của pháp luật về bảo vệ, luôn nỗ lực học hỏi để nâng cao trình độ chuyên môn.</p> <p>4.3 Phẩm chất đạo đức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chấp hành nghiêm chỉnh Hiến pháp và pháp luật, các chủ trương của Đảng và chính sách của Nhà nước, có cuộc sống lành mạnh và tôn trọng các quy tắc sinh hoạt công cộng; chấp hành tốt nội qui, qui chế nơi làm việc; - Thể hiện văn minh, lịch sự trong giao tiếp, ứng xử và trang phục phù hợp; - Có tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình, biết đấu tranh bảo vệ lẽ phải; - Có ý thức bảo vệ tài nguyên môi trường; - Có khả năng quản lý ở tầm vĩ mô và vi mô, nắm vững đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước trong phát triển kinh tế, công tác an ninh quốc phòng và hội nhập quốc tế. |
| III | Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học | <ul style="list-style-type: none"> + Tổng diện tích nhà trường: 68.858 m²; + Số phòng ký túc xá: 325 phòng, phòng ở khép kín và được trang bị đầy đủ trang thiết bị sinh hoạt; + Tổ chức sinh hoạt câu lạc bộ ngoại khóa, các chương trình hoạt động ngoại khóa thường xuyên; + Tạo điều kiện đưa sinh viên đi thực tế, thực tập tại các đơn vị, cơ quan, giúp sinh viên tiếp cận và ứng dụng kiến thức được học vào thực tiễn; + Khen thưởng, trao học bổng cho các sinh viên có thành tích học tập cao; + Hỗ trợ miễn giảm học phí cho các sinh viên có hoàn cảnh gia đình khó khăn, thuộc diện chính sách. |

| TT | Nội dung | Hệ đào tạo trình độ Thạc sĩ |
|----|---|--|
| IV | Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện. | Chương trình đào tạo được thực hiện theo Quyết định số 2346/QĐ-TĐHHN ngày 28/8/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học tài nguyên và Môi trường Hà Nội, với tổng khối lượng là 60 tín chỉ |
| V | Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường | <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức: Làm chủ kiến thức chuyên ngành, có thể đảm nhiệm công việc của chuyên gia trong lĩnh vực được đào tạo; có tư duy phản biện; có kiến thức lý thuyết chuyên sâu để có thể phát triển kiến thức mới và tiếp tục nghiên cứu ở trình độ tiến sĩ; có kiến thức tổng hợp về pháp luật, quản lý và bảo vệ môi trường liên quan đến lĩnh vực được đào tạo; - Kỹ năng: Có kỹ năng hoàn thành công việc phức tạp, không thường xuyên xảy ra, không có tính quy luật, khó dự báo; có kỹ năng nghiên cứu độc lập để phát triển và thử nghiệm những giải pháp mới, phát triển các công nghệ mới trong lĩnh vực được đào tạo; Có kỹ năng ngoại ngữ ở mức có thể hiểu được một báo cáo hay bài phát biểu về hầu hết các chủ đề trong công việc liên quan đến ngành được đào tạo; có thể diễn đạt bằng ngoại ngữ trong hầu hết các tình huống chuyên môn thông thường; có thể viết báo cáo liên quan đến công việc chuyên môn; có thể trình bày rõ ràng các ý kiến và phản biện một vấn đề kỹ thuật bằng ngoại ngữ; - Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có năng lực phát hiện và giải quyết các vấn đề thuộc chuyên môn đào tạo và đề xuất những sáng kiến có giá trị; có khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân, thích nghi với môi trường làm việc có tính cạnh tranh cao và năng lực dẫn dắt chuyên môn; đưa ra được những kết luận mang tính chuyên gia về các vấn đề phức tạp của chuyên môn, nghiệp vụ; bảo vệ và chịu trách nhiệm về những kết luận chuyên môn; có khả năng xây dựng, thẩm định kế hoạch; có năng lực phát huy trí tuệ tập thể trong quản lý và hoạt động chuyên môn; có khả năng nhận định đánh giá và quyết định phương hướng phát triển nhiệm vụ công việc được giao; có khả năng dẫn dắt chuyên môn để xử lý những vấn đề lớn. |
| VI | Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ | <ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan quản lý nhà nước từ trung ương đến địa phương có liên quan đến lĩnh vực tài nguyên và môi trường; - Ban quản lý các khu công nghiệp; khu bảo tồn thiên nhiên, tổ chức dịch vụ tư vấn về tài nguyên và môi trường, các đơn vị sản xuất kinh doanh; các tổ chức quốc tế, các tổ chức phi chính phủ; - Giảng dạy và nghiên cứu tại các trường đại học, cao đẳng, các viện nghiên cứu trong lĩnh vực môi trường; - Tự thành lập và tổ chức các hoạt động dịch vụ nghiên cứu, sản xuất và tư vấn liên quan đến lĩnh vực môi trường. |

4. Ngành Kỹ thuật trắc địa bản đồ - (Đh.7520503) (Ths. 8520503)

| TT | Nội dung | Hệ đào tạo chính quy | |
|----|----------------------|---|---|
| | | Đại học | Thạc sĩ |
| I | Điều kiện tuyển sinh | <ul style="list-style-type: none"> + Tốt nghiệp THPT theo quy định BGD&ĐT; + Vùng tuyển sinh: Trong cả nước; + Trường sử dụng kết quả kỳ thi THPT Quốc gia: Xét tuyển theo tổng điểm của tổ hợp các môn thi theo từng ngành đào tạo; | <ul style="list-style-type: none"> + Có bằng tốt nghiệp đại học đúng ngành hoặc phù hợp với ngành đăng ký dự thi; + Đối với các văn bằng thuộc ngành gần phải được học bổ sung kiến thức trước khi thi tuyển đầu vào; + Văn bằng đại học do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải được công chứng tiếng Việt và |

| TT | Nội dung | Hệ đào tạo chính quy | |
|----|---|--|---|
| | | Đại học | Thạc sĩ |
| | | + Kết quả lớp 12 THPT. | nộp kèm văn bản công nhận văn bằng của Cục khảo thí và kiểm định chất lượng giáo dục – Bộ Giáo dục và Đào tạo; + Người dự tuyển đào tạo trình độ thạc sĩ phải tham dự kỳ thi tuyển sinh do Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội tổ chức |
| II | Mục tiêu kiến thức kỹ năng thái độ trình độ và trình độ ngoại ngữ đạt được. | <p>1. Mục tiêu Đào tạo Cử nhân Kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ đạt được các mục tiêu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng giải quyết những vấn đề kỹ thuật thuộc chuyên môn Trắc địa - Bản đồ; - Có phẩm chất chính trị đạo đức tốt, có ý thức tổ chức kỷ luật, đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm công dân; có sức khỏe tốt, có khả năng tìm việc làm phục vụ sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước. - Có thể học tập lên trình độ cao hơn. <p>2. Kiến thức</p> <p>2.1. Kiến thức Đại cương</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận thức được những vấn đề cơ bản về chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, pháp luật của Nhà nước và công tác An ninh - Quốc phòng; - Hiểu được các kiến thức về toán học, vật lý làm nền tảng để học tập các môn cơ sở ngành và chuyên ngành. <p>2.2. Kiến thức Cơ sở ngành</p> <p>Nắm vững các kiến thức cơ bản về trắc địa cao cấp và cơ sở, lý thuyết sai số, bản đồ, đo ảnh; viễn thám, GIS, địa chính, trắc địa công trình để học các môn chuyên ngành, nghiên cứu chuyên sâu, tiếp cận dễ dàng với công nghệ mới.</p> <p>2.3. Kiến thức Chuyên ngành</p> <p>Áp dụng được các kiến thức chuyên ngành để: Thiết lập hệ quy chiếu trắc địa; xác định hình dạng, kích thước và thể trọng trường của Trái đất; đo vẽ thành lập bản đồ địa hình, địa chính; khảo sát, bố trí, đo vẽ hoàn công và quan trắc biến dạng công trình; sử dụng nguồn tư liệu đo đạc trực tiếp, ảnh viễn thám và GIS để xây dựng, khai thác cơ sở dữ liệu địa lý,</p> | <p>1. Mục tiêu Đào tạo thạc sỹ Kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ đạt được các mục tiêu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm chủ kiến thức kiến thức ngành Trắc địa; - Bản đồ; Có thể đảm nhiệm công việc của chuyên gia trong lĩnh vực Trắc địa - Bản đồ như công tác điều tra, khảo sát lãnh thổ, lãnh hải và vùng biển chủ quyền; định vị và dẫn đường, xây dựng cơ sở dữ liệu thông tin địa không gian và khai thác cơ sở dữ liệu để hỗ trợ kiểm soát và quản lý tài nguyên môi trường; - Có khả năng phản biện, làm việc độc lập, tư duy sáng tạo và có năng lực phát hiện, giải quyết những vấn đề thuộc ngành Trắc địa - Bản đồ và đề xuất những sáng kiến có giá trị; có khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân, thích nghi với môi trường làm việc có tính cạnh tranh cao và năng lực dẫn dắt trong lĩnh vực khoa học Trắc địa - Bản đồ; đưa ra được những kết luận mang tính chuyên gia về các vấn đề phức tạp của chuyên môn, nghiệp vụ; bảo vệ và chịu trách nhiệm về những kết luận chuyên môn; có khả năng xây dựng, thẩm định kế hoạch; có năng lực phát huy trí tuệ tập thể trong quản lý và hoạt động chuyên môn; có khả năng nhận định đánh giá và quyết định phương hướng phát triển nhiệm vụ công việc được giao và có khả năng dẫn dắt chuyên môn để xử lý những vấn đề lớn; - Có kiến thức lý thuyết chuyên sâu để có thể phát triển kiến thức mới và tiếp tục nghiên cứu ở trình độ tiến sĩ; có khả năng cập nhật kiến thức liên ngành trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường. <p>2. Kiến thức</p> <p>2.1. Kiến thức chung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Triết học <p>Vận dụng được kiến thức triết học trong việc nhận thức và nghiên cứu các đối tượng thuộc</p> |

| TT | Nội dung | Hệ đào tạo chính quy | |
|----|----------|--|--|
| | | Đại học | Thạc sĩ |
| | | <p>phục vụ hiệu quả cho công tác quản lý trong bảy lĩnh vực của Bộ Tài nguyên và Môi trường và các lĩnh vực khác.</p> <p>2.4. Kiến thức thực tập và tốt nghiệp Thực hiện được các công việc sau: Sử dụng tốt các máy đo trong ngành Trắc địa</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản đồ để đo đạc thành lập bản đồ, bình đồ, mặt cắt, khảo sát và bố trí công trình, đo vẽ hoàn công và quan trắc chuyên dịch biến dạng công trình; sử dụng tốt các phần mềm chuyên ngành để xây dựng cơ sở dữ liệu, biên tập bản đồ, chuyển đổi tọa độ; xử lý ảnh viễn thám và dùng GIS để giải quyết các nhiệm vụ chuyên ngành; đề xuất phương án và triển khai thi công các nhiệm vụ ngành kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ. <p>2.5. Kiến thức Ngoại ngữ và Tin học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đạt trình độ tiếng Anh bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, được ban hành kèm theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo do Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội tổ chức thi sát hạch hoặc đạt chứng chỉ B1 theo khung tham chiếu Châu Âu và tương đương; - Đạt chuẩn Kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin cơ bản theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, quy định về Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin và tương đương do Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội tổ chức thi sát hạch; - Sử dụng được Internet và một số phần mềm chuyên ngành để phục vụ tốt yêu cầu công việc. <p>3. Kỹ năng</p> <p>3.1. Kỹ năng nghề nghiệp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có kỹ năng đo đạc và xử lý số liệu trong lĩnh vực Trắc địa - Bản đồ; kỹ năng xử lý ảnh viễn thám và sử dụng công nghệ GIS; kỹ năng sử dụng các phần | <p>lĩnh vực khoa học tự nhiên và công nghệ, đồng thời nhận thức được cơ sở lý luận triết học của chiến lược phát triển khoa học và công nghệ Việt Nam.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp nghiên cứu khoa học <p>Nhận thức được kiến thức cơ bản về logic nghiên cứu khoa học, phương pháp luận nghiên cứu khoa học, một số phương pháp nghiên cứu khoa học nói chung và một số phương pháp nghiên cứu khoa học ngành Kỹ thuật trắc địa bản đồ.</p> <p>Vận dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học để thực hiện được một đề tài khoa học nói chung, thực hiện một luận án, luận văn khoa học nói riêng.</p> <p>2.2. Kiến thức ngành</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có kiến thức cơ sở về khoa học Trắc địa – Bản đồ: Tích hợp công nghệ 3S (định vị vệ tinh – GPS, hệ thông tin địa lý – GIS và viễn thám – RS), công nghệ đo đạc, thu thập thông tin, xử lý không gian và xây dựng cơ sở dữ liệu không gian; phân tích, đánh giá tài liệu, tư liệu để đưa ra quyết sách hợp lý, mô hình hóa dữ liệu không gian và phi không gian; được trang bị kiến thức tầm vĩ mô trong phát triển kinh tế, an ninh quốc phòng; lập dự án và quản lý các dự án; quản lý tài nguyên thiên nhiên và môi trường; quy hoạch đất đai...; - Có kiến thức tổng hợp về pháp luật, quản lý và bảo vệ môi trường liên quan đến lĩnh vực Trắc địa - Bản đồ. <p>2.3. Kiến thức Ngoại ngữ và Tin học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đạt trình độ tiếng Anh bậc 3 theo Quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 27 của Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 05 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ; - Sử dụng thành thạo một số phần mềm chuyên ngành. <p>3. Kỹ năng</p> <p>3.1. Kỹ năng nghề nghiệp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng về Trắc địa - Bản đồ: Tích hợp công nghệ 3S (định vị vệ tinh – GPS, hệ thông tin địa lý – GIS và viễn thám – RS); khai thác có hiệu quả các thiết bị phần cứng, phần mềm |

| TT | Nội dung | Hệ đào tạo chính quy | |
|----|----------|--|--|
| | | Đại học | Thạc sĩ |
| | | <p>mềm chuyên ngành; kỹ năng tổ chức triển khai các nhiệm vụ của ngành kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng tích lũy kinh nghiệm để sáng tạo trong chuyên môn; - Có khả năng vận dụng kiến thức cơ sở và chuyên ngành để giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn. <p>3.2. Kỹ năng mềm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng làm việc độc lập và theo nhóm: Có khả năng tự giải quyết các vấn đề nảy sinh trong công việc hoặc phối hợp với đồng nghiệp, hợp tác và hỗ trợ nhau để đạt đến mục tiêu đã đặt ra; - Kỹ năng quản lý và lãnh đạo: Sáng tạo trong quản lý và tổ chức lãnh đạo trong quá trình học tập, nghiên cứu khoa học, thực tế thiên nhiên và thực tập tốt nghiệp...; - Kỹ năng giao tiếp và sử dụng ngoại ngữ: Có khả năng giao tiếp cơ bản bằng tiếng Anh; - Kỹ năng tìm việc làm: Có khả năng tự tìm kiếm thông tin về việc làm, chuẩn bị hồ sơ xin việc và trả lời phỏng vấn nhà tuyển dụng; - Sử dụng thành thạo các thiết bị văn phòng. <p>4. Trình độ ngoại ngữ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng giao tiếp cơ bản bằng tiếng Anh; có khả năng đọc hiểu các tài liệu chuyên ngành. | <p>của các công nghệ đo đạc, thu thập thông tin, xử lý thông tin và xây dựng cơ sở dữ liệu không gian, thông tin địa lý; làm tốt nhiệm vụ tư vấn kỹ thuật trong lựa chọn công nghệ và tổ chức khai thác các dự án điều tra, khảo sát địa hình, địa chính, đo đạc biển, phục vụ phát triển kinh tế xã hội, bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có kỹ năng hoàn thành công việc phức tạp, không thường xuyên xảy ra, không có tính quy luật, khó dự báo về lĩnh vực Trắc địa Bản đồ; - Kỹ năng nghiên cứu, phân tích, tổng hợp, đánh giá, phát hiện và tổ chức thực hiện các công việc phức tạp trong hoạt động chuyên môn nghề nghiệp, áp dụng trong công tác chuyên môn, làm cơ sở để các cơ quan chức năng ra được các quyết sách đúng đắn trong việc khai thác hiệu quả nguồn lực tài nguyên tự nhiên và làm tốt nhiệm vụ bảo vệ môi trường; - Có kỹ năng nghiên cứu độc lập để phát triển và thử nghiệm những giải pháp mới, phát triển các công nghệ mới trong lĩnh vực Trắc địa - Bản đồ. <p>3.2. Kỹ năng mềm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng làm việc độc lập và theo nhóm: Có kỹ năng hoàn thành công việc phức tạp, không thường xuyên xảy ra, không có tính quy luật, khó dự báo; có kỹ năng nghiên cứu độc lập để phát triển và thử nghiệm những giải pháp mới, phát triển các công nghệ mới trong lĩnh vực được đào tạo, phối hợp với đồng nghiệp, hợp tác và hỗ trợ nhau để đạt đến mục tiêu đã đặt ra; - Kỹ năng quản lý và lãnh đạo: Sáng tạo trong quản lý và tổ chức lãnh đạo, có năng lực phát huy trí tuệ tập thể trong quản lý và hoạt động chuyên môn; có khả năng nhận định đánh giá và quyết định phương hướng phát triển nhiệm vụ công việc được giao; có khả năng dẫn dắt chuyên môn để xử lý những vấn đề lớn trong quá trình học tập, nghiên cứu khoa học, thực tế thiên nhiên...; - Kỹ năng giao tiếp và sử dụng ngoại ngữ: Có kỹ năng ngoại ngữ ở mức có thể hiểu được |

| TT | Nội dung | Hệ đào tạo chính quy | |
|-----|------------------|--|---|
| | | Đại học | Thạc sĩ |
| | | | <p>một báo cáo hay bài phát biểu về hầu hết các chủ đề trong công việc liên quan đến ngành được đào tạo; có thể diễn đạt bằng ngoại ngữ trong hầu hết các tình huống chuyên môn thông thường; có thể viết báo cáo liên quan đến công việc chuyên môn; có thể trình bày rõ ràng các ý kiến và phản biện một vấn đề kỹ thuật bằng ngoại ngữ;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng tìm việc làm: Có khả năng tự tìm kiếm thông tin về việc làm, chuẩn bị hồ sơ xin việc và trả lời phỏng vấn nhà tuyển dụng; - Sử dụng thành thạo các thiết bị công nghệ mới. <p>4. Phẩm chất đạo đức</p> <p>4.1. Phẩm chất đạo đức cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có ý thức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trong công việc, chấp hành sự phân công của lãnh đạo; - Khiêm tốn, ham học hỏi; tôn trọng mọi người; - Sống hòa đồng với tập thể, có tinh thần tương thân tương ái, sẵn sàng giúp đỡ đồng nghiệp và giữ gìn đoàn kết trong đơn vị. <p>4.2. Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có tính kiên trì, trung thực và ý thức kỷ luật; nghiêm túc chấp hành quy định về an toàn lao động; tuân thủ nghiêm ngặt các tiêu chuẩn, quy phạm của ngành trong quá trình làm việc, luôn nỗ lực học hỏi để nâng cao trình độ chuyên môn. <p>4.3. Phẩm chất đạo đức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chấp hành nghiêm chỉnh Hiến pháp và pháp luật, các chủ trương của Đảng và chính sách của Nhà nước, có cuộc sống lành mạnh và tôn trọng các quy tắc sinh hoạt công cộng; chấp hành tốt nội quy, quy chế nơi làm việc; - Thể hiện văn minh, lịch sự trong giao tiếp, ứng xử và trang phục phù hợp; - Có tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình, biết đấu tranh bảo vệ lẽ phải; - Có ý thức bảo vệ tài nguyên môi trường; - Có khả năng quản lý ở tầm vĩ mô và vi mô, nắm vững đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước trong phát triển kinh tế, công tác an ninh quốc phòng và hội nhập quốc tế. |
| III | Các hoạt động hỗ | + Tổng diện tích nhà trường: 68.858 m ² ; | |

| TT | Nội dung | Hệ đào tạo chính quy | |
|----|---|--|---|
| | | Đại học | Thạc sĩ |
| | trợ học tập, sinh hoạt cho người học | <ul style="list-style-type: none"> + Số phòng ký túc xá: 325 phòng, phòng ở khép kín và được trang bị đầy đủ trang thiết bị sinh hoạt; + Tổ chức sinh hoạt câu lạc bộ ngoại khóa, các chương trình hoạt động ngoại khóa thường xuyên; + Tạo điều kiện đưa sinh viên đi thực tế, thực tập tại các đơn vị, cơ quan, giúp sinh viên tiếp cận và ứng dụng kiến thức được học vào thực tiễn; + Khen thưởng, trao học bổng cho các sinh viên có thành tích học tập cao; + Hỗ trợ miễn giảm học phí cho các sinh viên có hoàn cảnh gia đình khó khăn, thuộc diện chính sách. | |
| IV | Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện. | Chương trình đào tạo được thực hiện theo Quyết định số 1778/QĐ-TĐHHN ngày 17/5/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học tài nguyên và Môi trường Hà Nội, với tổng khối lượng là 133 tín chỉ. | Chương trình đào tạo được thực hiện theo Quyết định số 2346/QĐ-TĐHHN ngày 28/8/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học tài nguyên và Môi trường Hà Nội, với tổng khối lượng là 60 tín chỉ. |
| V | Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường | <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức: Có kiến thức lý thuyết chuyên sâu trong lĩnh vực đào tạo; nắm vững kỹ thuật và có kiến thức thực tế để có thể giải quyết các công việc phức tạp; tích lũy được kiến thức nền tảng về các nguyên lý cơ bản, các quy luật tự nhiên và xã hội trong lĩnh vực được đào tạo để phát triển kiến thức mới và có thể tiếp tục học tập ở trình độ cao hơn; có kiến thức quản lý, điều hành, kiến thức pháp luật và bảo vệ môi trường liên quan đến lĩnh vực được đào tạo; - Kỹ năng: Có kỹ năng hoàn thành công việc phức tạp đòi hỏi vận dụng kiến thức lý thuyết và thực tiễn của ngành được đào tạo trong những bối cảnh khác nhau; có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin, tổng hợp ý kiến tập thể và sử dụng những thành tựu mới về khoa học công nghệ để giải quyết những vấn đề thực tế hay trừu tượng trong lĩnh vực được đào tạo; có năng lực dẫn dắt chuyên môn để xử lý những vấn đề quy mô địa phương và vùng miền; <p>Có kỹ năng ngoại ngữ ở mức có thể hiểu được các ý chính của một báo cáo hay bài phát biểu về các chủ đề quen thuộc trong công việc liên quan đến ngành được đào tạo; có thể sử dụng ngoại ngữ để diễn đạt, xử lý một số tình huống chuyên môn thông thường; có thể viết được báo cáo có nội dung đơn giản, trình bày ý kiến</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức: Làm chủ kiến thức chuyên ngành, có thể đảm nhiệm công việc của chuyên gia trong lĩnh vực được đào tạo; có tư duy phản biện; có kiến thức lý thuyết chuyên sâu để có thể phát triển kiến thức mới và tiếp tục nghiên cứu ở trình độ tiến sĩ; có kiến thức tổng hợp về pháp luật, quản lý và bảo vệ môi trường liên quan đến lĩnh vực được đào tạo; - Kỹ năng: Có kỹ năng hoàn thành công việc phức tạp, không thường xuyên xảy ra, không có tính quy luật, khó dự báo; có kỹ năng nghiên cứu độc lập để phát triển và thử nghiệm những giải pháp mới, phát triển các công nghệ mới trong lĩnh vực được đào tạo; Có kỹ năng ngoại ngữ ở mức có thể hiểu được một báo cáo hay bài phát biểu về hầu hết các chủ đề trong công việc liên quan đến ngành được đào tạo; có thể diễn đạt bằng ngoại ngữ trong hầu hết các tình huống chuyên môn thông thường; có thể viết báo cáo liên quan đến công việc chuyên môn; có thể trình bày rõ ràng các ý kiến và phản biện một vấn đề kỹ thuật bằng ngoại ngữ; - Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có năng lực phát hiện và giải quyết các vấn đề thuộc chuyên môn đào tạo và đề xuất những sáng kiến có giá trị; có khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân, thích nghi với môi trường làm việc có tính cạnh tranh cao và năng lực dẫn dắt chuyên môn; đưa ra được những kết luận mang tính chuyên gia về các vấn đề phức tạp của chuyên môn, nghiệp vụ; |

| TT | Nội dung | Hệ đào tạo chính quy | |
|----|---|---|---|
| | | Đại học | Thạc sĩ |
| | | liên quan đến công việc chuyên môn; - Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có năng lực dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ đã được đào tạo; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường. | bảo vệ và chịu trách nhiệm về những kết luận chuyên môn; có khả năng xây dựng, thẩm định kế hoạch; có năng lực phát huy trí tuệ tập thể trong quản lý và hoạt động chuyên môn; có khả năng nhận định đánh giá và quyết định phương hướng phát triển nhiệm vụ công việc được giao; có khả năng dẫn dắt chuyên môn để xử lý những vấn đề lớn. |
| VI | Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ | <ul style="list-style-type: none"> - Cán bộ kỹ thuật trong các doanh nghiệp có phạm vi hoạt động về Trắc địa - Bản đồ và các lĩnh vực có liên quan; - Chuyên viên trong các cơ quan Nhà nước các cấp có chức năng nhiệm vụ liên quan đến ngành Trắc địa - Bản đồ; - Kỹ sư tư vấn, giám sát, thanh tra, kiểm tra về pháp luật và chính sách về Trắc địa - Bản đồ; - Trợ giảng, Giảng viên, Giáo viên trong các trường Đại học, Cao đẳng, Trung học chuyên nghiệp đào tạo liên quan đến lĩnh vực Trắc địa - Bản đồ. | <ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan quản lý nhà nước từ trung ương đến địa phương có liên quan đến lĩnh vực Trắc địa - Bản đồ; - Các doanh nghiệp, các tổ chức quốc tế và tổ chức phi chính phủ hoạt động về lĩnh vực đo đạc địa hình, địa chính, xây dựng, giao thông, định vị dẫn đường, xây dựng cơ sở dữ liệu không gian; - Giảng dạy và nghiên cứu tại các trường đại học, cao đẳng, các viện nghiên cứu trong lĩnh vực Trắc địa Bản đồ; - Tự thành lập và tổ chức các hoạt động dịch vụ nghiên cứu, sản xuất và tư vấn liên quan đến lĩnh vực Trắc địa - Bản đồ. |

5. Ngành Khí tượng và khí hậu học –(Đh. 7440221) (Ths.8440222)

| TT | Nội dung | Hệ đào tạo chính quy | |
|----|---------------------------------|---|---|
| | | Đại học | Thạc sĩ |
| I | Điều kiện tuyển sinh | <ul style="list-style-type: none"> + Tốt nghiệp THPT theo quy định BGD&ĐT; + Vùng tuyển sinh: Trong cả nước; + Trường sử dụng kết quả kỳ thi THPT Quốc gia: Xét tuyển theo tổng điểm của tổ hợp các môn thi theo từng ngành đào tạo; + Kết quả lớp 12 THPT. | <ul style="list-style-type: none"> + Có bằng tốt nghiệp đại học đúng ngành hoặc phù hợp với ngành đăng ký dự thi; + Đối với các văn bằng thuộc ngành gần phải được học bổ sung kiến thức trước khi thi tuyển đầu vào; + Văn bằng đại học do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải được công chứng tiếng Việt và nộp kèm văn bản công nhận văn bằng của Cục khảo thí và kiểm định chất lượng giáo dục – Bộ Giáo dục và Đào tạo; + Người dự tuyển đào tạo trình độ thạc sĩ phải tham dự kỳ thi tuyển sinh do Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội tổ chức. |
| II | Mục tiêu kiến thức kỹ năng thái | 1. Mục tiêu Đào tạo cử nhân Khí tượng và khí hậu học | 1. Mục tiêu Đào tạo thạc sĩ Khí tượng và Khí hậu học đạt |

| TT | Nội dung | Hệ đào tạo chính quy | |
|----|---|---|--|
| | | Đại học | Thạc sĩ |
| | độ trình độ và trình độ ngoại ngữ đạt được. | <p>đạt được các mục tiêu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có kiến thức chuyên sâu trong lĩnh vực Khí tượng; có kiến thức và kỹ năng thực hành nghề nghiệp đủ khả năng đảm nhận công tác trong các lĩnh vực điều tra, quản lý mạng lưới, phân tích và dự báo thời tiết, khí hậu, khí tượng nông nghiệp phục vụ phát triển kinh tế-xã hội, bảo vệ môi trường và an ninh, quốc phòng; - Có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin, sử dụng những thành tựu mới về khoa học công nghệ để giải quyết những vấn đề trong lĩnh vực Khí tượng; - Có kỹ năng ngoại ngữ ở mức có thể hiểu được các chủ đề quen thuộc trong khí tượng; có thể sử dụng ngoại ngữ để diễn đạt, xử lý một số tình huống thường gặp; - Có năng lực định hướng về chuyên môn, nghiệp vụ thuộc lĩnh vực Khí tượng; có khả năng đề xuất sáng kiến trong quá trình triển khai thực hiện công việc; có khả năng thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình; - Có phẩm chất chính trị đạo đức tốt, có ý thức tổ chức kỷ luật, trách nhiệm công dân; có khả năng tìm việc làm, có sức khoẻ phục vụ sự nghiệp xây dựng đất nước. - Có khả năng học tập lên trình độ cao hơn. <p>2. Kiến thức</p> <p>2.1. Kiến thức Đại cương</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận thức được những vấn đề cơ bản về chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, pháp luật của Nhà | <p>được các mục tiêu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm chủ kiến thức ngành Khí tượng và Khí hậu học; có thể đảm nhiệm công việc của chuyên gia trong lĩnh vực Khí tượng và Khí hậu; Thực hiện nhiệm vụ dự báo, phòng chống thiên tai và các hoạt động khai thác tài nguyên khí hậu, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển bền vững; - Có khả năng phản biện, làm việc độc lập, tự duy sáng tạo và có năng lực phát hiện, giải quyết những vấn đề thuộc lĩnh vực Khí tượng và Khí hậu và đề xuất những sáng kiến có giá trị; có khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân, thích nghi với môi trường làm việc có tính cạnh tranh cao và năng lực dẫn dắt trong lĩnh vực khí tượng và khí hậu; đưa ra được những kết luận mang tính chuyên gia về các vấn đề phức tạp của chuyên môn, nghiệp vụ; bảo vệ và chịu trách nhiệm về những kết luận chuyên môn; có khả năng xây dựng, thẩm định kế hoạch; có năng lực phát huy trí tuệ tập thể trong quản lý và hoạt động chuyên môn; có khả năng nhận định đánh giá và quyết định phương hướng phát triển nhiệm vụ công việc được giao và có khả năng dẫn dắt chuyên môn để xử lý những vấn đề lớn; - Có kiến thức lý thuyết chuyên sâu để có thể phát triển kiến thức mới và tiếp tục nghiên cứu ở trình độ tiến sĩ; có khả năng cập nhật kiến thức liên ngành trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường. <p>2. Kiến thức</p> <p>2.1. Kiến thức chung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Triết học <p>Vận dụng được kiến thức triết học trong việc nhận thức và nghiên cứu các đối tượng thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên và công nghệ, đồng thời nhận thức được cơ sở lý luận triết học của chiến lược phát triển khoa học và công nghệ Việt Nam.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp nghiên cứu khoa học <p>Nhận thức được kiến thức cơ bản về logic nghiên cứu khoa học, phương pháp luận nghiên cứu khoa học, một số phương pháp nghiên cứu khoa học nói chung và một số</p> |

| TT | Nội dung | Hệ đào tạo chính quy | |
|----|----------|---|---|
| | | Đại học | Thạc sĩ |
| | | <p>nước và công tác An ninh - Quốc phòng C31;</p> <p>- Hiểu được các kiến thức về khoa học tự nhiên và xã hội làm nền tảng để học tập các môn cơ sở ngành và chuyên ngành.</p> <p>2.2. Kiến thức Cơ sở ngành</p> <p>Hiểu được các kiến thức cơ sở về khoa học môi trường; các văn bản quy phạm pháp luật về môi trường; tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về môi trường; nguyên lý các quá trình chuyển hóa trong môi trường; các quá trình chuyển khối, thủy lực, thủy khí để có kiến thức và kỹ năng phục vụ tốt cho các môn học chuyên ngành.</p> <p>2.3. Kiến thức Chuyên ngành</p> <p>- Hiểu được quy luật vận động của Trái đất và các quá trình vật lý xảy ra trong khí quyển cũng như vai trò của chúng đối với hình thành thời tiết và khí hậu;</p> <p>- Phân tích được quá trình tương tác, trao đổi giữa bề mặt và khí quyển cũng như sự biến đổi theo thời gian và phân bố theo không gian của các đặc trưng khí hậu;</p> <p>- Phân tích được cơ chế và ảnh hưởng của các hoàn lưu, dao động cũng như những hình thái thời tiết cơ bản đến thời tiết, khí hậu Việt Nam;</p> <p>- Phân tích được nguyên nhân của biến đổi khí hậu, các phương pháp dự tính và thích ứng với khí hậu trong tương lai nhằm xây dựng được phương thức truyền thông về thời tiết, khí hậu và biến đổi khí hậu;</p> <p>- Hiểu rõ cấu tạo, nguyên lý hoạt động, phương pháp sử dụng của các thiết bị quan trắc khí tượng đồng thời thực hành quan trắc thành thạo trên các thiết bị này;</p> <p>- Vận dụng được kiến thức vào khảo sát, chỉnh lý số liệu, phân tích các đặc trưng thời tiết, khí hậu;</p> <p>- Có khả năng sử dụng các công cụ dự báo; thiết lập được và thử nghiệm các mô hình thống kê, động lực trong nghiên cứu và dự báo thời tiết, khí hậu;</p> <p>- Tổng hợp được kiến thức để đưa ra phương pháp giải quyết và tiến hành giải</p> | <p>phương pháp nghiên cứu khoa học về khí tượng và khí hậu.</p> <p>Vận dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học để thực hiện được một đề tài khoa học nói chung, thực hiện một luận án, luận văn khoa học nói riêng.</p> <p>2.2. Kiến thức ngành</p> <p>- Có kiến thức cơ sở về khoa học khí tượng và khí hậu: Có đầy đủ kiến thức hiện đại về mô hình hoá các quá trình khí quyển, dự báo thời tiết và khí hậu, tham số hoá các quá trình vật lý trong các mô hình, ứng dụng và phát triển các mô hình nhằm nâng cao chất lượng dự báo thời tiết, khí hậu trong bối cảnh biến đổi khí hậu; ứng dụng các phương pháp dự báo, các công cụ dự báo để thời tiết và dự báo khí hậu một cách chủ động và sáng tạo; đồng thời có khả năng làm chủ các thiết bị quan trắc truyền thống và phi truyền thống, từ thiết bị thủ công và tự động cũng như xử lý các nguồn số liệu này phục vụ hoạt động kinh tế - xã hội;</p> <p>- Có kiến thức tổng hợp về pháp luật, quản lý và bảo vệ môi trường liên quan đến chuyên môn.</p> <p>2.3. Kiến thức ngoại ngữ và tin học</p> <p>- Đạt trình độ tiếng Anh bậc 3 theo Quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 27 của Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 05 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ;</p> <p>- Sử dụng thành thạo một số phần mềm chuyên ngành.</p> <p>3. Kỹ năng</p> <p>3.1 Kỹ năng nghề nghiệp</p> <p>- Kỹ năng chuyên môn: Học viên tốt nghiệp có khả năng nghiên cứu độc lập, phân tích, tổng hợp, đánh giá, đề xuất các giải pháp khoa học nhằm giải quyết những vấn đề thực tiễn như: ứng dụng các phương pháp dự báo, các công cụ dự báo thời tiết và dự báo khí hậu một cách chủ động và sáng tạo; đồng thời có khả năng làm chủ các thiết bị quan trắc truyền thống và phi truyền thống, từ thiết bị thủ công</p> |

| TT | Nội dung | Hệ đào tạo chính quy | |
|----|----------|--|---|
| | | Đại học | Thạc sĩ |
| | | <p>quyết một bài toán hay một vấn đề cụ thể trong lĩnh vực thời tiết, khí hậu và biến đổi khí hậu.</p> <p>2.4. Kiến thức thực tập và tốt nghiệp Vận dụng các kiến thức đã học để tổ chức thực hiện các quy trình chuyên môn.</p> <p>2.5. Kiến thức Ngoại ngữ và Tin học - Đạt trình độ tiếng Anh bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, được ban hành kèm theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo do Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội tổ chức thi sát hạch hoặc đạt chứng chỉ B1 theo khung tham chiếu Châu Âu và tương đương; - Đạt chuẩn Kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin cơ bản theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, quy định về Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin và tương đương do Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội tổ chức thi sát hạch. - Sử dụng được Internet và một số phần mềm chuyên ngành để phục vụ tốt yêu cầu công việc.</p> <p>3. Kỹ năng</p> <p>3.1. Kỹ năng nghề nghiệp</p> <p>- Vận hành một cách thành thạo và sửa chữa được những hỏng hóc đơn giản những máy móc thiết bị quan trắc khí tượng hiện có ở Việt Nam. Áp dụng quan trắc và xử lý số liệu khí tượng một cách chính xác và kịp thời; - Áp dụng linh hoạt những kiến thức về sự hình thành thời tiết và khí hậu, diễn biến theo thời gian, phân bố theo không gian và sự biến đổi của thời tiết và khí hậu để dự báo thời tiết và khí hậu; - Áp dụng hiệu quả các công cụ dự báo; xây dựng được phương án dự báo thời tiết và khí hậu bằng cả ba phương pháp: synop, thống kê và mô hình số; - Áp dụng thành thạo kỹ năng ngoại ngữ</p> | <p>và tự động cũng như xử lý các nguồn số liệu này phục vụ hoạt động kinh tế - xã hội. Thực hiện nhiệm vụ dự báo, phòng chống thiên tai và các hoạt động khai thác và bảo vệ tài nguyên khí hậu, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển bền vững;</p> <p>- Chủ động đề xuất và giải quyết được những vấn đề cần nghiên cứu trong lĩnh vực dự báo, mô phỏng và mô hình hoá thời tiết, khí hậu; - Có thể đảm nhiệm được vai trò lãnh đạo một nhóm, một phòng hoặc tương đương trong công tác nghiên cứu hoặc nghiệp vụ dự báo; - Có năng lực tốt trong việc chuẩn bị và trình bày các báo cáo, bài báo khoa học.</p> <p>3.2 Kỹ năng mềm</p> <p>- Kỹ năng làm việc độc lập và theo nhóm: Có kỹ năng hoàn thành công việc phức tạp, không thường xuyên xảy ra, không có tính quy luật, khó dự báo; có kỹ năng nghiên cứu độc lập để phát triển và thử nghiệm những giải pháp mới, phát triển các công nghệ mới trong lĩnh vực được đào tạo, phối hợp với đồng nghiệp, hợp tác và hỗ trợ nhau để đạt đến mục tiêu đã đặt ra; - Kỹ năng quản lý và lãnh đạo: Sáng tạo trong quản lý và tổ chức lãnh đạo, có năng lực phát huy trí tuệ tập thể trong quản lý và hoạt động chuyên môn; có khả năng nhận định đánh giá và quyết định phương hướng phát triển nhiệm vụ công việc được giao; có khả năng dẫn dắt chuyên môn để xử lý những vấn đề lớn trong quá trình học tập, nghiên cứu khoa học, thực tế thiên nhiên...; - Kỹ năng giao tiếp và sử dụng ngoại ngữ: Có kỹ năng ngoại ngữ ở mức có thể hiểu được một báo cáo hay bài phát biểu về hầu hết các chủ đề trong công việc liên quan đến ngành được đào tạo; có thể diễn đạt bằng ngoại ngữ trong hầu hết các tình huống chuyên môn thông thường; có thể viết báo cáo liên quan đến công việc chuyên môn; có thể trình bày rõ ràng các ý kiến và phản biện một vấn đề kỹ thuật bằng ngoại ngữ; - Kỹ năng tìm việc làm: Có khả năng tự tìm</p> |

| TT | Nội dung | Hệ đào tạo chính quy | |
|-----|---|--|---|
| | | Đại học | Thạc sĩ |
| | | <p>và tin học, đặc biệt là những phần mềm chuyên ngành vào chuyên môn, nghiệp vụ;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Áp dụng hiệu quả các kỹ năng như: Kỹ năng làm việc độc lập và theo nhóm; kỹ năng giao tiếp, tuyên truyền, phổ biến kiến thức khí tượng trong phòng chống thiên tai; kỹ năng tìm việc làm; - Xác định rõ vị trí của bản thân trong công việc để tuân thủ kỷ luật lao động và tinh thần trách nhiệm trong công việc, chấp hành sự phân công của tổ chức; - Hình thành đức tính khiêm tốn, cầu thị; trung thực và có trách nhiệm nghề nghiệp; - Gia nhập cuộc sống hòa đồng, có tinh thần tương thân tương ái, sẵn sàng giúp đỡ đồng nghiệp và giữ gìn đoàn kết trong và ngoài đơn vị. - Có khả năng học tập lên trình độ cao hơn. <p>3.2. Kỹ năng mềm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng làm việc độc lập và theo nhóm: - Có khả năng tự giải quyết các vấn đề nảy sinh trong công việc hoặc phối hợp với đồng nghiệp, hợp tác và hỗ trợ nhau để đạt đến mục tiêu đã đặt ra; - Kỹ năng giao tiếp và sử dụng ngoại ngữ: Có khả năng giao tiếp cơ bản bằng tiếng Anh; - Kỹ năng tìm việc làm: Có khả năng tự tìm kiếm thông tin về việc làm, chuẩn bị hồ sơ xin việc và trả lời phỏng vấn nhà tuyển dụng; - Sử dụng thành thạo các thiết bị văn phòng. <p>4. Trình độ ngoại ngữ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng giao tiếp cơ bản bằng tiếng Anh. | <p>kiểm thông tin về việc làm, chuẩn bị hồ sơ xin việc và trả lời phỏng vấn nhà tuyển dụng;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng thành thạo các thiết bị công nghệ mới. <p>4. Phẩm chất đạo đức</p> <p>4.1. Phẩm chất đạo đức cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có ý thức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trong công việc, chấp hành sự phân công của lãnh đạo; - Khiêm tốn, ham học hỏi; tôn trọng mọi người; - Sống hòa đồng với tập thể, có tinh thần tương thân tương ái, sẵn sàng giúp đỡ đồng nghiệp và giữ gìn đoàn kết trong đơn vị. <p>4.2. Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có tính kiên trì, trung thực và ý thức kỷ luật; nghiêm túc chấp hành quy định về an toàn lao động; tuân thủ nghiêm ngặt các tiêu chuẩn, quy phạm của ngành trong quá trình làm việc, luôn nỗ lực học hỏi để nâng cao trình độ chuyên môn. <p>4.3. Phẩm chất đạo đức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chấp hành nghiêm chỉnh Hiến pháp và pháp luật, các chủ trương của Đảng và chính sách của Nhà nước, có cuộc sống lành mạnh và tôn trọng các quy tắc sinh hoạt công cộng; chấp hành tốt nội quy, quy chế nơi làm việc; - Thể hiện văn minh, lịch sự trong giao tiếp, ứng xử và trang phục phù hợp; - Có tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình, biết đấu tranh bảo vệ lẽ phải; - Có ý thức bảo vệ tài nguyên môi trường; - Có khả năng quản lý ở tầm vĩ mô và vi mô, nắm vững đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước trong phát triển kinh tế, công tác an ninh quốc phòng và hội nhập quốc tế. |
| III | Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học | <ul style="list-style-type: none"> + Tổng diện tích nhà trường: 68.858 m²; + Số phòng ký túc xá: 325 phòng, phòng ở khép kín và được trang bị đầy đủ trang thiết bị sinh hoạt; + Tổ chức sinh hoạt câu lạc bộ ngoại khóa, các chương trình hoạt động ngoại khóa thường xuyên; + Tạo điều kiện đưa sinh viên đi thực tế, thực tập tại các đơn vị, cơ quan, giúp sinh viên tiếp cận và ứng dụng kiến thức được học vào thực tiễn; + Khen thưởng, trao học bổng cho các sinh viên có thành tích học tập cao; | |

| TT | Nội dung | Hệ đào tạo chính quy | |
|----|---|--|---|
| | | Đại học | Thạc sĩ |
| | | + Hỗ trợ miễn giảm học phí cho các sinh viên có hoàn cảnh gia đình khó khăn, thuộc diện chính sách. | |
| IV | Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện. | Chương trình đào tạo được thực hiện theo Quyết định số 1853/QĐ-TĐHHN ngày 6/6/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học tài nguyên và Môi trường Hà Nội, với tổng khối lượng là 133 tín chỉ. | Chương trình đào tạo được thực hiện theo Quyết định số 1996/QĐ-TĐHHN ngày 6/6/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học tài nguyên và Môi trường Hà Nội, với tổng khối lượng là 60 tín chỉ. |
| V | Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường | <p>- Kiến thức:</p> <p>Có kiến thức lý thuyết chuyên sâu trong lĩnh vực đào tạo; nắm vững kỹ thuật và có kiến thức thực tế để có thể giải quyết các công việc phức tạp; tích lũy được kiến thức nền tảng về các nguyên lý cơ bản, các quy luật tự nhiên và xã hội trong lĩnh vực được đào tạo để phát triển kiến thức mới và có thể tiếp tục học tập ở trình độ cao hơn; có kiến thức quản lý, điều hành, kiến thức pháp luật và bảo vệ môi trường liên quan đến lĩnh vực được đào tạo;</p> <p>- Kỹ năng:</p> <p>Có kỹ năng hoàn thành công việc phức tạp đòi hỏi vận dụng kiến thức lý thuyết và thực tiễn của ngành được đào tạo trong những bối cảnh khác nhau; có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin, tổng hợp ý kiến tập thể và sử dụng những thành tựu mới về khoa học công nghệ để giải quyết những vấn đề thực tế hay trừu tượng trong lĩnh vực được đào tạo; có năng lực dẫn dắt chuyên môn để xử lý những vấn đề quy mô địa phương và vùng miền;</p> <p>Có kỹ năng ngoại ngữ ở mức có thể hiểu được các ý chính của một báo cáo hay bài phát biểu về các chủ đề quen thuộc trong công việc liên quan đến ngành được đào tạo; có thể sử dụng ngoại ngữ để diễn đạt, xử lý một số tình huống chuyên môn thông thường; có thể viết được báo cáo có nội dung đơn giản, trình bày ý kiến liên quan đến công việc chuyên môn;</p> <p>- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:</p> <p>Có năng lực dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ đã được đào tạo; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được</p> | <p>- Kiến thức:</p> <p>Làm chủ kiến thức chuyên ngành, có thể đảm nhiệm công việc của chuyên gia trong lĩnh vực được đào tạo; có tư duy phản biện; có kiến thức lý thuyết chuyên sâu để có thể phát triển kiến thức mới và tiếp tục nghiên cứu ở trình độ tiến sĩ; có kiến thức tổng hợp về pháp luật, quản lý và bảo vệ môi trường liên quan đến lĩnh vực được đào tạo;</p> <p>- Kỹ năng:</p> <p>Có kỹ năng hoàn thành công việc phức tạp, không thường xuyên xảy ra, không có tính quy luật, khó dự báo; có kỹ năng nghiên cứu độc lập để phát triển và thử nghiệm những giải pháp mới, phát triển các công nghệ mới trong lĩnh vực được đào tạo;</p> <p>Có kỹ năng ngoại ngữ ở mức có thể hiểu được một báo cáo hay bài phát biểu về hầu hết các chủ đề trong công việc liên quan đến ngành được đào tạo; có thể diễn đạt bằng ngoại ngữ trong hầu hết các tình huống chuyên môn thông thường; có thể viết báo cáo liên quan đến công việc chuyên môn; có thể trình bày rõ ràng các ý kiến và phản biện một vấn đề kỹ thuật bằng ngoại ngữ;</p> <p>- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:</p> <p>Có năng lực phát hiện và giải quyết các vấn đề thuộc chuyên môn đào tạo và đề xuất những sáng kiến có giá trị; có khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân, thích nghi với môi trường làm việc có tính cạnh tranh cao và năng lực dẫn dắt chuyên môn; đưa ra được những kết luận mang tính chuyên gia về các vấn đề phức tạp của chuyên môn, nghiệp vụ; bảo vệ và chịu trách nhiệm về những kết luận chuyên môn; có khả năng xây dựng, thẩm định kế hoạch; có năng lực phát huy trí tuệ tập thể trong quản lý và hoạt động</p> |

| TT | Nội dung | Hệ đào tạo chính quy | |
|----|---|--|--|
| | | Đại học | Thạc sĩ |
| | | giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình. | chuyên môn; có khả năng nhận định đánh giá và quyết định phương hướng phát triển nhiệm vụ công việc được giao; có khả năng dẫn dắt chuyên môn để xử lý những vấn đề lớn. |
| VI | Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ | <ul style="list-style-type: none"> - Quan trắc viên tại các trạm khí tượng, khí hậu, khí tượng nông nghiệp, khí tượng hải văn, khí tượng cao không thuộc Trung tâm Khí tượng Thủy văn Quốc Gia; Quân chủng Phòng không Không quân, Quân chủng Hải Quân và Tổng công ty Hàng không; - Kiểm soát viên tại Trung tâm Mạng lưới Khí tượng Thủy văn và Môi trường, Trung tâm Tư liệu Khí tượng Thủy văn, Đài Khí tượng Cao không, các Đài Khí tượng Thủy văn khu vực, Tỉnh. | <ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan quản lý nhà nước từ trung ương đến địa phương có liên quan đến lĩnh vực khí tượng, khí hậu, khoa học trái đất; - Các doanh nghiệp, các tổ chức quốc tế và tổ chức phi chính phủ hoạt động về lĩnh vực liên quan đến khí tượng và khí hậu, quản lý thiên tai, biến đổi khí hậu, tài nguyên và môi trường; - Giảng dạy và nghiên cứu tại các trường đại học, cao đẳng, các viện nghiên cứu; - Tự thành lập và tổ chức các hoạt động dịch vụ nghiên cứu, sản xuất và tư vấn liên quan đến lĩnh vực chuyên môn. |

6. Ngành Công nghệ kỹ thuật môi trường – (Đh.7510406)

| TT | Nội dung | Hệ đào tạo chính quy | |
|----|---|---|--|
| | | Đại học | |
| I | Điều kiện tuyển sinh | <ul style="list-style-type: none"> + Tốt nghiệp THPT theo quy định BGD&ĐT; + Vùng tuyển sinh: Trong cả nước; + Trường sử dụng kết quả kỳ thi THPT Quốc gia (tại các cụm thi do các trường đại học chủ trì) để xét tuyển. + Xét tuyển theo tổng điểm của tổ hợp các môn thi theo từng ngành đào tạo. | |
| II | Mục tiêu kiến thức kỹ năng thái độ trình độ và trình độ ngoại ngữ đạt được. | <ol style="list-style-type: none"> 1. Mục tiêu Đào tạo cử nhân Công nghệ kỹ thuật môi trường đạt được các mục tiêu sau: <ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo ra nguồn nhân lực trình độ cao đẳng trong lĩnh vực Công nghệ kỹ thuật môi trường với 3 chuyên ngành Kỹ thuật kiểm soát ô nhiễm môi trường, Công nghệ môi trường, Quản lý môi trường, có kiến thức và năng lực vững vàng về lý thuyết lẫn thực hành đáp ứng yêu cầu của việc bảo vệ môi trường và phát triển bền vững đất nước trong giai đoạn hội nhập quốc tế; - Có phẩm chất chính trị đạo đức tốt, có ý thức tổ chức kỷ luật, đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm công dân; có sức khỏe tốt, có khả năng tìm việc làm phục vụ sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước; - Có thể học tập lên trình độ cao hơn. 2. Kiến thức | |

| TT | Nội dung | Hệ đào tạo chính quy Đại học |
|----|----------|---|
| | | <p>2.1. Kiến thức Đại cương</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận thức được những vấn đề cơ bản về chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, pháp luật của Nhà nước và công tác An ninh - Quốc phòng C31; - Hiểu được các kiến thức về khoa học tự nhiên và xã hội làm nền tảng để học tập các môn cơ sở ngành và chuyên ngành. <p>2.2. Kiến thức Cơ sở ngành</p> <p>Hiểu được các kiến thức cơ sở về khoa học môi trường; các văn bản quy phạm pháp luật về môi trường; tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về môi trường; nguyên lý các quá trình chuyên hóa trong môi trường; các quá trình chuyên khối, thủy lực, thủy khí để có kiến thức và kỹ năng phục vụ tốt cho các môn học chuyên ngành.</p> <p>2.3. Kiến thức Chuyên ngành</p> <p>Áp dụng được trong thực tế các kiến thức về quản lý, vận hành, bảo dưỡng các công trình xử lý chất thải, các công trình cấp nước sạch cho sản xuất công nghiệp và sinh hoạt; lập kế hoạch và thực hiện các chương trình quan trắc môi trường và phân tích các chỉ tiêu môi trường trong phòng thí nghiệm, lập báo cáo quan trắc môi trường, đề xuất các giải pháp sản xuất sạch hơn và phòng ngừa ô nhiễm trong các doanh nghiệp; áp dụng được các công cụ quản lý môi trường, đánh giá tác động môi trường, truyền thông môi trường để giải quyết các vấn đề thực tế liên quan đến quản lý môi trường.</p> <p>2.4. Kiến thức thực tập và tốt nghiệp</p> <p>Vận dụng các kiến thức đã học để tổ chức thực hiện các quy trình chuyên môn trong vận hành các dây chuyền xử lý chất thải, quan trắc môi trường, quản lý môi trường.</p> <p>2.5. Kiến thức Ngoại ngữ và Tin học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đạt trình độ tiếng Anh bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, được ban hành kèm theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo do Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội tổ chức thi sát hạch hoặc đạt chứng chỉ B1 theo khung tham chiếu Châu Âu và tương đương; - Đạt chuẩn Kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin cơ bản theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, quy định về Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin và tương đương do Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội tổ chức thi sát hạch; - Sử dụng được Internet và một số phần mềm chuyên ngành để phục vụ tốt yêu cầu công việc. <p>3. Kỹ năng</p> <p>3.1. Kỹ năng nghề nghiệp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có các kỹ năng thực tiễn về vận hành, bảo dưỡng các công trình xử lý chất thải, các công trình cấp nước sạch cho sản xuất công nghiệp và sinh hoạt; lập kế hoạch và thực hiện các chương trình quan trắc môi trường và phân tích trong phòng thí nghiệm; lập báo cáo kết quả quan trắc, giám sát môi trường định kỳ của nhà nước và doanh nghiệp; - Có khả năng thực hiện được chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về môi trường ở cấp huyện, xã; thực hiện các công việc lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, vận hành hệ thống quản lý chất lượng môi trường, sản xuất sạch hơn và phòng ngừa ô nhiễm trong doanh nghiệp. <p>3.2. Kỹ năng mềm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng làm việc độc lập và theo nhóm: Có khả năng tự giải quyết các vấn đề nảy sinh |

| TT | Nội dung | Hệ đào tạo chính quy | |
|-----|---|---|--|
| | | Đại học | |
| | | <p>trong công việc hoặc phối hợp với đồng nghiệp, hợp tác và hỗ trợ nhau để đạt đến mục tiêu đã đặt ra;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng giao tiếp và sử dụng ngoại ngữ: Có khả năng giao tiếp cơ bản bằng tiếng Anh; - Kỹ năng tìm việc làm: Có khả năng tự tìm kiếm thông tin về việc làm, chuẩn bị hồ sơ xin việc và trả lời phỏng vấn nhà tuyển dụng; - Sử dụng thành thạo các thiết bị văn phòng. <p>4. Trình độ ngoại ngữ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng giao tiếp cơ bản bằng tiếng Anh. | |
| III | Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học | <ul style="list-style-type: none"> + Tổng diện tích nhà trường: 68.858 m²; + Số phòng ký túc xá: 325 phòng, phòng ở khép kín và được trang bị đầy đủ trang thiết bị sinh hoạt; + Tổ chức sinh hoạt câu lạc bộ ngoại khóa, các chương trình hoạt động ngoại khóa thường xuyên; + Tạo điều kiện đưa sinh viên đi thực tế, thực tập tại các đơn vị, cơ quan, giúp sinh viên tiếp cận và ứng dụng kiến thức được học vào thực tiễn; + Khen thưởng, trao học bổng cho các sinh viên có thành tích học tập cao; + Hỗ trợ miễn giảm học phí cho các sinh viên có hoàn cảnh gia đình khó khăn, thuộc diện chính sách. | |
| IV | Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện. | <p>Chương trình đào tạo được thực hiện theo Quyết định số 1775/QĐ-TĐHHN ngày 17/5/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học tài nguyên và Môi trường Hà Nội, với tổng khối lượng là 133 tín chỉ.</p> | |
| V | Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường | <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức: <ul style="list-style-type: none"> Có kiến thức lý thuyết chuyên sâu trong lĩnh vực đào tạo; nắm vững kỹ thuật và có kiến thức thực tế để có thể giải quyết các công việc phức tạp; tích lũy được kiến thức nền tảng về các nguyên lý cơ bản, các quy luật tự nhiên và xã hội trong lĩnh vực được đào tạo để phát triển kiến thức mới và có thể tiếp tục học tập ở trình độ cao hơn; có kiến thức quản lý, điều hành, kiến thức pháp luật và bảo vệ môi trường liên quan đến lĩnh vực được đào tạo; - Kỹ năng: <ul style="list-style-type: none"> Có kỹ năng hoàn thành công việc phức tạp đòi hỏi vận dụng kiến thức lý thuyết và thực tiễn của ngành được đào tạo trong những bối cảnh khác nhau; có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin, tổng hợp ý kiến tập thể và sử dụng những thành tựu mới về khoa học công nghệ để giải quyết những vấn đề thực tế hay trừu tượng trong lĩnh vực được đào tạo; có năng lực dẫn dắt chuyên môn để xử lý những vấn đề quy mô địa phương và vùng miền; Có kỹ năng ngoại ngữ ở mức có thể hiểu được các ý chính của một báo cáo hay bài phát biểu về các chủ đề quen thuộc trong công việc liên quan đến ngành được đào tạo; có thể sử dụng ngoại ngữ để diễn đạt, xử lý một số tình huống chuyên môn thông thường; có thể viết được báo cáo có nội dung đơn giản, trình bày ý kiến liên quan đến công việc chuyên môn. - Năng lực tự chủ và trách nhiệm: <ul style="list-style-type: none"> Có năng lực dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ đã được đào tạo; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật; có năng lực lập kế | |

| TT | Nội dung | Hệ đào tạo chính quy | |
|----|---|---|--|
| | | Đại học | |
| | | hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình. | |
| VI | Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ | <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ thuật viên tại các Viện nghiên cứu; Trung tâm quan trắc môi trường; Trung tâm tư vấn về môi trường; các nhà máy; Ban quản lý khu công nghiệp. Có khả năng đảm trách các công việc chủ yếu: Quản lý, vận hành, điều khiển, bảo trì các hệ thống xử lý chất thải; xây dựng và duy trì các hệ thống quản lý chất lượng môi trường trong doanh nghiệp; thực hiện công tác điều tra ô nhiễm môi trường, lấy mẫu, phân tích, xử lý số liệu môi trường, đánh giá hiện trạng ô nhiễm môi trường, lập cam kết bảo vệ môi trường; - Chuyên viên tại các Sở Tài nguyên và Môi trường, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện; cán bộ môi trường cấp xã phụ trách công tác bảo vệ môi trường. | |

7. Ngành Kế toán – (Đh.7340301- ThS.8340301)

| TT | Nội dung | Hệ đào tạo chính quy | |
|----|--|---|--|
| | | Đại học | Thạc sĩ |
| I | Điều kiện tuyển sinh | <ul style="list-style-type: none"> + Tốt nghiệp THPT theo quy định BGD&ĐT; + Vùng tuyển sinh: Trong cả nước; + Trường sử dụng kết quả kỳ thi THPT Quốc gia: Xét tuyển theo tổng điểm của tổ hợp các môn thi theo từng ngành đào tạo; + Kết quả lớp 12 THPT. | <ul style="list-style-type: none"> + Có bằng tốt nghiệp đại học đúng ngành hoặc phù hợp với ngành đăng ký dự thi; + Đối với các văn bằng thuộc ngành gần phải được học bổ sung kiến thức trước khi thi tuyển đầu vào (Danh mục các học phần học bổ sung kèm theo); + Văn bằng đại học do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải được công chứng tiếng Việt và nộp kèm văn bản công nhận văn bằng của Cục khảo thí và kiểm định chất lượng giáo dục – Bộ Giáo dục và Đào tạo; + Người dự tuyển đào tạo trình độ thạc sĩ phải tham dự kỳ thi tuyển sinh do Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội tổ chức. |
| II | Mục tiêu kiến thức kỹ năng thái độ trình độ và trình độ ngoại ngữ đạt được | <p>1. Mục tiêu</p> <p>Đào tạo cử nhân Kế toán đạt được các mục tiêu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có kiến thức chuyên môn về kế toán, kiểm toán và phân tích tài chính; có khả năng thực hiện các nghiệp vụ chuyên sâu về kế toán, kiểm toán và phân tích tài chính trong các tổ chức; - Có phẩm chất chính trị đạo đức tốt, có ý thức tổ chức kỷ luật, đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm công dân; có sức khỏe tốt, có khả năng tìm việc làm phục vụ sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước; - Có thể học tập lên trình độ cao hơn. <p>2. Kiến thức</p> <p>2.1. Kiến thức Đại cương</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận thức được những vấn đề cơ bản về | <p>1. Mục tiêu</p> <p>Đào tạo Thạc sỹ Kế toán đạt được các mục tiêu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp kiến thức tổng hợp về quản lý kinh tế và tài chính để phân tích, đánh giá các hiện tượng kinh tế vi mô, vĩ mô; các kiến thức chuyên sâu, nâng cao và hiện đại về kế toán, kiểm toán, tài chính, quản trị kinh doanh để có thể phát hiện, giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn, có khả năng thiết kế, vận hành hệ thống kế toán đáp ứng yêu cầu cạnh tranh trong điều kiện hội nhập; tham gia vào hoạch định và thực hiện chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế - xã hội cũng như quá trình ra quyết định của các nhà quản trị doanh nghiệp. - Có phẩm chất chính trị đạo đức tốt, có ý |

chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, pháp luật của Nhà nước và công tác An ninh - Quốc phòng.

- Hiểu được các kiến thức về khoa học tự nhiên làm nền tảng để học tập các môn cơ sở ngành và chuyên ngành.

2.2. Kiến thức Cơ sở ngành

Hiểu được các kiến thức về lĩnh vực Kinh tế; quản trị kinh doanh; Tài chính - Ngân hàng; kế toán, kiểm toán và phân tích tài chính làm cơ sở nghiên cứu sâu hơn nội dung kiến thức chuyên ngành.

2.3. Kiến thức Chuyên ngành

- Đối với chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp: Áp dụng các kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực kế toán doanh nghiệp để thực hiện các nghiệp vụ chuyên môn như: Lập chứng từ, ghi sổ kế toán, lập báo cáo tài chính, báo cáo quản trị, phân tích thông tin, số liệu kế toán, tham mưu, tư vấn cho nhà quản trị để đưa ra quyết định kinh doanh;

- Đối với chuyên ngành Kế toán - Kiểm toán và Phân tích tài chính: Áp dụng những kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực kế toán, kiểm toán và phân tích tài chính để thực hiện các nghiệp vụ chuyên môn như: Lập chứng từ, ghi sổ kế toán, lập báo cáo tài chính, có khả năng đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ, phân tích cơ bản về tình hình tài chính trong các đơn vị; khả năng xác lập các chính sách, chế độ kiểm toán nội bộ; Phân tích tình hình tài chính, đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả kinh doanh trong các doanh nghiệp.

2.4. Kiến thức thực tập và tốt nghiệp
Hiểu thực tế công việc chuyên môn thuộc lĩnh vực kế toán, kiểm toán và phân tích tài chính; có kỹ năng nghề nghiệp để giải quyết vấn đề thực tế.

2.5. Kiến thức Ngoại ngữ và Tin học

- Đạt trình độ tiếng Anh bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, được ban hành kèm theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo do Trường Đại học Tài nguyên

thức tổ chức kỷ luật, đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm công dân; có sức khỏe tốt, có khả năng tìm việc làm phục vụ sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước.

- Có thể học tập lên trình độ cao hơn.

2. Kiến thức

2.1. Kiến thức chung

- Triết học

Vận dụng được kiến thức triết học trong việc nhận thức và nghiên cứu các đối tượng thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên và công nghệ, đồng thời nhận thức được cơ sở lý luận triết học của chiến lược phát triển khoa học và công nghệ Việt Nam.

- Phương pháp nghiên cứu khoa học

Nhận thức được kiến thức cơ bản về logic nghiên cứu khoa học, phương pháp luận nghiên cứu khoa học, một số phương pháp nghiên cứu khoa học nói chung và một số phương pháp nghiên cứu khoa học ngành Kế toán.

Vận dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học để thực hiện được một đề tài khoa học nói chung, thực hiện một luận án, luận văn khoa học nói riêng.

2.2. Kiến thức ngành

- Tổng hợp, phân tích, luận giải được các vấn đề liên quan đến hệ thống kế toán - kiểm toán và hoạt động sản xuất kinh doanh;

- Tổng hợp được các kiến thức, phương pháp và công cụ để hiểu biết sâu về kế toán quản trị, kiểm soát nội bộ trong các doanh nghiệp;

- Phân tích và đánh giá được công tác hoạch định và quản trị tài chính của các doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế xã hội khác.

- Kiến thức Tiếng Anh và Tin học:

Đạt trình độ tiếng Anh bậc 3 theo Quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 27 của Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 05 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ;

Sử dụng thành thạo một số phần mềm chuyên ngành.

2.3. Kiến thức Ngoại ngữ và Tin học

- Đạt trình độ tiếng Anh bậc 3 theo Quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 27 của Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 05 năm

và Môi trường Hà Nội tổ chức thi sát hạch hoặc đạt chứng chỉ B1 theo khung tham chiếu Châu Âu và tương đương.

- Đạt chuẩn Kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin cơ bản theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, quy định về Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin và tương đương do Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội tổ chức thi sát hạch.

- Sử dụng được Internet và một số phần mềm chuyên ngành để phục vụ tốt yêu cầu công việc.

3. Kỹ năng

3.1. Kỹ năng nghề nghiệp

- Khả năng lập luận tư duy và giải quyết vấn đề: Tìm hiểu vấn đề và xác định nguyên nhân phát sinh để đề xuất biện pháp giải quyết vấn đề;

- Khả năng nghiên cứu và khám phá kiến thức: Nghiên cứu tài liệu, thu thập, xử lý thông tin về lĩnh vực kế toán, kiểm toán và phân tích tài chính;

- Năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng vào thực tiễn: Lập và xử lý được các chứng từ kế toán, ghi sổ kế toán; biết thiết kế hệ thống thông tin kế toán, báo cáo tài chính và báo cáo quản trị đáp ứng yêu cầu quản lý; báo cáo được các thông tin về tình hình tài chính của đơn vị để phục vụ yêu cầu của nhà quản trị; kiểm tra, đánh giá được công tác tài chính, kế toán của tất cả các loại hình doanh nghiệp. Ngoài ra, đối với chuyên ngành kế toán - kiểm toán và phân tích tài chính: Đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ tại các doanh nghiệp, đơn vị hành chính sự nghiệp; có khả năng tham gia vào các cuộc kiểm toán do các đơn vị kiểm toán tổ chức; cập nhật, xử lý, phân tích, đánh giá số liệu và tham mưu về lĩnh vực kế toán, kiểm toán cho Ban lãnh đạo.

3.2. Kỹ năng mềm

- Kỹ năng làm việc độc lập và theo nhóm: Có khả năng tự giải quyết các vấn đề nảy sinh trong công việc hoặc phối hợp với đồng nghiệp, hợp tác và hỗ trợ nhau để

2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ;

- Sử dụng thành thạo một số phần mềm chuyên ngành.

3. Kỹ năng

3.1. Kỹ năng nghề nghiệp

- Tổng hợp, phân tích được các chính sách và quyết định về kế toán và kiểm toán;

- Có được kỹ năng quản trị, đặc biệt là quản trị rủi ro trong các doanh nghiệp;

- Có được kỹ năng phân tích, đánh giá tình hình tài chính chung cũng như tình hình tài chính của các doanh nghiệp;

- Có được kỹ năng tư duy hệ thống, phát hiện và giải quyết các vấn đề một cách độc lập, sáng tạo.

- Có được kỹ năng làm việc độc lập, sáng tạo và chịu được áp lực công việc; Kỹ năng thuyết trình, quản lý và lãnh đạo nhóm;

3.2. Kỹ năng mềm

- Kỹ năng làm việc độc lập và theo nhóm: Có kỹ năng hoàn thành công việc phức tạp, không thường xuyên xảy ra, không có tính quy luật, khó dự báo; có kỹ năng nghiên cứu độc lập để phát triển và thử nghiệm những giải pháp mới, phát triển các công nghệ mới trong lĩnh vực được đào tạo, phối hợp với đồng nghiệp, hợp tác và hỗ trợ nhau để đạt đến mục tiêu đã đặt ra;

- Kỹ năng quản lý và lãnh đạo: Sáng tạo trong quản lý và tổ chức lãnh đạo, có năng lực phát huy trí tuệ tập thể trong quản lý và hoạt động chuyên môn; có khả năng nhận định đánh giá và quyết định phương hướng phát triển nhiệm vụ công việc được giao; có khả năng dẫn dắt chuyên môn để xử lý những vấn đề lớn trong quá trình học tập, nghiên cứu khoa học, thực tế thiên nhiên...;

- Kỹ năng giao tiếp và sử dụng ngoại ngữ: Có kỹ năng ngoại ngữ ở mức có thể hiểu được một báo cáo hay bài phát biểu về hầu hết các chủ đề trong công việc liên quan đến ngành được đào tạo; có thể diễn đạt bằng ngoại ngữ trong hầu hết các tình huống chuyên môn thông thường; có thể viết báo cáo liên quan đến công việc chuyên môn; có thể trình bày rõ ràng các ý kiến và phân biện một vấn đề kỹ

| | | | |
|-----|--|---|---|
| | | <p>đạt đến mục tiêu đã đặt ra;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng quản lý và lãnh đạo: Có khả năng phân công và đánh giá hoạt động nhóm và tập thể; Phát triển và duy trì quan hệ với các đối tác; truyền cảm hứng, tạo động lực cho cá nhân và tập thể; - Kỹ năng giao tiếp và sử dụng ngoại ngữ: Có kỹ năng giao tiếp với khách hàng, đối tác, đồng nghiệp và cấp trên; có kỹ năng thuyết trình, đàm phán tốt. Có trình độ giao tiếp tiếng Anh cơ bản; đọc và hiểu biết cơ bản các kiến thức chuyên môn; - Kỹ năng tìm việc làm: Có khả năng tự tìm kiếm thông tin về việc làm, chuẩn bị hồ sơ xin việc và trả lời phỏng vấn nhà tuyển dụng; - Sử dụng thành thạo các thiết bị văn phòng. <p>4. Trình độ ngoại ngữ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng giao tiếp cơ bản bằng tiếng Anh; có khả năng đọc hiểu các tài liệu chuyên ngành. | <p>thuật bằng ngoại ngữ;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng tìm việc làm: Có khả năng tự tìm kiếm thông tin về việc làm, chuẩn bị hồ sơ xin việc và trả lời phỏng vấn nhà tuyển dụng; - Sử dụng thành thạo các thiết bị công nghệ mới. <p>4. Phẩm chất đạo đức</p> <p>4.1. Phẩm chất đạo đức cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có ý thức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trong công việc, chấp hành sự phân công của lãnh đạo; - Khiêm tốn, ham học hỏi; tôn trọng mọi người; - Sống hòa đồng với tập thể, có tinh thần tương thân tương ái, sẵn sàng giúp đỡ đồng nghiệp và giữ gìn đoàn kết trong đơn vị. <p>4.2. Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp</p> <p>Trung thực, gương mẫu chấp hành Hiến pháp và pháp luật của nhà nước, đặc biệt là các quy định của pháp luật về đất đai; luôn có ý thức học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.</p> <p>4.3. Phẩm chất đạo đức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chấp hành nghiêm chỉnh Hiến pháp và pháp luật, các chủ trương của Đảng và chính sách của Nhà nước, có cuộc sống lành mạnh và tôn trọng các quy tắc sinh hoạt công cộng; chấp hành tốt nội quy, quy chế nơi làm việc; - Thể hiện văn minh, lịch sự trong giao tiếp, ứng xử và trang phục phù hợp; - Có tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình, biết đấu tranh bảo vệ lẽ phải; - Có ý thức bảo vệ tài nguyên môi trường; - Có khả năng quản lý ở tầm vĩ mô và vi mô, nắm vững đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước trong phát triển kinh tế, công tác an ninh quốc phòng và hội nhập quốc tế. |
| III | <p>Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học</p> | <ul style="list-style-type: none"> + Tổng diện tích nhà trường: 68.858 m²; + Số phòng ký túc xá: 325 phòng, phòng ở khép kín và được trang bị đầy đủ trang thiết bị sinh hoạt; + Tổ chức sinh hoạt câu lạc bộ ngoại khóa, các chương trình hoạt động ngoại khóa thường xuyên; + Tạo điều kiện đưa sinh viên đi thực tế, thực tập tại các đơn vị, cơ quan, giúp sinh viên tiếp cận và ứng dụng kiến thức được học vào thực tiễn; + Khen thưởng, trao học bổng cho các sinh viên có thành tích học tập cao; + Hỗ trợ miễn giảm học phí cho các sinh viên có hoàn cảnh gia đình khó khăn, thuộc diện chính sách. | |
| IV | <p>Chương trình đào</p> | <p>Chương trình đào tạo được thực hiện</p> | <p>Chương trình đào tạo được thực hiện theo</p> |

| | | | |
|---|---|--|---|
| | tạo mà nhà trường thực hiện | theo Quyết định số 1774/QĐ-TĐHHN ngày 17/5/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học tài nguyên và Môi trường Hà Nội, với tổng khối lượng là 133 tín chỉ. | Quyết định số 1756/QĐ-TĐHHN ngày 23/5/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học tài nguyên và Môi trường Hà Nội, với tổng khối lượng là 60 tín chỉ. |
| V | Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường | <p>- Kiến thức:</p> <p>Có kiến thức lý thuyết chuyên sâu trong lĩnh vực đào tạo; nắm vững kỹ thuật và có kiến thức thực tế để có thể giải quyết các công việc phức tạp; tích lũy được kiến thức nền tảng về các nguyên lý cơ bản, các quy luật tự nhiên và xã hội trong lĩnh vực được đào tạo để phát triển kiến thức mới và có thể tiếp tục học tập ở trình độ cao hơn; có kiến thức quản lý, điều hành, kiến thức pháp luật và bảo vệ môi trường liên quan đến lĩnh vực được đào tạo;</p> <p>- Kỹ năng:</p> <p>Có kỹ năng hoàn thành công việc phức tạp đòi hỏi vận dụng kiến thức lý thuyết và thực tiễn của ngành được đào tạo trong những bối cảnh khác nhau; có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin, tổng hợp ý kiến tập thể và sử dụng những thành tựu mới về khoa học công nghệ để giải quyết những vấn đề thực tế hay trừu tượng trong lĩnh vực được đào tạo; có năng lực dẫn dắt chuyên môn để xử lý những vấn đề quy mô địa phương và vùng miền;</p> <p>Có kỹ năng ngoại ngữ ở mức có thể hiểu được các ý chính của một báo cáo hay bài phát biểu về các chủ đề quen thuộc trong công việc liên quan đến ngành được đào tạo; có thể sử dụng ngoại ngữ để diễn đạt, xử lý một số tình huống chuyên môn thông thường; có thể viết được báo cáo có nội dung đơn giản, trình bày ý kiến liên quan đến công việc chuyên môn;</p> <p>- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:</p> <p>Có năng lực dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ đã được đào tạo; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp</p> | <p>- Kiến thức:</p> <p>Cung cấp kiến thức tổng hợp về quản lý kinh tế và tài chính để phân tích, đánh giá các hiện tượng kinh tế vi mô, vĩ mô; các kiến thức chuyên sâu, nâng cao và hiện đại về kế toán, kiểm toán, tài chính, quản trị kinh doanh để có thể phát hiện, giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn, có khả năng thiết kế, vận hành hệ thống kế toán đáp ứng yêu cầu cạnh tranh trong điều kiện hội nhập; tham gia vào hoạch định và thực hiện chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế - xã hội cũng như quá trình ra quyết định của các nhà quản trị doanh nghiệp;</p> <p>Cung cấp kỹ năng thực hành thành thạo trong kế toán, kiểm toán, phân tích tài chính trong các đơn vị kế toán; kỹ năng tư duy hệ thống, phát hiện và giải quyết các vấn đề trong nghiên cứu cũng như thực hiện công tác kế toán, kiểm toán một cách độc lập, sáng tạo; kỹ năng thuyết trình, quản lý và lãnh đạo nhóm; kỹ năng sử dụng thành thạo các công cụ công nghệ thông tin phổ biến (máy tính và phần mềm kế toán, kiểm toán);</p> <p>Có kỹ năng ngoại ngữ ở mức có thể hiểu được các ý chính của một báo cáo hay bài phát biểu về các chủ đề quen thuộc trong công việc liên quan đến ngành được đào tạo; có thể sử dụng ngoại ngữ để diễn đạt, xử lý một số tình huống chuyên môn thông thường; có thể viết được báo cáo có nội dung đơn giản, trình bày ý kiến liên quan đến công việc chuyên môn;</p> <p>- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:</p> <p>Có năng lực dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ đã được đào tạo; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có khả năng đưa ra</p> |

| | | | |
|----|---|--|--|
| | | vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình. | được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình. |
| VI | Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ | <p>Đối với chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhân viên kế toán phần hành trong tất cả các loại hình doanh nghiệp; - Trợ lý kiểm toán trong các công ty kiểm toán; - Kế toán trưởng; kế toán tổng hợp trong tất cả các loại hình doanh nghiệp; - Trợ giảng, Giảng viên trong các trường Đại học, Cao đẳng đào tạo liên quan đến chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp. <p>Đối với chuyên ngành Kế toán – Kiểm toán và Phân tích tài chính:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhân viên kế toán phần hành tại tất cả các loại hình doanh nghiệp; Trợ lý kiểm toán tại các công ty kiểm toán; - Kiểm toán viên tại các công ty kiểm toán; Kiểm soát viên, Thanh tra viên; Phụ trách bộ phận kiểm toán nội bộ của các doanh nghiệp; - Chuyên viên phân tích tài chính tại các doanh nghiệp; - Trợ giảng, Giảng viên trong các trường Đại học, Cao đẳng đào tạo liên quan đến chuyên ngành Kế toán – Kiểm toán và Phân tích tài chính. | <ul style="list-style-type: none"> - Nhân viên kế toán phần hành trong tất cả các loại hình doanh nghiệp; - Trợ lý kiểm toán trong các công ty kiểm toán; - Kế toán trưởng; kế toán tổng hợp trong tất cả các loại hình doanh nghiệp; - Trợ giảng, Giảng viên trong các trường Đại học, Cao đẳng đào tạo liên quan đến chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp. <p>Đối với chuyên ngành Kế toán – Kiểm toán và Phân tích tài chính:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhân viên kế toán phần hành tại tất cả các loại hình doanh nghiệp; Trợ lý kiểm toán tại các công ty kiểm toán; - Kiểm toán viên tại các công ty kiểm toán; Kiểm soát viên, Thanh tra viên; Phụ trách bộ phận kiểm toán nội bộ của các doanh nghiệp; - Chuyên viên phân tích tài chính tại các doanh nghiệp; - Trợ giảng, Giảng viên trong các trường Đại học, Cao đẳng đào tạo liên quan đến chuyên ngành Kế toán – Kiểm toán và Phân tích tài chính. |

8. Ngành Công nghệ thông tin – (Đh7480201)

| TT | Nội dung | Hệ đào tạo chính quy | |
|----|--|---|--|
| | | Đại học | |
| I | Điều kiện tuyển sinh | + Tốt nghiệp THPT theo quy định BGD&ĐT; + Vùng tuyển sinh: Trong cả nước; + Trường sử dụng kết quả kỳ thi THPT Quốc gia: Xét tuyển theo tổng điểm của tổ hợp các môn thi theo từng ngành đào tạo; + Kết quả lớp 12 THPT. | |
| II | Mục tiêu kiến thức kỹ năng thái độ trình độ và trình độ ngoại ngữ đạt được | I. Mục tiêu Đào tạo Cử nhân Công nghệ thông tin (CNTT) đạt được các mục tiêu sau: - Có kiến thức khoa học cơ bản và kiến thức chuyên môn về công nghệ thông tin; có khả năng tư duy, sáng tạo, có năng lực giải quyết những vấn đề thuộc chuyên ngành được đào tạo; có khả năng thích ứng với môi trường kinh tế - xã hội; - Có phẩm chất chính trị đạo đức tốt, có ý thức tổ chức kỷ luật, đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm công dân; có sức khỏe tốt, có khả năng tìm việc làm phục vụ sự nghiệp xây | |

| TT | Nội dung | Hệ đào tạo chính quy |
|----|----------|---|
| | | Đại học |
| | | <p>dụng, phát triển đất nước; - Có thể học tập lên trình độ cao hơn.</p> <p>2. Kiến thức</p> <p>2.1. Kiến thức Đại cương</p> <p>- Nhận thức được những vấn đề cơ bản về chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, pháp luật của Nhà nước và công tác An ninh - Quốc phòng; - Hiểu được các kiến thức về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và nhân văn, làm nền tảng để học tập các môn cơ sở ngành và chuyên ngành.</p> <p>2.2. Kiến thức Cơ sở ngành</p> <p>Hiểu được kiến thức cơ sở ngành như: Kiến thức về hệ thống máy tính, tư duy logic tốt về lập trình và các ngôn ngữ lập trình, cấu trúc dữ liệu và giải thuật; phân tích thiết kế hệ thống, cơ sở dữ liệu, mạng máy tính, an ninh mạng,... để học tập các môn chuyên ngành, nghiên cứu chuyên sâu, áp dụng công nghệ mới và các ứng dụng quan trọng của công nghệ thông tin.</p> <p>2.3. Kiến thức Chuyên ngành</p> <p>Hiểu được kiến thức chuyên sâu về chuyên ngành CNTT; vận dụng tốt các kiến thức chuyên ngành hẹp về công nghệ mạng, thiết kế và xây dựng các hệ thống tính toán xử lý thông tin, thiết kế, xây dựng và khai thác các hệ thống dữ liệu, các công nghệ phát triển phần mềm ứng dụng. Sử dụng các phương pháp, các công cụ hiện đại để thiết kế và đánh giá các giải pháp hệ thống/quá trình/sản phẩm kỹ thuật về các lĩnh vực công nghệ phần mềm, truyền thông và mạng, hệ thống thông tin, khoa học máy tính trong lĩnh vực công nghệ thông tin. Hiểu được kiến thức về mã nguồn mở, mạng và quản trị mạng, an toàn và an ninh mạng, lập trình mạng, lập trình di động, lập trình trên web, lập trình trên nền windows. Vận dụng để xây dựng giải pháp và phát triển các ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực tài nguyên môi trường.</p> <p>2.4. Kiến thức thực tập và tốt nghiệp</p> <p>- Hiểu được cơ cấu tổ chức đơn vị một cách tổng thể và cụ thể. Đồng thời, đánh giá được tổng quan về năng lực hoạt động của đơn vị đến thực tập; - Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết vấn đề thực tế. Hiểu được các chuẩn công nghệ mới, các thiết bị công nghệ mới hiện đại; - Hiểu được các mô hình tổ chức cơ sở dữ liệu; vận dụng tốt các công cụ, ngôn ngữ lập trình; nắm bắt được nội dung, yêu cầu, cách thức triển khai dịch vụ, dự án công nghệ thông tin. Hiểu được phương pháp nghiên cứu, biết cách triển khai đề tài nghiên cứu thuộc ngành và lĩnh vực liên quan.</p> <p>2.5. Kiến thức Ngoại ngữ và Tin học</p> <p>- Đạt trình độ tiếng Anh bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, được ban hành kèm theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo do Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội tổ chức thi sát hạch hoặc đạt chứng chỉ B1 theo khung tham chiếu Châu Âu và tương đương. - Đạt một trong các chứng chỉ Quốc tế về chuyên viên quản trị mạng như: CCNA, MCSA,... hoặc lập trình viên như: MCPD, SCJD, SCJA, ZFC, ZCE,...</p> <p>3. Kỹ năng</p> <p>3.1. Kỹ năng nghề nghiệp</p> <p>- Thu thập, phân tích tìm hiểu và tổng hợp các yêu cầu từ đối tượng sử dụng sản phẩm</p> |

| TT | Nội dung | Hệ đào tạo chính quy |
|-----|---|---|
| | | Đại học |
| | | <p>phần mềm để phục vụ công tác thiết kế. Thiết kế, triển khai thực hiện và quản lý các dự án phần mềm có qui mô vừa và nhỏ, đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật đặt ra trong điều kiện thực tế.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát triển các phần mềm ứng dụng trên Desktop hoặc trên nền web, kỹ năng đánh giá chi phí, đảm bảo chất lượng của phần mềm. Kỹ năng kiểm thử, bảo trì và xây dựng tài liệu kỹ thuật, tài liệu hướng dẫn sử dụng hệ thống hiệu quả và dễ dùng; - Kỹ năng nghiên cứu, tìm hiểu áp dụng kiến thức trong lĩnh vực mạng và truyền thông máy tính, kỹ năng phân tích, thiết kế, cài đặt, bảo trì cũng như quản lý và khai thác các hệ thống mạng truyền thông máy tính; - Vận dụng các công cụ trong việc đặc tả, phân tích, xây dựng, triển khai, bảo trì các hệ thống dựa trên máy tính. Thiết kế, xây dựng và ứng dụng các hệ thống nhúng. <p>3.2. Kỹ năng mềm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng làm việc độc lập và theo nhóm: Có khả năng tự giải quyết các vấn đề nảy sinh trong công việc hoặc phối hợp với đồng nghiệp, hợp tác và hỗ trợ nhau để đạt đến mục tiêu đã đặt ra. - Khả năng quản lý và lãnh đạo: Có kỹ năng tổ chức, quản lý dự án CNTT, phân công thực hiện công việc, có kỹ năng truyền cảm hứng, động viên, khích lệ, tạo điều kiện thuận lợi để nhân viên có thể hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; - Kỹ năng giao tiếp và sử dụng ngoại ngữ: Có kỹ năng giao tiếp với đồng nghiệp, đối tác và lãnh đạo cấp trên; có kỹ năng đàm phán, thuyết phục và thuyết trình. Có khả năng giao tiếp cơ bản bằng tiếng Anh; đọc hiểu các tài liệu tiếng Anh chuyên ngành; - Kỹ năng tìm kiếm việc làm: Có khả năng tự tìm kiếm thông tin về việc làm, chuẩn bị hồ sơ xin việc và trả lời phỏng vấn nhà tuyển dụng; - Sử dụng thành thạo các thiết bị văn phòng. <p>4. Trình độ ngoại ngữ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng giao tiếp cơ bản bằng tiếng Anh; có khả năng đọc hiểu các tài liệu chuyên ngành. |
| III | Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học | <ul style="list-style-type: none"> + Tổng diện tích nhà trường: 68.858 m²; + Số phòng ký túc xá: 325 phòng, phòng ở khép kín và được trang bị đầy đủ trang thiết bị sinh hoạt; + Tổ chức sinh hoạt câu lạc bộ ngoại khóa, các chương trình hoạt động ngoại khóa thường xuyên; + Tạo điều kiện đưa sinh viên đi thực tế, thực tập tại các đơn vị, cơ quan, giúp sinh viên tiếp cận và ứng dụng kiến thức được học vào thực tiễn; + Khen thưởng, trao học bổng cho các sinh viên có thành tích học tập cao; + Hỗ trợ miễn giảm học phí cho các sinh viên có hoàn cảnh gia đình khó khăn, thuộc diện chính sách. |
| IV | Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện | Chương trình đào tạo được thực hiện theo Quyết định số 1776/QĐ-TĐHHN ngày 17/5/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học tài nguyên và Môi trường Hà Nội, với tổng khối lượng là 133 tín chỉ. |
| V | Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường | <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức: <p>Có kiến thức lý thuyết chuyên sâu trong lĩnh vực đào tạo; nắm vững kỹ thuật và có kiến thức thực tế để có thể giải quyết các công việc phức tạp; tích lũy được kiến thức nền tảng về các nguyên lý cơ bản, các quy luật tự nhiên và xã hội trong lĩnh vực được đào tạo để phát triển kiến thức mới và có thể tiếp tục học tập ở trình độ cao hơn; có kiến thức quản lý, điều hành, kiến thức pháp luật và bảo vệ môi trường liên quan đến lĩnh vực được đào tạo;</p> |

| TT | Nội dung | Hệ đào tạo chính quy | |
|----|---|--|--|
| | | Đại học | |
| | | <p>- Kỹ năng: Có kỹ năng hoàn thành công việc phức tạp đòi hỏi vận dụng kiến thức lý thuyết và thực tiễn của ngành được đào tạo trong những bối cảnh khác nhau; có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin, tổng hợp ý kiến tập thể và sử dụng những thành tựu mới về khoa học công nghệ để giải quyết những vấn đề thực tế hay trừu tượng trong lĩnh vực được đào tạo; có năng lực dẫn dắt chuyên môn để xử lý những vấn đề quy mô địa phương và vùng miền;</p> <p>Có kỹ năng ngoại ngữ ở mức có thể hiểu được các ý chính của một báo cáo hay bài phát biểu về các chủ đề quen thuộc trong công việc liên quan đến ngành được đào tạo; có thể sử dụng ngoại ngữ để diễn đạt, xử lý một số tình huống chuyên môn thông thường; có thể viết được báo cáo có nội dung đơn giản, trình bày ý kiến liên quan đến công việc chuyên môn;</p> <p>- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có năng lực dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ đã được đào tạo; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình</p> | |
| VI | Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ | <p>- Kỹ thuật viên, quản lý, điều hành lĩnh vực Công nghệ thông tin trong các cơ quan có ứng dụng Công nghệ thông tin thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường, các Sở, Phòng tài nguyên và Môi trường;</p> <p>- Quản trị hệ thống; lập trình viên trong các công ty sản xuất, gia công phần mềm. Tham gia các dự án với vai trò là người quản trị dự án về Công nghệ thông tin;</p> <p>- Kỹ sư tư vấn, phát triển hệ thống; Kỹ sư phân tích, thiết kế, xây dựng, nâng cấp và chuyển giao công nghệ cho các doanh nghiệp;</p> <p>- Nghiên cứu viên tại các Viện, Trung tâm nghiên cứu;</p> <p>- Trợ giảng, Giảng viên, Giáo viên trong các trường Đại học, Cao đẳng, Trung học chuyên nghiệp và dạy nghề đào tạo liên quan đến lĩnh vực Công nghệ thông tin.</p> | |

9. Ngành Quản lý tài nguyên và môi trường-(Đh. 7850101 – ThS. 8850101)

| TT | Nội dung | Hệ đào tạo chính quy | |
|----|----------------------|--|--|
| | | Đại học | Thạc sĩ |
| I | Điều kiện tuyển sinh | <p>+ Tốt nghiệp THPT theo quy định BGD&ĐT;</p> <p>+ Vùng tuyển sinh: Trong cả nước;</p> <p>+ Trường sử dụng kết quả kỳ thi THPT Quốc gia: Xét tuyển theo tổng điểm của tổ hợp các môn thi theo từng ngành đào tạo;</p> <p>+ Kết quả lớp 12 THPT.</p> | <p>+ Có bằng tốt nghiệp đại học đúng ngành hoặc phù hợp với ngành đăng ký dự thi;</p> <p>+ Đối với các văn bằng thuộc ngành gần phải được học bổ sung kiến thức trước khi thi tuyển đầu vào (Danh mục các học phần học bổ sung kèm theo);</p> <p>+ Văn bằng đại học do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải được công chứng tiếng Việt và nộp kèm văn bản công nhận văn bằng của Cục khảo thí và kiểm định chất lượng giáo dục – Bộ Giáo dục và Đào tạo;</p> <p>+ Người dự tuyển đào tạo trình độ thạc sĩ phải tham dự kỳ thi tuyển sinh do Trường Đại học</p> |

| TT | Nội dung | Hệ đào tạo chính quy | |
|----|--|--|--|
| | | Đại học | Thạc sĩ |
| | | | Tài nguyên và Môi trường Hà Nội tổ chức. |
| II | Mục tiêu kiến thức kỹ năng thái độ trình độ và trình độ ngoại ngữ đạt được | <p>1. Mục tiêu</p> <p>Đào tạo Cử nhân Quản lý Tài nguyên và Môi trường đạt được các mục tiêu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có kiến thức cơ sở, chuyên môn và kỹ năng thực hành về quản lý môi trường, quản lý tài nguyên thiên nhiên. Có kiến thức và năng lực vững vàng về lý thuyết lẫn thực hành đáp ứng yêu cầu của việc bảo vệ môi trường và phát triển bền vững đất nước trong giai đoạn hội nhập quốc tế; - Có phẩm chất chính trị đạo đức tốt, có ý thức tổ chức kỷ luật, đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm công dân; có sức khỏe tốt, có khả năng tìm việc làm phục vụ sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước; - Có thể học tập lên trình độ cao hơn. <p>2. Kiến thức</p> <p>2.1. Kiến thức đại cương</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận thức được những vấn đề cơ bản về chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, pháp luật của Nhà nước và công tác An ninh - Quốc phòng; - Hiểu được các kiến thức về khoa học tự nhiên và xã hội làm nền tảng để học tập các môn cơ sở ngành và chuyên ngành. <p>2.2. Kiến thức cơ sở ngành</p> <p>Hiểu được các kiến thức cơ sở về khoa học môi trường; các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý tài nguyên và môi trường; cơ sở quản lý tài nguyên và môi trường (cơ sở GIS và viễn thám, biến đổi khí hậu, ngoại ngữ chuyên ngành,...) để có thể học tiếp các môn chuyên ngành.</p> <p>2.3. Kiến thức chuyên ngành</p> <p>Áp dụng được các văn bản luật và chính sách về quản lý tài nguyên và môi trường trong thực tế; áp dụng được trong thực tế các công cụ quản lý môi</p> | <p>1. Mục tiêu</p> <p>Đào tạo Thạc sĩ Quản lý tài nguyên và môi trường đạt được các mục tiêu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường theo định hướng ứng dụng nhằm mục tiêu bổ sung, cập nhật, nâng cao kiến thức ngành, chuyên ngành, tăng cường kiến thức liên ngành cho học viên. Sau khi tốt nghiệp, học viên có các phẩm chất, năng lực, tầm nhìn và kỹ năng vận dụng kiến thức chuyên môn vào hoạt động thực tiễn nghề nghiệp; có khả năng làm việc độc lập, tư duy sáng tạo và có năng lực phát hiện, giải quyết những vấn đề thuộc ngành, chuyên ngành được đào tạo; có thể tiếp tục tham gia chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ; - Nắm chắc và có khả năng vận dụng thành thạo các kiến thức và kỹ năng chuyên môn trong lĩnh vực quản lý nhà nước về đất đai, tiếp cận với tri thức mới và ứng dụng được công nghệ tiên tiến hiện hành của ngành Quản lý tài nguyên và môi trường. Có khả năng nghiên cứu khoa học và phát hiện các vấn đề cần nghiên cứu trong lĩnh vực Quản lý tài nguyên và môi trường; - Có phẩm chất chính trị đạo đức tốt, có ý thức tổ chức kỷ luật, đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm công dân; có sức khỏe tốt, có khả năng tìm việc làm phục vụ sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước; - Có thể tiếp tục học tập và nghiên cứu ở trình độ cao hơn. <p>2. Kiến thức</p> <p>2.1. Kiến thức đại cương</p> <p>Có khả năng áp dụng kiến thức triết học trong việc nhận thức và nghiên cứu các đối tượng thuộc lĩnh vực môi trường và tài nguyên, đồng thời nhận thức được cơ sở lý luận triết học của chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và môi trường Việt Nam.</p> <p>Phương pháp nghiên cứu khoa học:</p> <p>Nhận thức được kiến thức cơ bản về logic nghiên cứu khoa học, phương pháp luận nghiên cứu khoa học, một số phương pháp nghiên cứu khoa học nói chung và một số phương pháp nghiên cứu khoa học cho ngành.</p> |

| TT | Nội dung | Hệ đào tạo chính quy | |
|----|----------|---|--|
| | | Đại học | Thạc sĩ |
| | | <p>trường, quản lý tài nguyên thiên nhiên trong quản lý các thành phần môi trường đất, nước, không khí; điều tra, quy hoạch, bảo tồn đa dạng sinh học; quản lý khu bảo tồn và vườn quốc gia, xây dựng mô hình du lịch sinh thái.</p> <p>2.4. Kiến thức thực tập và tốt nghiệp Áp dụng các kiến thức đã học, để tổ chức thực hiện các quy trình trong công việc chuyên môn quản lý tài nguyên và môi trường về các lĩnh vực thuộc kỹ năng nghề nghiệp cần có.</p> <p>2.5. Kiến thức Ngoại ngữ và Tin học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đạt trình độ tiếng Anh bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, được ban hành kèm theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo do Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội tổ chức thi sát hạch hoặc đạt chứng chỉ B1 theo khung tham chiếu Châu Âu và tương đương; - Đạt chuẩn Kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin cơ bản theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, quy định về Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin và tương đương do Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội tổ chức thi sát hạch; - Sử dụng được Internet và một số phần mềm chuyên ngành để phục vụ tốt yêu cầu công việc. <p>3. Kỹ năng</p> <p>3.1. Kỹ năng nghề nghiệp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có năng lực lập luận, tư duy, phân tích, khái quát hóa vấn đề và xác định được mục tiêu cốt lõi cần giải quyết trong thực tiễn về lĩnh vực quản lý tài nguyên và môi trường; - Có khả năng áp dụng được luật và chính sách nhà nước trong việc giải quyết các vấn đề cụ thể về quản lý tài nguyên và môi trường; | <p>Vận dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học để thực hiện được một đề tài khoa học nói chung, thực hiện một luận án, luận văn khoa học nói riêng.</p> <p>2.2. Kiến thức ngành</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có năng lực vận dụng, phát triển được các kiến thức về phương pháp nghiên cứu khoa học môi trường, phân tích và đánh giá dữ liệu môi trường; nguyên lý quản lý tài nguyên và môi trường; chính sách tài nguyên và môi trường, đánh giá môi trường chiến lược và biến đổi khí hậu trong chuyên môn quản lý tài nguyên và môi trường ở Việt Nam; - Có năng lực giải quyết được số vấn đề môi trường bức xúc tại Việt Nam như: Quản lý chất thải rắn; môi trường đô thị, khu công nghiệp; quản lý các nguồn năng lượng; ô nhiễm môi trường nông nghiệp và nông thôn; các khu vực đất bị ô nhiễm suy thoái; - Có khả năng áp dụng các kiến thức về đánh giá rủi ro sinh thái, kiến thức về ứng dụng GIS, viễn thám trong quản lý tài nguyên và phát triển bền vững; - Có khả năng áp dụng các kiến thức về quản lý tài nguyên và môi trường để giải quyết các vấn đề cốt lõi trong thực tế như quản lý xung đột môi trường; quản lý môi trường chuyên sâu cho một phạm vi, đối tượng; kiểm soát môi trường một số khu vực đặc thù, quản lý đa dạng sinh học, phục hồi hệ sinh thái...; - Có tư duy phản biện; có kiến thức lý thuyết chuyên sâu về quản lý tài nguyên và môi trường để có thể phát triển kiến thức mới và tiếp tục nghiên cứu ở trình độ tiến sĩ các lĩnh vực liên quan đến môi trường; - Có năng lực nghiên cứu khoa học và kỹ năng ứng dụng một số phương pháp nghiên cứu khoa học ngành Quản lý tài nguyên và môi trường và vận dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học để thực hiện được một đề tài khoa học nói chung, thực hiện một luận án, luận văn khoa học nói riêng; - Đạt trình độ tiếng Anh bậc 3 theo Quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 27 của Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 05 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về |

| TT | Nội dung | Hệ đào tạo chính quy | |
|----|----------|--|---|
| | | Đại học | Thạc sĩ |
| | | <ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng áp dụng các kiến thức đã có để xây dựng chương trình, kế hoạch bảo vệ môi trường cho một khu vực, cơ quan, doanh nghiệp; sử dụng linh hoạt các công cụ quản lý môi trường trong kiểm soát và quản lý môi trường, viết báo cáo giám sát môi trường; xây dựng, vận hành quy trình quản lý chất lượng môi trường theo các tiêu chuẩn; đánh giá tác động môi trường phục vụ cho các hoạt động phát triển kinh tế và xã hội; - Có khả năng ứng dụng mô hình hóa môi trường, công nghệ GIS viễn thám trong trong các lĩnh vực quản lý tài nguyên và môi trường, điều tra, quy hoạch, bảo tồn đa dạng sinh học. <p>3.2. Kỹ năng mềm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng làm việc độc lập và theo nhóm: Có khả năng tự giải quyết các vấn đề nảy sinh trong công việc hoặc phối hợp với đồng nghiệp, hợp tác và hỗ trợ nhau để đạt đến mục tiêu đã đặt ra; - Kỹ năng giao tiếp và sử dụng ngoại ngữ: Có khả năng giao tiếp, viết và trình bày kết quả; tích cực, chủ động, sáng tạo trong công việc; có khả năng giao tiếp cơ bản bằng tiếng Anh; đọc hiểu các tài liệu chuyên ngành; - Kỹ năng tìm việc làm: Có khả năng tự tìm kiếm thông tin về việc làm, chuẩn bị hồ sơ xin việc và trả lời phỏng vấn nhà tuyển dụng; - Sử dụng thành thạo các thiết bị văn phòng. <p>4. Phẩm chất đạo đức</p> <p>4. Trình độ ngoại ngữ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng giao tiếp cơ bản bằng tiếng Anh; có khả năng đọc hiểu các tài liệu chuyên ngành. | <ul style="list-style-type: none"> việc Ban hành quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ; - Sử dụng thành thạo một số phần mềm chuyên ngành. <p>2.3. Kiến thức Ngoại ngữ và Tin học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đạt chứng chỉ tiếng Anh trình độ B1 theo khung Châu Âu (hoặc tương đương); - Đạt chứng chỉ tin học văn phòng trình độ C; - Sử dụng thành thạo một số phần mềm chuyên ngành. <p>3. Kỹ năng</p> <p>3.1. Kỹ năng nghề nghiệp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổng hợp, phân tích được các chính sách và quyết định về kế toán và kiểm toán; - Có được kỹ năng quản trị, đặc biệt là quản trị rủi ro trong các doanh nghiệp; - Có được kỹ năng phân tích, đánh giá tình hình tài chính chung cũng như tình hình tài chính của các doanh nghiệp; - Có được kỹ năng tư duy hệ thống, phát hiện và giải quyết các vấn đề một cách độc lập, sáng tạo. - Có được kỹ năng làm việc độc lập, sáng tạo và chịu được áp lực công việc; Kỹ năng thuyết trình, quản lý và lãnh đạo nhóm; <p>3.2. Kỹ năng mềm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng làm việc độc lập và theo nhóm: Có kỹ năng hoàn thành công việc phức tạp, không thường xuyên xảy ra, không có tính quy luật, khó dự báo; có kỹ năng nghiên cứu độc lập để phát triển và thử nghiệm những giải pháp mới, phát triển các công nghệ mới trong lĩnh vực được đào tạo, phối hợp với đồng nghiệp, hợp tác và hỗ trợ nhau để đạt đến mục tiêu đã đặt ra; - Kỹ năng quản lý và lãnh đạo: Sáng tạo trong quản lý và tổ chức lãnh đạo, có năng lực phát huy trí tuệ tập thể trong quản lý và hoạt động chuyên môn; có khả năng nhận định đánh giá và quyết định phương hướng phát triển nhiệm vụ công việc được giao; có khả năng dẫn dắt chuyên môn để xử lý những vấn đề lớn trong quá trình học tập, nghiên cứu khoa học, thực tế thiên nhiên...; - Kỹ năng giao tiếp và sử dụng ngoại ngữ: Có kỹ năng ngoại ngữ ở mức có thể hiểu được một báo cáo hay bài phát biểu về hầu hết các chủ đề trong công việc liên quan đến ngành được đào tạo; có thể diễn đạt bằng ngoại ngữ trong hầu hết |

| TT | Nội dung | Hệ đào tạo chính quy | |
|-----|---|--|--|
| | | Đại học | Thạc sĩ |
| | | | <p>các tình huống chuyên môn thông thường; có thể viết báo cáo liên quan đến công việc chuyên môn; có thể trình bày rõ ràng các ý kiến và phản biện một vấn đề kỹ thuật bằng ngoại ngữ;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng tìm việc làm: Có khả năng tự tìm kiếm thông tin về việc làm, chuẩn bị hồ sơ xin việc và trả lời phỏng vấn nhà tuyển dụng; - Sử dụng thành thạo các thiết bị công nghệ mới. <p>4. Phẩm chất đạo đức</p> <p>4.1. Phẩm chất đạo đức cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có ý thức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trong công việc, chấp hành sự phân công của lãnh đạo; - Khiêm tốn, ham học hỏi; tôn trọng mọi người; - Sống hòa đồng với tập thể, có tinh thần tương thân tương ái, sẵn sàng giúp đỡ đồng nghiệp và giữ gìn đoàn kết trong đơn vị. <p>4.2. Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp</p> <p>Trung thực, gương mẫu chấp hành Hiến pháp và pháp luật của nhà nước, đặc biệt là các quy định của pháp luật về đất đai; luôn có ý thức học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.</p> <p>4.3. Phẩm chất đạo đức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chấp hành nghiêm chỉnh Hiến pháp và pháp luật, các chủ trương của Đảng và chính sách của Nhà nước, có cuộc sống lành mạnh và tôn trọng các quy tắc sinh hoạt công cộng; chấp hành tốt nội quy, quy chế nơi làm việc; - Thể hiện văn minh, lịch sự trong giao tiếp, ứng xử và trang phục phù hợp; - Có tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình, biết đấu tranh bảo vệ lẽ phải; - Có ý thức bảo vệ tài nguyên môi trường; - Có khả năng quản lý ở tầm vĩ mô và vi mô, nắm vững đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước trong phát triển kinh tế, công tác an ninh quốc phòng và hội nhập quốc tế. |
| III | Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học | <ul style="list-style-type: none"> + Tổng diện tích nhà trường: 68.858 m²; + Số phòng ký túc xá: 325 phòng, phòng ở khép kín và được trang bị đầy đủ trang thiết bị sinh hoạt; + Tổ chức sinh hoạt câu lạc bộ ngoại khóa, các chương trình hoạt động ngoại khóa thường xuyên; + Tạo điều kiện đưa sinh viên đi thực tế, thực tập tại các đơn vị, cơ quan, giúp sinh viên tiếp cận và ứng dụng kiến thức được học vào thực tiễn; + Khen thưởng, trao học bổng cho các sinh viên có thành tích học tập cao; + Hỗ trợ miễn giảm học phí cho các sinh viên có hoàn cảnh gia đình khó khăn, thuộc diện chính sách. | |

| TT | Nội dung | Hệ đào tạo chính quy | |
|----|---|---|--|
| | | Đại học | Thạc sĩ |
| IV | Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện | Chương trình đào tạo được thực hiện theo Quyết định số 3502/QĐ-TĐHHN ngày 23/8/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học tài nguyên và Môi trường Hà Nội, với tổng khối lượng là 133 tín chỉ. | Chương trình đào tạo được thực hiện theo Quyết định số 1756/QĐ-TĐHHN ngày 23/5/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học tài nguyên và Môi trường Hà Nội, với tổng khối lượng là 60 tín chỉ. |
| V | Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường | <p>- Kiến thức: Có kiến thức lý thuyết chuyên sâu trong lĩnh vực đào tạo; nắm vững kỹ thuật và có kiến thức thực tế để có thể giải quyết các công việc phức tạp; tích lũy được kiến thức nền tảng về các nguyên lý cơ bản, các quy luật tự nhiên và xã hội trong lĩnh vực được đào tạo để phát triển kiến thức mới và có thể tiếp tục học tập ở trình độ cao hơn; có kiến thức quản lý, điều hành, kiến thức pháp luật và bảo vệ môi trường liên quan đến lĩnh vực được đào tạo;</p> <p>- Kỹ năng: Có kỹ năng hoàn thành công việc phức tạp đòi hỏi vận dụng kiến thức lý thuyết và thực tiễn của ngành được đào tạo trong những bối cảnh khác nhau; có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin, tổng hợp ý kiến tập thể và sử dụng những thành tựu mới về khoa học công nghệ để giải quyết những vấn đề thực tế hay trừu tượng trong lĩnh vực được đào tạo; có năng lực dẫn dắt chuyên môn để xử lý những vấn đề quy mô địa phương và vùng miền; Có kỹ năng ngoại ngữ ở mức có thể hiểu được các ý chính của một báo cáo hay bài phát biểu về các chủ đề quen thuộc trong công việc liên quan đến ngành được đào tạo; có thể sử dụng ngoại ngữ để diễn đạt, xử lý một số tình huống chuyên môn thông thường; có thể viết được báo cáo có nội dung đơn giản, trình bày ý kiến liên quan đến công việc chuyên môn;</p> <p>- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có năng lực dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ đã được đào tạo; có sáng</p> | <p>Kiến thức</p> <p>- Kiến thức chung + Có khả năng áp dụng kiến thức triết học trong việc nhận thức và nghiên cứu các đối tượng thuộc lĩnh vực môi trường và tài nguyên, đồng thời nhận thức được cơ sở lý luận triết học của chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và môi trường Việt Nam.</p> <p>- Kiến thức ngành + Có năng lực vận dụng, phát triển được các kiến thức về phương pháp nghiên cứu khoa học môi trường, phân tích và đánh giá dữ liệu môi trường; nguyên lý quản lý tài nguyên và môi trường; chính sách tài nguyên và môi trường, đánh giá môi trường chiến lược và biến đổi khí hậu trong chuyên môn quản lý tài nguyên và môi trường ở Việt Nam; + Có năng lực giải quyết được số vấn đề môi trường bức xúc tại Việt Nam như: Quản lý chất thải rắn; môi trường đô thị, khu công nghiệp; quản lý các nguồn năng lượng; ô nhiễm môi trường nông nghiệp và nông thôn; các khu vực đất bị ô nhiễm suy thoái; + Có khả năng áp dụng các kiến thức về đánh giá rủi ro sinh thái, kiến thức về ứng dụng GIS, viễn thám trong quản lý tài nguyên và phát triển bền vững; + Có khả năng áp dụng các kiến thức về quản lý tài nguyên và môi trường để giải quyết các vấn đề cốt lõi trong thực tế như quản lý xung đột môi trường; quản lý môi trường chuyên sâu cho một phạm vi, đối tượng; kiểm soát môi trường một số khu vực đặc thù, quản lý đa dạng sinh học, phục hồi hệ sinh thái...; + Có tư duy phản biện; có kiến thức lý thuyết</p> |

| TT | Nội dung | Hệ đào tạo chính quy | |
|----|----------|--|---|
| | | Đại học | Thạc sĩ |
| | | <p>kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình.</p> | <p>chuyên sâu về quản lý tài nguyên và môi trường để có thể phát triển kiến thức mới và tiếp tục nghiên cứu ở trình độ tiến sĩ các lĩnh vực liên quan đến môi trường;</p> <p>+ Có năng lực nghiên cứu khoa học và kỹ năng ứng dụng một số phương pháp nghiên cứu khoa học ngành Quản lý tài nguyên và môi trường và vận dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học để thực hiện được một đề tài khoa học nói chung, thực hiện một luận án, luận văn khoa học nói riêng.</p> <p>- Kỹ năng nghề nghiệp</p> <p>+ Có kỹ năng hoàn thành công việc phức tạp, không thường xuyên xảy ra, không có tính quy luật, khó dự báo về tài nguyên và môi trường, quản lý tài nguyên và môi trường. Có khả năng đề xuất và thực hiện các giải pháp, các công cụ quản lý trong quản lý môi trường, quản lý đa dạng sinh học;</p> <p>+ Có kỹ năng áp dụng kiến thức lý thuyết trong công tác chuyên môn, tham mưu cho các cơ quan chức năng ra được các quyết sách đúng đắn trong việc bảo tồn tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường;</p> <p>+ Có kỹ năng nghiên cứu độc lập để phát triển và thử nghiệm những giải pháp mới, phát triển các công nghệ mới trong lĩnh vực quản lý tài nguyên và môi trường.</p> <p>- Kỹ năng mềm</p> <p>+ Có kỹ năng lắng nghe, đàm phán làm việc độc lập và theo nhóm;</p> <p>+ Có khả năng tự giải quyết các vấn đề nảy sinh trong công việc hoặc phối hợp với đồng nghiệp, hợp tác và hỗ trợ nhau để đạt đến mục tiêu đã đặt ra;</p> <p>+ Có năng lực quản lý và lãnh đạo, sáng tạo trong quản lý và tổ chức lãnh đạo, có năng lực phát huy trí tuệ tập thể trong quản lý và hoạt động chuyên môn; có khả năng nhận định đánh giá và quyết định phương hướng phát triển</p> |

| TT | Nội dung | Hệ đào tạo chính quy | |
|----|---|--|---|
| | | Đại học | Thạc sĩ |
| | | | <p>nhiệm vụ công việc được giao; có khả năng dẫn dắt chuyên môn để xử lý những vấn đề lớn trong quá trình học tập, nghiên cứu khoa học, thực tế thiên nhiên...;</p> <p>+ Có kỹ năng tìm kiếm thông tin về việc làm, chuẩn bị hồ sơ xin việc và trả lời phỏng vấn nhà tuyển dụng;</p> <p>+ Có kỹ năng sử dụng thành thạo một số phần mềm chuyên môn trong các lĩnh vực quản lý tài nguyên và môi trường;</p> <p>- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:</p> <p>Có năng lực phát hiện và giải quyết các vấn đề thuộc chuyên môn đào tạo và đề xuất những sáng kiến có giá trị; có khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân, thích nghi với môi trường làm việc có tính cạnh tranh cao và năng lực dẫn dắt chuyên môn; đưa ra được những kết luận mang tính chuyên gia về các vấn đề phức tạp của chuyên môn, nghiệp vụ; bảo vệ và chịu trách nhiệm về những kết luận chuyên môn; có khả năng xây dựng, thẩm định kế hoạch; có năng lực phát huy trí tuệ tập thể trong quản lý và hoạt động chuyên môn; có khả năng nhận định đánh giá và quyết định phương hướng phát triển nhiệm vụ công việc được giao; có khả năng dẫn dắt chuyên môn để xử lý những vấn đề lớn.</p> |
| VI | Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ | <ul style="list-style-type: none"> - Chuyên viên quản lý tài nguyên và môi trường trong cơ quan quản lý Nhà nước các cấp; Ban quản lý vườn quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên; Trung tâm tư vấn, doanh nghiệp, Ban quản lý khu công nghiệp; - Nghiên cứu viên tại các Viện nghiên cứu về lĩnh vực môi trường; - Trợ giảng, Giảng viên trong các trường Đại học, Cao đẳng đào tạo về lĩnh vực môi trường. | <ul style="list-style-type: none"> - Chuyên viên quản lý tài nguyên và môi trường trong cơ quan quản lý Nhà nước các cấp; Ban quản lý vườn quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên; Trung tâm tư vấn, doanh nghiệp, Ban quản lý khu công nghiệp; - Nghiên cứu viên tại các Viện nghiên cứu về lĩnh vực môi trường; - Trợ giảng, Giảng viên trong các trường Đại học, Cao đẳng đào tạo về lĩnh vực môi trường. |

10. Ngành Kỹ thuật địa chất- (Đh.7520501)

| TT | Nội dung | Hệ đào tạo chính quy | |
|----|-----------------|---|--|
| | | Đại học | |
| I | Điều kiện tuyển | + Tốt nghiệp THPT theo quy định BGD&ĐT; | |

| TT | Nội dung | Hệ đào tạo chính quy |
|----|--|--|
| | | Đại học |
| | sinh | <ul style="list-style-type: none"> + Vùng tuyển sinh: Trong cả nước; + Trường sử dụng kết quả kỳ thi THPT Quốc gia: Xét tuyển theo tổng điểm của tổ hợp các môn thi theo từng ngành đào tạo; + Kết quả lớp 12 THPT. |
| II | Mục tiêu kiến thức kỹ năng thái độ trình độ và trình độ ngoại ngữ đạt được | <p>1. Mục tiêu Đào tạo Cử nhân Kỹ thuật địa chất đạt được các mục tiêu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có kiến thức và kỹ năng thực hành nghề nghiệp, đủ khả năng đảm nhận công tác quản lý, thiết kế, tổ chức và thi công trong các lĩnh vực tìm kiếm, thăm dò khoáng sản, đánh giá trữ lượng và chất lượng quặng, dự báo khả năng sinh khoáng và điều kiện thành tạo của chúng. - Có phẩm chất chính trị đạo đức tốt, có ý thức tổ chức kỷ luật, đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm công dân; có sức khỏe tốt, có khả năng tìm việc làm phục vụ sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước; - Có thể học tập lên trình độ cao hơn. <p>2. Kiến thức</p> <p>2.1. Kiến thức Đại cương</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận thức được những vấn đề cơ bản về chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, pháp luật của Nhà nước và công tác An ninh - Quốc phòng. - Hiểu được các kiến thức về khoa học tự nhiên và xã hội làm nền tảng để học tập các môn cơ sở ngành và chuyên ngành. <p>2.2. Kiến thức Cơ sở ngành</p> <p>Nắm vững các kiến thức cơ sở như: Cấu tạo của Trái đất, các quá trình địa chất nội sinh, ngoại sinh, các nhóm đá chính, chu trình vận động của đá, các khoáng vật tạo đá, thời gian trong địa chất học, địa niên biểu địa chất... là nền tảng cho các môn học chuyên ngành.</p> <p>2.3. Kiến thức Chuyên ngành</p> <p>Áp dụng được các kiến thức chuyên ngành vào thực tế như: Đặc điểm và điều kiện thành tạo của các loại đá; các loại hình khoáng sản, các phương pháp tìm kiếm và thăm dò khoáng sản, các yêu cầu công nghiệp và các lĩnh vực chính có sử dụng khoáng sản; các phương pháp nghiên cứu địa chất trong phòng và ngoài trời, là cơ sở giúp cho người học hoàn thành khóa thực tập sản xuất, thực tập tốt nghiệp.</p> <p>2.4. Kiến thức thực tập và tốt nghiệp</p> <p>Áp dụng các kiến thức đã học vào các vùng cụ thể, thu thập các tài liệu liên quan phục vụ công tác làm đồ án tốt nghiệp. Đây là cơ hội cho sinh viên trải nghiệm thực tế, một số hiện tượng địa chất sẽ được làm sáng tỏ, làm sáng tỏ các kiến thức lý thuyết đã học.</p> <p>2.5. Kiến thức Ngoại ngữ và Tin học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đạt trình độ tiếng Anh bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, được ban hành kèm theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo do Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội tổ chức thi sát hạch hoặc đạt chứng chỉ B1 theo khung tham chiếu Châu Âu và tương đương; - Đạt chuẩn Kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin cơ bản theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, quy định về Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin và tương đương do Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội tổ chức thi sát hạch; |

| TT | Nội dung | Hệ đào tạo chính quy |
|-----|---|--|
| | | Đại học |
| | | <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng được Internet và một số phần mềm chuyên ngành để phục vụ tốt yêu cầu công việc như: MapInfor, Autocad, GIS. 3. Kỹ năng 3.1. Kỹ năng nghề nghiệp - Có kỹ năng sử dụng địa bàn địa chất, xác định được các vị trí trên bản đồ, thiết kế các tuyến lộ trình theo tỷ lệ bản đồ; - Có kỹ năng ghi nhật ký Địa chất, kỹ năng lấy mẫu, kỹ năng vẽ các vết lộ, lập mặt cắt địa chất cũng như các công trình khai đào địa chất; - Có kỹ năng xác định các loại đá chính, kỹ năng nhận biết các nhóm đá, kỹ năng phân biệt giữa đá và quặng, giữa khoáng vật tạo đá và khoáng vật tạo quặng; - Có kỹ năng đọc bản đồ địa hình, bản đồ địa chất, thành lập được cột địa tầng cho một vùng cụ thể; - Có kỹ năng tổng hợp thông tin, tài liệu địa chất khoáng sản; hiển thị thông tin dữ liệu trên các loại bản đồ chuyên đề, các loại mặt cắt địa chất, thiết đồ hào, lỗ khoan, lò; - Có kỹ năng vận dụng kiến thức vào công tác quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn Địa chất; - Năng động và sáng tạo, biết khắc phục khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ. Không ngại gian khổ, khó khăn, có khả năng thích ứng với môi trường làm việc khắc nghiệt. 3.2. Kỹ năng mềm - Kỹ năng làm việc độc lập và theo nhóm: Có khả năng tự giải quyết các vấn đề nảy sinh trong công việc hoặc phối hợp với đồng nghiệp, hợp tác và hỗ trợ nhau để đạt đến mục tiêu đã đặt ra. - Có kỹ năng vận động quần chúng, am hiểu văn hóa của các vùng miền. - Có khả năng lập luận sắp xếp ý tưởng, giao tiếp bằng văn bản và các phương tiện truyền thông, thuyết trình, giao tiếp với các cá nhân và tổ chức. - Kỹ năng giao tiếp và sử dụng ngoại ngữ: Có khả năng giao tiếp cơ bản bằng tiếng Anh; đọc hiểu các tài liệu chuyên ngành kỹ thuật địa chất. - Kỹ năng tìm việc làm: Có khả năng tự tìm kiếm thông tin về việc làm, chuẩn bị hồ sơ xin việc và trả lời phỏng vấn nhà tuyển dụng. - Sử dụng thành thạo các thiết bị văn phòng. 4. Trình độ ngoại ngữ - Có khả năng giao tiếp cơ bản bằng tiếng Anh; có khả năng đọc hiểu các tài liệu chuyên ngành. |
| III | Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học | <ul style="list-style-type: none"> + Tổng diện tích nhà trường: 68.858 m²; + Số phòng ký túc xá: 325 phòng, phòng ở khép kín và được trang bị đầy đủ trang thiết bị sinh hoạt; + Tổ chức sinh hoạt câu lạc bộ ngoại khóa, các chương trình hoạt động ngoại khóa thường xuyên; + Tạo điều kiện đưa sinh viên đi thực tế, thực tập tại các đơn vị, cơ quan, giúp sinh viên tiếp cận và ứng dụng kiến thức được học vào thực tiễn; + Khen thưởng, trao học bổng cho các sinh viên có thành tích học tập cao; + Hỗ trợ miễn giảm học phí cho các sinh viên có hoàn cảnh gia đình khó khăn, thuộc diện chính sách. |
| IV | Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện | Chương trình đào tạo được thực hiện theo Quyết định số 1835/QĐ-TĐHHN ngày 6/6/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học tài nguyên và Môi trường Hà Nội, với tổng khối lượng là 133 tín chỉ. |

| TT | Nội dung | Hệ đào tạo chính quy |
|----|---|---|
| | | Đại học |
| V | Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường | <p>- Kiến thức: Có kiến thức lý thuyết chuyên sâu trong lĩnh vực đào tạo; nắm vững kỹ thuật và có kiến thức thực tế để có thể giải quyết các công việc phức tạp; tích lũy được kiến thức nền tảng về các nguyên lý cơ bản, các quy luật tự nhiên và xã hội trong lĩnh vực được đào tạo để phát triển kiến thức mới và có thể tiếp tục học tập ở trình độ cao hơn; có kiến thức quản lý, điều hành, kiến thức pháp luật và bảo vệ môi trường liên quan đến lĩnh vực được đào tạo;</p> <p>- Kỹ năng: Có kỹ năng hoàn thành công việc phức tạp đòi hỏi vận dụng kiến thức lý thuyết và thực tiễn của ngành được đào tạo trong những bối cảnh khác nhau; có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin, tổng hợp ý kiến tập thể và sử dụng những thành tựu mới về khoa học công nghệ để giải quyết những vấn đề thực tế hay trừu tượng trong lĩnh vực được đào tạo; có năng lực dẫn dắt chuyên môn để xử lý những vấn đề quy mô địa phương và vùng miền; Có kỹ năng ngoại ngữ ở mức có thể hiểu được các ý chính của một báo cáo hay bài phát biểu về các chủ đề quen thuộc trong công việc liên quan đến ngành được đào tạo; có thể sử dụng ngoại ngữ để diễn đạt, xử lý một số tình huống chuyên môn thông thường; có thể viết được báo cáo có nội dung đơn giản, trình bày ý kiến liên quan đến công việc chuyên môn;</p> <p>- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có năng lực dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ đã được đào tạo; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình.</p> |
| VI | Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ | <p>- Kỹ thuật viên tại các Liên đoàn Địa chất; các phòng thí nghiệm và Trung tâm phân tích ngành Địa chất, các bảo tàng Địa chất, các doanh nghiệp hoạt động Địa chất- khoáng sản trên cả nước;</p> <p>- Chuyên viên tại các cơ quan quản lý Nhà nước các cấp về lĩnh vực Địa chất và khoáng sản;</p> <p>- Nghiên cứu viên tại các Viện nghiên cứu về lĩnh vực liên quan đến Địa chất và khoáng sản;</p> <p>- Trợ giảng, Giảng viên, Giáo viên các trường Đại học, Cao đẳng, Trung học chuyên nghiệp đào tạo liên quan đến lĩnh vực Địa chất.</p> |

11. Ngành Quản lý biển- (Đh.7850199)

| TT | Nội dung | Hệ đào tạo chính quy |
|----|----------------------|--|
| | | Đại học |
| I | Điều kiện tuyển sinh | <p>+ Tốt nghiệp THPT theo quy định BGD&ĐT;</p> <p>+ Vùng tuyển sinh: Trong cả nước;</p> <p>+ Trường sử dụng kết quả kỳ thi THPT Quốc gia: Xét tuyển theo tổng điểm của tổ hợp các môn thi theo từng ngành đào tạo;</p> <p>+ Kết quả lớp 12 THPT.</p> |
| II | Mục tiêu kiến thức | 1. Mục tiêu |

| TT | Nội dung | Hệ đào tạo chính quy |
|----|---|---|
| | | Đại học |
| | kỹ năng thái độ trình độ và trình độ ngoại ngữ đạt được | <p>Đào tạo Cử nhân Quản lý biển đạt được các mục tiêu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có nhận thức toàn diện về vai trò và chức năng của biển và đại dương với đời sống Trái đất và nhân loại; vị trí địa chính trị, địa kinh tế và địa văn hóa của biển Đông và vị thế của biển Việt Nam; tình trạng khai thác, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường biển; các nhu cầu, cơ hội và thách thức đối với công tác quản lý nhà nước về biển. Phân biệt quản lý nhà nước theo ngành và quản lý nhà nước tổng hợp thống nhất về biển và hải đảo... Có kiến thức chuyên môn toàn diện về luật pháp và chính sách biển; quy hoạch và quản lý tổng hợp không gian phục vụ phát triển bền vững kinh tế - xã hội - môi trường biển, bảo vệ chủ quyền biển đảo Việt Nam. - Có phẩm chất chính trị đạo đức tốt, có ý thức tổ chức kỷ luật, đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm công dân; có sức khỏe tốt, có khả năng tìm việc làm phục vụ sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước. - Có thể học tập lên trình độ cao hơn. <p>2. Kiến thức</p> <p>2.1. Kiến thức đại cương</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận thức được những vấn đề cơ bản về chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, pháp luật của Nhà nước và công tác An ninh - Quốc phòng. - Hiểu được các kiến thức về khoa học tự nhiên, kỹ thuật cơ sở làm nền tảng để học tập các môn cơ sở ngành và chuyên ngành. <p>2.2. Kiến thức Cơ sở ngành</p> <p>Hiểu được các kiến thức cơ sở như: Các quá trình động lực trong đại dương, các tính chất lý hóa cơ bản của khối nước đại dương; phân tích, so sánh được tầm quan trọng các nguồn tài nguyên biển như sinh vật biển, năng lượng khoáng sản và du lịch biển; các kiến thức về kinh tế tài nguyên và môi trường biển; nắm rõ các công cụ kinh tế trong quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường biển; các quá trình địa chất, địa mạo biển, động lực đới bờ; hiểu rõ lịch sử hình thành và các nội dung cơ bản của Luật pháp và chính sách biển Việt Nam và một số nước trên Thế giới... vào các môn học chuyên ngành tạo điều kiện cho việc nghiên cứu chuyên sâu, thực hiện và giải quyết được các vấn đề chuyên môn trong thực tiễn công việc.</p> <p>2.3. Kiến thức Chuyên ngành</p> <p>Vận dụng được các kiến thức chuyên ngành như: Công tác quản lý nhà nước về biển Việt Nam, phân biệt được quản lý nhà nước theo ngành và quản lý nhà nước tổng hợp về biển và hải đảo; nắm vững các kiến thức về quan trắc, giám sát, đánh giá, kiểm soát, kiểm toán và thanh tra môi trường biển, cũng như cách tiếp cận tổng hợp trong quan trắc môi trường biển. Phân biệt các kiểu quan trắc môi trường biển và các hợp phần môi trường biển; thành thạo các bước tiến hành quy hoạch không gian biển và vùng bờ, nắm rõ các khái niệm phân vùng và quy hoạch, tiếp cận dựa vào vùng hệ sinh thái và vùng quy hoạch; nắm vững các kiến thức về hệ thống đảo Việt Nam cũng như các thách thức và cơ hội trong quản lý hệ thống đảo Việt Nam.</p> <p>2.4. Kiến thức Thực tập và Tốt nghiệp</p> <p>Áp dụng được các kiến thức chuyên ngành trong tìm kiếm, phân tích và tổng hợp, xây dựng đề cương, lập kế hoạch thực hiện, biên soạn báo cáo và làm khóa luận tốt nghiệp.</p> <p>2.5. Kiến thức Ngoại ngữ và Tin học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đạt trình độ tiếng Anh bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, được ban hành kèm theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 |

| TT | Nội dung | Hệ đào tạo chính quy |
|-----|---|---|
| | | Đại học |
| | | <p>của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo do Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội tổ chức thi sát hạch hoặc đạt chứng chỉ B1 theo khung tham chiếu Châu Âu và tương đương.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đạt chuẩn Kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin cơ bản theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, quy định về Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin và tương đương do Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội tổ chức thi sát hạch. - Sử dụng được Internet và một số phần mềm chuyên ngành để phục vụ tốt yêu cầu công việc như GIS, MIKE21, Delft3D. <p>3. Kỹ năng</p> <p>3.1. Kỹ năng nghề nghiệp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nắm vững công tác đo đạc, quan trắc các yếu tố thủy khí động lực nhằm phân tích, đánh giá, xử lý các nguồn dữ liệu phục vụ cho công tác quản lý. - Thành thạo trong phân tích tổng hợp, xử lý các nguồn thông tin về tài nguyên và môi trường biển như khoáng sản, năng lượng và du lịch biển... phục vụ công tác quản lý biển. - Có kỹ năng tham gia về việc xây dựng pháp luật, hoạch định chính sách và hỗ trợ ra quyết định trong các vấn đề về quản lý, quy hoạch, khai thác tài nguyên và bảo vệ môi trường biển. - Có kỹ năng phân tích lợi ích và chi phí hiệu quả đối với tài nguyên môi trường biển nhằm phục vụ phát triển bền vững kinh tế biển. <p>3.2. Kỹ năng mềm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng làm việc độc lập và theo nhóm: Có khả năng tự giải quyết các vấn đề nảy sinh trong công việc hoặc phối hợp với đồng nghiệp, hợp tác và hỗ trợ nhau để đạt đến mục tiêu đã đặt ra. - Kỹ năng giao tiếp và sử dụng ngoại ngữ: Có khả năng lập luận sắp xếp ý tưởng, giao tiếp bằng văn bản và các phương tiện truyền thông, thuyết trình, giao tiếp với các cá nhân và tổ chức. Có khả năng giao tiếp cơ bản bằng tiếng Anh; đọc hiểu các tài liệu chuyên ngành liên quan đến quản lý biển. - Kỹ năng tìm việc làm: Có khả năng tự tìm kiếm thông tin về việc làm, chuẩn bị hồ sơ xin việc và trả lời phỏng vấn nhà tuyển dụng. - Kỹ năng bơi: Có chứng chỉ bơi lội đẳng cấp 3, phục vụ cho công tác trên biển. - Sử dụng thành thạo các thiết bị văn phòng. <p>4. Trình độ ngoại ngữ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng giao tiếp cơ bản bằng tiếng Anh; có khả năng đọc hiểu các tài liệu chuyên ngành. |
| III | Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học | <ul style="list-style-type: none"> + Tổng diện tích nhà trường: 68.858 m²; + Số phòng ký túc xá: 325 phòng, phòng ở khép kín và được trang bị đầy đủ trang thiết bị sinh hoạt; + Tổ chức sinh hoạt câu lạc bộ ngoại khóa, các chương trình hoạt động ngoại khóa thường xuyên; + Tạo điều kiện đưa sinh viên đi thực tế, thực tập tại các đơn vị, cơ quan, giúp sinh viên tiếp cận và ứng dụng kiến thức được học vào thực tiễn; + Khen thưởng, trao học bổng cho các sinh viên có thành tích học tập cao; + Hỗ trợ miễn giảm học phí cho các sinh viên có hoàn cảnh gia đình khó khăn, thuộc diện chính sách. |
| IV | Chương trình đào | Chương trình đào tạo được thực hiện theo Quyết định số 1835/QĐ-TĐHHN ngày |

| TT | Nội dung | Hệ đào tạo chính quy |
|----|---|--|
| | | Đại học |
| | tao mà nhà trường thực hiện | 6/6/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học tài nguyên và Môi trường Hà Nội, với tổng khối lượng là 133 tín chỉ. |
| V | Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường | <p>- Kiến thức: Có kiến thức lý thuyết chuyên sâu trong lĩnh vực đào tạo; nắm vững kỹ thuật và có kiến thức thực tế để có thể giải quyết các công việc phức tạp; tích lũy được kiến thức nền tảng về các nguyên lý cơ bản, các quy luật tự nhiên và xã hội trong lĩnh vực được đào tạo để phát triển kiến thức mới và có thể tiếp tục học tập ở trình độ cao hơn; có kiến thức quản lý, điều hành, kiến thức pháp luật và bảo vệ môi trường liên quan đến lĩnh vực được đào tạo;</p> <p>- Kỹ năng: Có kỹ năng hoàn thành công việc phức tạp đòi hỏi vận dụng kiến thức lý thuyết và thực tiễn của ngành được đào tạo trong những bối cảnh khác nhau; có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin, tổng hợp ý kiến tập thể và sử dụng những thành tựu mới về khoa học công nghệ để giải quyết những vấn đề thực tế hay trừu tượng trong lĩnh vực được đào tạo; có năng lực dẫn dắt chuyên môn để xử lý những vấn đề quy mô địa phương và vùng miền; Có kỹ năng ngoại ngữ ở mức có thể hiểu được các ý chính của một báo cáo hay bài phát biểu về các chủ đề quen thuộc trong công việc liên quan đến ngành được đào tạo; có thể sử dụng ngoại ngữ để diễn đạt, xử lý một số tình huống chuyên môn thông thường; có thể viết được báo cáo có nội dung đơn giản, trình bày ý kiến liên quan đến công việc chuyên môn;</p> <p>- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có năng lực dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ đã được đào tạo; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình</p> |
| VI | Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ | <p>- Kỹ thuật viên trong các cơ quan liên quan đến lĩnh vực biển;</p> <p>- Nghiên cứu viên trong các Viện nghiên cứu liên quan đến lĩnh vực biển;</p> <p>- Chuyên viên trong Bộ Tài nguyên và Môi trường, các Bộ, ngành, các cơ quan quản lý Nhà nước liên quan đến lĩnh vực biển; các tổ chức quốc tế và các tổ chức phi chính phủ có liên quan đến lĩnh vực biển.</p> |

12. Ngành Biến đổi khí hậu và phát triển bền vững (Đh.7440298)

| TT | Nội dung | Hệ đào tạo chính quy |
|----|---|--|
| | | Đại học |
| I | Điều kiện tuyển sinh | <p>+ Tốt nghiệp THPT theo quy định BGD&ĐT;</p> <p>+ Vùng tuyển sinh: Trong cả nước;</p> <p>+ Trường sử dụng kết quả kỳ thi THPT Quốc gia: Xét tuyển theo tổng điểm của tổ hợp các môn thi theo từng ngành đào tạo;</p> <p>+ Kết quả lớp 12 THPT.</p> |
| II | Mục tiêu kiến thức kỹ năng thái độ trình độ và trình độ | <p>1. Mục tiêu</p> <p>Đào tạo Cử nhân Biến đổi khí hậu và Phát triển bền vững đạt được các mục tiêu sau:</p> <p>- Nắm vững kiến thức cơ bản về biến đổi khí hậu và phát triển bền vững, bản chất và cơ</p> |

| TT | Nội dung | Hệ đào tạo chính quy |
|----|--------------------|--|
| | | Đại học |
| | ngoại ngữ đạt được | <p>chế của biến đổi khí hậu, các hiện tượng khí hậu cực đoan, ý nghĩa của các công ước, nghị định về biến đổi khí hậu, tác động của biến đổi khí hậu và giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu. Hình thành và phát triển kỹ năng đánh giá, giám sát tác động của biến đổi khí hậu và ứng phó với biến đổi khí hậu;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có phẩm chất chính trị đạo đức tốt, có ý thức tổ chức kỷ luật, đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm công dân; có sức khỏe tốt, có khả năng tìm việc làm phục vụ sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước; - Có thể học tập lên trình độ cao hơn. <p>2. Kiến thức</p> <p>2.1. Kiến thức Đại cương</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận thức được những vấn đề cơ bản về chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, pháp luật của Nhà nước và công tác An ninh - Quốc phòng; - Hiểu được các kiến thức về toán học, vật lý, hóa học làm nền tảng để học tập các môn cơ sở ngành và chuyên ngành. <p>2.2. Kiến thức Cơ sở ngành</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được các kiến thức về bản đồ, khái niệm khí tượng, khí hậu, dao động và biến đổi khí hậu, các yếu tố hình thành khí hậu, đặc điểm khí hậu Việt Nam... làm nền tảng trong việc học tập, nghiên cứu chuyên sâu về Biến đổi khí hậu và Phát triển bền vững. <p>2.3. Kiến thức Chuyên ngành</p> <p>Hiểu được nguyên tắc xây dựng và phân tích được các kịch bản biến đổi khí hậu. Xây dựng được các biện pháp ứng phó với biến đổi khí hậu và các biện pháp quản lý tài nguyên, môi trường trong bối cảnh biến đổi khí hậu. Vận dụng được các chính sách về biến đổi khí hậu phục vụ cho việc phát triển bền vững ở từng địa phương. Phân tích được các công cụ quản lý tài nguyên và môi trường trong bối cảnh biến đổi khí hậu.</p> <p>2.4. Kiến thức thực tập và tốt nghiệp</p> <p>Áp dụng được các kiến thức và kỹ năng cơ bản (đặc biệt là kỹ năng phân tích, tổng hợp, kỹ năng diễn đạt, trình bày một báo cáo khoa học) để thực hiện nhiệm vụ nghề nghiệp cụ thể. Tổ chức thực hiện được các công việc được giao tại các đơn vị sử dụng lao động.</p> <p>2.5. Kiến thức Ngoại ngữ và Tin học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đạt trình độ tiếng Anh bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, được ban hành kèm theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo do Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội tổ chức thi sát hạch hoặc đạt chứng chỉ B1 theo khung tham chiếu Châu Âu và tương đương; - Đạt chuẩn Kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin cơ bản theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, quy định về Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin và tương đương do Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội tổ chức thi sát hạch; - Sử dụng được Internet và một số phần mềm chuyên ngành để phục vụ tốt yêu cầu công việc; - Sử dụng được Internet và một số phần mềm chuyên ngành trong quản lý về biến đổi khí hậu, quản lý môi trường, phần mềm phân tích, thống kê. <p>3. Kỹ năng</p> <p>3.1. Kỹ năng nghề nghiệp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khả năng lập luận tư duy và giải quyết vấn đề: Có khả năng lập luận, tư duy logic và |

| TT | Nội dung | Hệ đào tạo chính quy |
|-----|---|---|
| | | Đại học |
| | | <p>đặt ra nhiệm vụ nhận thức trong học tập. Xác định được mục tiêu, phương thức tiếp cận và nhiệm vụ cần giải quyết trong thực tiễn và nghiên cứu khoa học về biến đổi khí hậu và phát triển bền vững;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khả năng nghiên cứu và khám phá kiến thức: Vận dụng được các kiến thức, kỹ năng đã học để hình thành những kiến thức, kỹ năng mới trong học tập, nghiên cứu khoa học và công tác trong lĩnh vực biến đổi khí hậu. Có khả năng tự trang bị kiến thức (từ thực tiễn, qua hội thảo khoa học và qua các nguồn tài liệu) và cập nhật kiến thức về biến đổi khí hậu; - Khả năng tư duy theo hệ thống: Phát triển tư duy hệ thống trong học tập và nghiên cứu, thông qua việc phân tích được các yếu tố cấu thành hệ thống và xác định sự tương tác giữa các cấu trúc của hệ thống nói chung và lĩnh vực biến đổi khí hậu nói riêng; - Năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng vào thực tiễn: Lập được báo cáo đánh giá tác động của biến đổi khí hậu theo ngành và lĩnh vực. Phân tích và xử lý được các số liệu quan trắc về khí hậu. Sử dụng thành thạo phương tiện hiện đại, phương pháp điều tra, đánh giá và phân tích được tác động của biến đổi khí hậu tới các mặt kinh tế - xã hội; - Năng lực sáng tạo, phát triển và dẫn dắt sự thay đổi trong nghề nghiệp: Có thể tham gia công tác giám sát, đánh giá về những tác động và ứng phó với biến đổi khí hậu một cách chủ động. Tư vấn, đào tạo và chuyển giao được biện pháp kỹ thuật ứng phó với biến đổi khí hậu cho các địa phương. Phát triển các kỹ năng tự học, tự nghiên cứu, kỹ năng làm việc nhóm; rèn kỹ năng tự học, hình thành kỹ năng nghiên cứu khoa học. <p>3.2. Kỹ năng mềm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng làm việc độc lập và theo nhóm: Có khả năng tự giải quyết các vấn đề nảy sinh trong công việc hoặc phối hợp với đồng nghiệp, hợp tác và hỗ trợ nhau để đạt mục tiêu đã đặt ra; - Khả năng quản lý và lãnh đạo: Sáng tạo trong quản lý và tổ chức lãnh đạo trong quá trình học tập, nghiên cứu khoa học, thực tế thiên nhiên và thực tập tốt nghiệp...; - Kỹ năng giao tiếp và sử dụng ngoại ngữ: Có khả năng giao tiếp cơ bản bằng tiếng Anh; đọc hiểu các tài liệu chuyên ngành; - Kỹ năng tìm việc làm: Có khả năng tự tìm kiếm thông tin về việc làm, chuẩn bị hồ sơ xin việc và trả lời phỏng vấn nhà tuyển dụng; - Các kỹ năng mềm khác: Có khả năng tiếp cận và kết hợp với cộng đồng trong công việc thực tế. Có kỹ năng hợp tác, học hỏi và sẵn sàng chia sẻ với đồng nghiệp về chuyên môn, nghiệp vụ; - Sử dụng thành thạo các thiết bị văn phòng. <p>4. Trình độ ngoại ngữ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng giao tiếp cơ bản bằng tiếng Anh; có khả năng đọc hiểu các tài liệu chuyên ngành. |
| III | Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học | <ul style="list-style-type: none"> + Tổng diện tích nhà trường: 68.858 m²; + Số phòng ký túc xá: 325 phòng, phòng ở khép kín và được trang bị đầy đủ trang thiết bị sinh hoạt; + Tổ chức sinh hoạt câu lạc bộ ngoại khóa, các chương trình hoạt động ngoại khóa thường xuyên; + Tạo điều kiện đưa sinh viên đi thực tế, thực tập tại các đơn vị, cơ quan, giúp sinh viên tiếp cận và ứng dụng kiến thức được học vào thực tiễn; + Khen thưởng, trao học bổng cho các sinh viên có thành tích học tập cao; + Hỗ trợ miễn giảm học phí cho các sinh viên có hoàn cảnh gia đình khó khăn, thuộc |

| TT | Nội dung | Hệ đào tạo chính quy | |
|----|---|---|--|
| | | Đại học | |
| | | diện chính sách. | |
| IV | Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện | Chương trình đào tạo được thực hiện theo Quyết định số 1835/QĐ-TĐHHN ngày 665/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học tài nguyên và Môi trường Hà Nội, với tổng khối lượng là 133 tín chỉ. | |
| V | Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường | <p>- Kiến thức: Có kiến thức lý thuyết chuyên sâu trong lĩnh vực đào tạo; nắm vững kỹ thuật và có kiến thức thực tế để có thể giải quyết các công việc phức tạp; tích lũy được kiến thức nền tảng về các nguyên lý cơ bản, các quy luật tự nhiên và xã hội trong lĩnh vực được đào tạo để phát triển kiến thức mới và có thể tiếp tục học tập ở trình độ cao hơn; có kiến thức quản lý, điều hành, kiến thức pháp luật và bảo vệ môi trường liên quan đến lĩnh vực được đào tạo;</p> <p>- Kỹ năng: Có kỹ năng hoàn thành công việc phức tạp đòi hỏi vận dụng kiến thức lý thuyết và thực tiễn của ngành được đào tạo trong những bối cảnh khác nhau; có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin, tổng hợp ý kiến tập thể và sử dụng những thành tựu mới về khoa học công nghệ để giải quyết những vấn đề thực tế hay trừu tượng trong lĩnh vực được đào tạo; có năng lực dẫn dắt chuyên môn để xử lý những vấn đề quy mô địa phương và vùng miền; Có kỹ năng ngoại ngữ ở mức có thể hiểu được các ý chính của một báo cáo hay bài phát biểu về các chủ đề quen thuộc trong công việc liên quan đến ngành được đào tạo; có thể sử dụng ngoại ngữ để diễn đạt, xử lý một số tình huống chuyên môn thông thường; có thể viết được báo cáo có nội dung đơn giản, trình bày ý kiến liên quan đến công việc chuyên môn;</p> <p>- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có năng lực dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ đã được đào tạo; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình.</p> | |
| VI | Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ | <p>- Chuyên viên trong các cơ quan quản lý Nhà nước các cấp về biến đổi khí hậu và phát triển bền vững hoặc một số ngành có liên quan (Giáo dục - Đào tạo, Y tế, Nông nghiệp, Lâm nghiệp, Thông tin truyền thông...); các tổ chức phi chính phủ, các Ban quản lý chương trình, dự án trong nước và quốc tế;</p> <p>- Nghiên cứu viên trong các Viện nghiên cứu về biến đổi khí hậu, tài nguyên và môi trường;</p> <p>- Trợ giảng, Giảng viên trong các trường Đại học, Cao đẳng đào tạo liên quan đến lĩnh vực Biến đổi khí hậu.</p> | |

13. Ngành Khí tượng thủy văn biển-(Đh.7440299)

| TT | Nội dung | Hệ đào tạo chính quy | |
|----|----------------------|---|--|
| | | Đại học | |
| I | Điều kiện tuyển sinh | <p>+ Tốt nghiệp THPT theo quy định BGD&ĐT;</p> <p>+ Vùng tuyển sinh: Trong cả nước;</p> <p>+ Trường sử dụng kết quả kỳ thi THPT Quốc gia: Xét tuyển theo tổng điểm của tổ hợp</p> | |

| TT | Nội dung | Hệ đào tạo chính quy |
|----|--|--|
| | | Đại học |
| | | các môn thi theo từng ngành đào tạo; + Kết quả lớp 12 THPT. |
| II | Mục tiêu kiến thức kỹ năng thái độ trình độ và trình độ ngoại ngữ đạt được | <p>1. Mục tiêu Đào tạo Cử nhân Khí tượng - Thủy văn biển đạt được các mục tiêu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có đủ kiến thức cơ bản và chuyên sâu về điều tra khảo sát biển, tính toán dự báo khí tượng - thủy văn biển; - Có phẩm chất chính trị đạo đức tốt, có ý thức tổ chức kỷ luật, đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm công dân; có sức khỏe tốt, có khả năng tìm việc làm phục vụ sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước; - Có thể học tập lên trình độ cao hơn. <p>2. Kiến thức</p> <p>2.1. Kiến thức đại cương</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận thức được những vấn đề cơ bản về chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, pháp luật của Nhà nước và công tác An ninh - Quốc phòng; - Hiểu được các kiến thức về khoa học tự nhiên làm nền tảng để học tập các môn cơ sở ngành và chuyên ngành; <p>2.2. Kiến thức Cơ sở ngành</p> <p>Hiểu được các kiến thức cơ bản và các phương pháp tính toán, thống kê, mô phỏng các quá trình thủy - khí động lực làm cơ sở cho ngành đào tạo Khí tượng - Thủy văn biển.</p> <p>2.3. Kiến thức Chuyên ngành</p> <p>Áp dụng được các kiến thức chuyên ngành Khí tượng - Thủy văn biển như: Tính toán các yếu tố động lực, các quá trình vật lý động lực khí quyển trên biển, quá trình hình thành khí hậu và biến đổi khí hậu, phân tích và dự báo Khí tượng - Thủy văn và môi trường biển, hỗ trợ các nghiên cứu đảm bảo thông tin Khí tượng - Thủy văn biển cho các hoạt động trên biển.</p> <p>2.4. Kiến thức Thực tập và Tốt nghiệp</p> <p>Áp dụng được các kiến thức đã học vào thực tế điều tra khảo sát, quan trắc, xử lý số liệu, dự báo Khí tượng - Thủy văn và kỹ thuật biển đồng thời chuẩn bị cho khóa luận tốt nghiệp và làm quen với môi trường công việc trong tương lai.</p> <p>2.5. Kiến thức Ngoại ngữ và Tin học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đạt trình độ tiếng Anh bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, được ban hành kèm theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo do Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội tổ chức thi sát hạch hoặc đạt chứng chỉ B1 theo khung tham chiếu Châu Âu và tương đương; - Đạt chuẩn Kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin cơ bản theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, quy định về Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin và tương đương do Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội tổ chức thi sát hạch; - Sử dụng được Internet và một số phần mềm chuyên ngành để phục vụ tốt yêu cầu công việc; - Sử dụng được Internet và một số phần mềm chuyên ngành, tin học ứng dụng như Microsoft Word, Excel, trình chiếu Power Point, GIS, MIKE, Delft 3D, MM5, WRF. <p>3. Kỹ năng</p> <p>3.1. Kỹ năng nghề nghiệp</p> |

| TT | Nội dung | Hệ đào tạo chính quy |
|-----|---|--|
| | | Đại học |
| | | <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng tổng hợp, phân tích và đánh giá thông tin: Có khả năng tổng hợp, phân tích và đánh giá thông tin và dữ liệu về khoa học Trái Đất nói chung và khoa học biển nói riêng; biết tìm kiếm, cập nhật các thông tin liên quan đến khí tượng thủy văn và môi trường biển; - Kỹ năng tính toán: Có khả năng tính toán thống kê và sử dụng các phần mềm, mô hình ứng dụng mô phỏng các quá trình thủy - khí động lực trong lĩnh vực khí tượng thủy văn biển; - Kỹ năng sử dụng các thiết bị trong điều tra khảo sát: Sử dụng tốt các thiết bị đo đạc, quan trắc Khí tượng - Thủy văn và môi trường biển tại các trạm cố định tại ven bờ, các đảo và trên tàu biển. <p>3.2. Kỹ năng mềm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng làm việc độc lập và theo nhóm: Có khả năng tự giải quyết các vấn đề nảy sinh trong công việc hoặc phối hợp với đồng nghiệp, hợp tác và hỗ trợ nhau để đạt đến mục tiêu đã đặt ra. - Kỹ năng giao tiếp và sử dụng ngoại ngữ: Có khả năng lập luận sắp xếp ý tưởng, giao tiếp bằng văn bản và các phương tiện truyền thông, thuyết trình, giao tiếp với các cá nhân và tổ chức. Có khả năng giao tiếp cơ bản bằng tiếng Anh; đọc hiểu các tài liệu chuyên ngành Khí tượng - Thủy văn biển; - Kỹ năng tìm việc làm: Có khả năng tự tìm kiếm thông tin về việc làm, chuẩn bị hồ sơ xin việc và trả lời phỏng vấn nhà tuyển dụng; - Kỹ năng bơi: Có chứng chỉ bơi lội đẳng cấp 3, phục vụ cho công tác trên biển; - Sử dụng thành thạo các thiết bị văn phòng. <p>4. Trình độ ngoại ngữ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng giao tiếp cơ bản bằng tiếng Anh; có khả năng đọc hiểu các tài liệu chuyên ngành. |
| III | Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học | <ul style="list-style-type: none"> + Tổng diện tích nhà trường: 68.858 m²; + Số phòng ký túc xá: 325 phòng, phòng ở khép kín và được trang bị đầy đủ trang thiết bị sinh hoạt; + Tổ chức sinh hoạt câu lạc bộ ngoại khóa, các chương trình hoạt động ngoại khóa thường xuyên; + Tạo điều kiện đưa sinh viên đi thực tế, thực tập tại các đơn vị, cơ quan, giúp sinh viên tiếp cận và ứng dụng kiến thức được học vào thực tiễn; + Khen thưởng, trao học bổng cho các sinh viên có thành tích học tập cao; + Hỗ trợ miễn giảm học phí cho các sinh viên có hoàn cảnh gia đình khó khăn, thuộc diện chính sách. |
| IV | Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện | Chương trình đào tạo được thực hiện theo Quyết định số 1835/QĐ-TĐHHN ngày 665/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học tài nguyên và Môi trường Hà Nội, với tổng khối lượng là 133 tín chỉ. |
| V | Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường | <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức: Có kiến thức lý thuyết chuyên sâu trong lĩnh vực đào tạo; nắm vững kỹ thuật và có kiến thức thực tế để có thể giải quyết các công việc phức tạp; tích lũy được kiến thức nền tảng về các nguyên lý cơ bản, các quy luật tự nhiên và xã hội trong lĩnh vực được đào tạo để phát triển kiến thức mới và có thể tiếp tục học tập ở trình độ cao hơn; có kiến thức quản lý, điều hành, kiến thức pháp luật và bảo vệ môi trường liên quan đến lĩnh vực được đào tạo; - Kỹ năng: |

| TT | Nội dung | Hệ đào tạo chính quy |
|----|---|---|
| | | Đại học |
| | | <p>Có kỹ năng hoàn thành công việc phức tạp đòi hỏi vận dụng kiến thức lý thuyết và thực tiễn của ngành được đào tạo trong những bối cảnh khác nhau; có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin, tổng hợp ý kiến tập thể và sử dụng những thành tựu mới về khoa học công nghệ để giải quyết những vấn đề thực tế hay trừu tượng trong lĩnh vực được đào tạo; có năng lực dẫn dắt chuyên môn để xử lý những vấn đề quy mô địa phương và vùng miền;</p> <p>Có kỹ năng ngoại ngữ ở mức có thể hiểu được các ý chính của một báo cáo hay bài phát biểu về các chủ đề quen thuộc trong công việc liên quan đến ngành được đào tạo; có thể sử dụng ngoại ngữ để diễn đạt, xử lý một số tình huống chuyên môn thông thường; có thể viết được báo cáo có nội dung đơn giản, trình bày ý kiến liên quan đến công việc chuyên môn;</p> <p>- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:</p> <p>Có năng lực dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ đã được đào tạo; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình.</p> |
| VI | Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ | <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ thuật viên trong các cơ quan quản lý nhà nước tại các Bộ, Ban, Ngành; các công ty tư vấn có các hoạt động liên quan đến biển; - Chuyên viên tại các cơ quan quản lý nhà nước tại các Bộ, Ban, Ngành có liên quan đến biển; tại các tổ chức quốc tế và các tổ chức phi chính phủ có liên quan đến biển; - Nghiên cứu viên tại các Viện nghiên cứu, các Trung tâm tại các ngành liên quan đến biển, với khả năng chuyên sâu về Khí tượng - Thủy văn biển; - Trợ giảng, Giảng viên trong các trường Đại học, Cao đẳng đào tạo liên quan đến lĩnh vực Khí tượng – Thủy văn biển. |

14. Ngành Kinh tế Tài nguyên thiên nhiên-(Đh.7850102)

| TT | Nội dung | Hệ đào tạo chính quy |
|----|--|--|
| | | Đại học |
| I | Điều kiện tuyển sinh | <ul style="list-style-type: none"> + Tốt nghiệp THPT theo quy định BGD&ĐT; + Vùng tuyển sinh: Trong cả nước; + Trường sử dụng kết quả kỳ thi THPT Quốc gia: Xét tuyển theo tổng điểm của tổ hợp các môn thi theo từng ngành đào tạo; + Kết quả lớp 12 THPT. |
| II | Mục tiêu kiến thức kỹ năng thái độ trình độ và trình độ ngoại ngữ đạt được | <p>1. Mục tiêu</p> <p>Đào tạo cử nhân ngành Kinh tế tài nguyên thiên nhiên đạt được các mục tiêu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có những kiến thức cơ bản về kinh tế - xã hội, có năng lực chuyên môn sâu về Kinh tế tài nguyên thiên nhiên như khả năng phân tích, tính toán, hoạch định chính sách, quản lý và giải quyết các vấn đề thuộc lĩnh vực tài nguyên thiên nhiên ở các cấp, tổ chức khác nhau của nền kinh tế; - Có phẩm chất chính trị đạo đức tốt, có ý thức tổ chức kỷ luật, đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm công dân; có sức khỏe tốt, có khả năng tìm việc làm phục vụ sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước; - Có thể học tập lên trình độ cao hơn. |

| TT | Nội dung | <p style="text-align: center;">Hệ đào tạo chính quy</p> <p style="text-align: center;">Đại học</p> |
|----|----------|--|
| | | <p>2. Kiến thức</p> <p>2.1. Kiến thức Đại cương</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận thức được những vấn đề cơ bản về chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, pháp luật của Nhà nước và công tác An ninh - Quốc phòng; - Hiểu được các kiến thức về khoa học tự nhiên làm nền tảng để học tập các môn cơ sở ngành và chuyên sâu. <p>2.2. Kiến thức Cơ sở ngành</p> <p>Hiểu và vận dụng được các kiến thức về lĩnh vực kinh tế, tài chính, tài nguyên và môi trường làm cơ sở nghiên cứu sâu hơn nội dung kiến thức chuyên sâu.</p> <p>2.3. Kiến thức chuyên sâu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với hướng chuyên sâu Kinh tế Tài nguyên và Môi trường: Vận dụng các kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực Kinh tế Tài nguyên và Môi trường để thực hiện các công việc như: phân tích, tổng hợp thông tin và số liệu liên quan; quản lý và xây dựng kế hoạch, đề án về tài nguyên, môi trường; lượng giá giá trị tài nguyên, lập báo cáo, tư vấn, tham mưu cho các nhà quản lý để đưa ra quyết định và xây dựng chính sách sử dụng và quản lý Tài nguyên và Môi trường; - Đối với hướng chuyên sâu Kinh tế tài nguyên biển: Hiểu và vận dụng những kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực Kinh tế tài nguyên biển để thực hiện các nhiệm vụ nghề nghiệp như: Thực hiện công tác điều tra cơ bản tài nguyên biển, đánh giá các thiệt hại tài nguyên biển, nghiên cứu, ra quyết định trong quản lý kinh tế và bảo tồn tài nguyên, hệ sinh thái và bờ biển; Thực hiện các chương trình, dự án triển khai về khai thác, sử dụng và quản lý các loại tài nguyên biển; Đề xuất các giải pháp, chính sách nhằm đánh giá hiệu quả và bền vững đối với tài nguyên biển. <p>2.4. Kiến thức Thực tập và Tốt nghiệp</p> <p>Hiểu công việc thực tế, thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường để có những phân tích, đánh giá thực trạng quản lý tài nguyên và môi trường dưới góc độ kinh tế. Hiểu và thực hành tốt kiến thức chuyên môn về khai thác, sử dụng và quản lý tài nguyên biển. Có kỹ năng nghề nghiệp để giải quyết các vấn đề thực tế hiệu quả.</p> <p>2.5. Kiến thức Ngoại ngữ và Tin học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đạt trình độ tiếng Anh bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, được ban hành kèm theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo do Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội tổ chức thi sát hạch hoặc đạt chứng chỉ B1 theo khung tham chiếu Châu Âu và tương đương; - Đạt chuẩn Kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin cơ bản theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, quy định về Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin và tương đương do Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội tổ chức thi sát hạch; - Sử dụng được Internet và một số phần mềm chuyên ngành để phục vụ tốt yêu cầu công việc. <p>3. Kỹ năng</p> <p>3.1. Kỹ năng nghề nghiệp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khả năng lập luận tư duy và giải quyết vấn đề: Tìm hiểu, xác định nguyên nhân vấn đề, đề xuất các giải pháp; ra quyết định lựa chọn giải pháp tối ưu nhất thông qua phân tích, tính toán; |

| TT | Nội dung | Hệ đào tạo chính quy |
|-----|------------------|---|
| | | Đại học |
| | | <p>- Khả năng nghiên cứu và khám phá kiến thức: tự tìm tòi, nghiên cứu tài liệu, thu thập, xử lý thông tin về kinh tế tài nguyên và môi trường và kinh tế tài nguyên biển;</p> <p>- Khả năng điều hành, quản lý công việc: Xây dựng và điều phối công việc có tính khoa học, hợp lý; tham gia tư vấn cho các cá nhân, tổ chức;</p> <p>- Năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng vào thực tiễn:</p> <p>Đối với hướng chuyên sâu Kinh tế Tài nguyên và Môi trường: Lập kế hoạch, báo cáo về đánh giá thiệt hại môi trường; Lượng giá, định giá giá trị thiệt hại hoặc tổn thất cho xã hội để làm căn cứ cho các cơ quan quản lý môi trường xử phạt vi phạm; Lượng giá giá trị tài nguyên làm cơ sở tư vấn, tham mưu cho lãnh đạo để đưa ra các chính sách sử dụng hợp lý và hiệu quả nguồn tài nguyên;</p> <p>Đối với hướng chuyên sâu Kinh tế tài nguyên biển: Thực hiện điều tra cơ bản, nghiên cứu vấn đề khai thác, sử dụng và quản lý tài nguyên biển hiệu quả; Kiểm tra, giám sát, lập kế hoạch thực hiện các chương trình, dự án khai thác, sử dụng và quản lý tài nguyên và môi trường biển; Tham gia tư vấn các chính sách liên quan tới tài nguyên và môi trường biển.</p> <p>3.2. Kỹ năng mềm</p> <p>- Kỹ năng làm việc độc lập và theo nhóm: Có khả năng tự giải quyết các vấn đề nảy sinh trong công việc hoặc phối hợp với đồng nghiệp, hợp tác và hỗ trợ nhau để đạt đến mục tiêu đã đặt ra;</p> <p>- Kỹ năng quản lý, lãnh đạo: Có khả năng phân công và đánh giá hoạt động nhóm và tập thể; Phát triển và duy trì quan hệ tốt với các đối tác; Truyền cảm hứng, tạo động lực cho cá nhân và tập thể;</p> <p>- Kỹ năng giao tiếp và sử dụng ngoại ngữ: Có kỹ năng giao tiếp với đối tác, đồng nghiệp và cấp trên; Có kỹ năng thuyết trình và đàm phán tốt; Có trình độ giao tiếp Tiếng Anh cơ bản; Đọc và hiểu biết cơ bản các thuật ngữ chuyên môn;</p> <p>- Kỹ năng tìm việc làm: Có khả năng tự tìm kiếm thông tin về việc làm, chuẩn bị hồ sơ xin việc và trả lời phỏng vấn nhà tuyển dụng;</p> <p>- Sử dụng thành thạo các thiết bị văn phòng.</p> <p>4. Phẩm chất đạo đức</p> <p>4.1. Phẩm chất đạo đức cá nhân</p> <p>- Có ý thức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trong công việc, chấp hành sự phân công của lãnh đạo;</p> <p>- Khiêm tốn, ham học hỏi, tôn trọng mọi người;</p> <p>- Sống hòa đồng với tập thể, có tinh thần tương thân tương ái, sẵn sàng giúp đỡ đồng nghiệp và giữ gìn đoàn kết trong đơn vị.</p> <p>4.2. Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp</p> <p>Trung thực, cẩn thận; Có tinh thần trách nhiệm với công việc; Ý thức tổ chức kỷ luật tốt; Có tinh thần hòa đồng, hợp tác với đồng nghiệp.</p> <p>4.3. Phẩm chất đạo đức xã hội</p> <p>- Chấp hành nghiêm chỉnh Hiến pháp và pháp luật, các chủ trương của Đảng và chính sách của Nhà nước, có cuộc sống lành mạnh và tôn trọng các quy tắc sinh hoạt công cộng, chấp hành tốt nội quy, quy chế của nơi làm việc;</p> <p>- Thể hiện văn minh, lịch sự trong giao tiếp, ứng xử và trang phục phù hợp;</p> <p>- Có tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình, biết đấu tranh bảo vệ lẽ phải;</p> <p>- Có ý thức bảo vệ tài nguyên môi trường.</p> |
| III | Các hoạt động hồ | + Tổng diện tích nhà trường: 68.858 m ² ; |

| TT | Nội dung | Hệ đào tạo chính quy |
|----|---|--|
| | | Đại học |
| | trợ học tập, sinh hoạt cho người học | <ul style="list-style-type: none"> + Số phòng ký túc xá: 325 phòng, phòng ở khép kín và được trang bị đầy đủ trang thiết bị sinh hoạt; + Tổ chức sinh hoạt câu lạc bộ ngoại khóa, các chương trình hoạt động ngoại khóa thường xuyên; + Tạo điều kiện đưa sinh viên đi thực tế, thực tập tại các đơn vị, cơ quan, giúp sinh viên tiếp cận và ứng dụng kiến thức được học vào thực tiễn; + Khen thưởng, trao học bổng cho các sinh viên có thành tích học tập cao; + Hỗ trợ miễn giảm học phí cho các sinh viên có hoàn cảnh gia đình khó khăn, thuộc diện chính sách. |
| IV | Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện | Chương trình đào tạo được thực hiện theo Quyết định số 1835/QĐ-TĐHHN ngày 665/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học tài nguyên và Môi trường Hà Nội, với tổng khối lượng là 133 tín chỉ. |
| V | Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường | <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức: Có kiến thức lý thuyết chuyên sâu trong lĩnh vực đào tạo; nắm vững kỹ thuật và có kiến thức thực tế để có thể giải quyết các công việc phức tạp; tích lũy được kiến thức nền tảng về các nguyên lý cơ bản, các quy luật tự nhiên và xã hội trong lĩnh vực được đào tạo để phát triển kiến thức mới và có thể tiếp tục học tập ở trình độ cao hơn; có kiến thức quản lý, điều hành, kiến thức pháp luật và bảo vệ môi trường liên quan đến lĩnh vực được đào tạo; - Kỹ năng: Có kỹ năng hoàn thành công việc phức tạp đòi hỏi vận dụng kiến thức lý thuyết và thực tiễn của ngành được đào tạo trong những bối cảnh khác nhau; có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin, tổng hợp ý kiến tập thể và sử dụng những thành tựu mới về khoa học công nghệ để giải quyết những vấn đề thực tế hay trừu tượng trong lĩnh vực được đào tạo; có năng lực dẫn dắt chuyên môn để xử lý những vấn đề quy mô địa phương và vùng miền; Có kỹ năng ngoại ngữ ở mức có thể hiểu được các ý chính của một báo cáo hay bài phát biểu về các chủ đề quen thuộc trong công việc liên quan đến ngành được đào tạo; có thể sử dụng ngoại ngữ để diễn đạt, xử lý một số tình huống chuyên môn thông thường; có thể viết được báo cáo có nội dung đơn giản, trình bày ý kiến liên quan đến công việc chuyên môn; - Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có năng lực dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ đã được đào tạo; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình. |
| VI | Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ | <p>Sau khi tốt nghiệp ra trường, cử nhân ngành Kinh tế tài nguyên thiên nhiên có thể làm việc theo các địa chỉ sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các cơ quan quản lý Nhà nước về tài nguyên và môi trường: Các đơn vị thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường, Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp quận huyện; Các Bộ ngành có công tác chuyên môn về lĩnh vực môi trường như: Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Công thương, Bộ Giao thông Vận tải, Cục Cảnh sát môi trường; |

| TT | Nội dung | Hệ đào tạo chính quy |
|----|----------|---|
| | | Đại học |
| | | <ul style="list-style-type: none"> - Bộ Công an; Ban quản lý các Khu công nghiệp - Khu chế xuất; - Các viện nghiên cứu, các trường đại học, cao đẳng và trung cấp: Trợ giảng, giảng viên giảng dạy các môn học về Kinh tế tài nguyên và môi trường và Kinh tế tài nguyên biển tại các cơ sở đào tạo; - Các tổ chức phi chính phủ, các tổ chức quốc tế như UNDP, IUCN, WWF, CIDA (Canada); - Các công ty tư vấn về đầu tư, kinh doanh, khai thác, sử dụng và quản lý trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường, tài nguyên biển. |

15. Ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành-(Đh.7810103)

| TT | Nội dung | Hệ đào tạo chính quy |
|----|--|---|
| | | Đại học |
| I | Điều kiện tuyển sinh | <ul style="list-style-type: none"> + Tốt nghiệp THPT theo quy định BGD&ĐT; + Vùng tuyển sinh: Trong cả nước; + Trường sử dụng kết quả kỳ thi THPT Quốc gia: Xét tuyển theo tổng điểm của tổ hợp các môn thi theo từng ngành đào tạo; + Kết quả lớp 12 THPT. |
| II | Mục tiêu kiến thức kỹ năng thái độ trình độ và trình độ ngoại ngữ đạt được | <p>1. Mục tiêu</p> <p>Đào tạo cử nhân Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành đạt được các mục tiêu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có kiến thức chuyên môn về quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành; có kỹ năng cơ bản để vận dụng sáng tạo và hiệu quả các kiến thức trong công tác quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành vào thực tế; có khả năng tự học tập để thích ứng với môi trường kinh doanh trong điều kiện hội nhập quốc tế, đáp ứng nhu cầu thực tiễn về nhân lực trong lĩnh vực du lịch bền vững; - Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có ý thức tổ chức kỷ luật, đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm công dân; có sức khỏe tốt, có khả năng tìm việc làm phục vụ sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước; - Có thể học tập lên trình độ cao hơn. <p>2. Kiến thức</p> <p>2.1 Kiến thức Đại cương</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận thức được những vấn đề cơ bản về chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, pháp luật của Nhà nước và công tác An ninh - Quốc phòng; - Hiểu được các kiến thức về khoa học tự nhiên làm nền tảng để học tập các môn cơ sở ngành và chuyên ngành. <p>2.2 Kiến thức Cơ sở ngành</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được các kiến thức về lĩnh vực Kinh tế, Quản trị kinh doanh, Tài chính, Kế toán, Thống kê kinh tế nhằm làm cơ sở nghiên cứu sâu hơn các nội dung kiến thức chuyên ngành. <p>2.3 Kiến thức Chuyên ngành</p> <p>Vận dụng các kiến thức chuyên sâu về Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành vào thực tế để tổ chức quản trị và tác nghiệp các hoạt động hướng dẫn du lịch, điều hành chương trình du lịch theo chuẩn VTOS của Tổng cục Du lịch Việt Nam và EU; thiết kế và thực hiện các chương trình du lịch; tổ chức và điều hành các sự kiện, các hoạt động vui chơi giải trí phục vụ khách du lịch; và quản lý điều hành chương trình du lịch trên cơ sở bảo vệ môi trường tự nhiên và xã hội.</p> |

| TT | Nội dung | Hệ đào tạo chính quy |
|----|----------|--|
| | | Đại học |
| | | <p>2.4 Kiến thức Thực tập và Tốt nghiệp Hiểu biết thực tế công việc chuyên môn thuộc ngành quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành; Có kỹ năng nghề nghiệp về lĩnh vực Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành để giải quyết vấn đề thực tế.</p> <p>2.5 Kiến thức Ngoại ngữ và Tin học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đạt trình độ tiếng Anh bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, được ban hành kèm theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo do Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội tổ chức thi sát hạch hoặc đạt chứng chỉ B1 theo khung tham chiếu Châu Âu và tương đương. - Đạt chuẩn Kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin cơ bản theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, quy định về Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin và tương đương do Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội tổ chức thi sát hạch. - Sử dụng được Internet và một số phần mềm chuyên ngành để phục vụ công việc chuyên ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành. <p>3. Kỹ năng</p> <p>3.1 Kỹ năng nghề nghiệp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khả năng lập luận tư duy và giải quyết vấn đề: Tìm hiểu vấn đề và xác định nguyên nhân phát sinh để đề xuất biện pháp giải quyết vấn đề; - Khả năng nghiên cứu và khám phá kiến thức: Nghiên cứu tài liệu, thu thập, xử lý thông tin về lĩnh vực quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành; - Năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng vào thực tiễn: Lập và quản lý được các dự án du lịch; biết thiết kế, thực hiện các chương trình du lịch, các sự kiện; báo cáo được các thông tin về tình hình kinh doanh du lịch của đơn vị để phục vụ yêu cầu của nhà quản trị; kiểm tra, đánh giá được hoạt động hướng dẫn du lịch, điều hành chương trình du lịch theo chuẩn VTOS của Tổng cục Du lịch Việt Nam và EU. <p>3.2 Kỹ năng mềm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng làm việc độc lập và theo nhóm: Có khả năng tự giải quyết các vấn đề nảy sinh trong công việc hoặc phối hợp với đồng nghiệp, hợp tác và hỗ trợ nhau để đạt đến mục tiêu đã đề ra; - Kỹ năng quản lý và lãnh đạo: Có khả năng phân công và đánh giá hoạt động nhóm và tập thể; Phát triển và duy trì quan hệ với các đối tác; Truyền cảm hứng, tạo động lực cho cá nhân và tập thể; - Kỹ năng giao tiếp và sử dụng ngoại ngữ: Có kỹ năng giao tiếp với khách hàng, đối tác, đồng nghiệp và cấp trên; có kỹ năng thuyết phục, thuyết trình và đàm phán tốt; có trình độ tiếng Anh giao tiếp cơ bản, đọc và hiểu biết cơ bản các kiến thức chuyên môn; - Kỹ năng tìm kiếm việc làm: Có khả năng tự tìm kiếm thông tin về việc làm, chuẩn bị hồ sơ xin việc và trả lời phỏng vấn nhà tuyển dụng; - Sử dụng thành thạo các thiết bị văn phòng. <p>4. Phẩm chất đạo đức</p> <p>4.1 Phẩm chất đạo đức cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có ý thức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trong công việc, chấp hành sự phân công của lãnh đạo; - Sống hòa đồng với tập thể, có tinh thần tương thân tương ái, sẵn sàng giúp đỡ đồng nghiệp và giữ gìn đoàn kết trong đơn vị; |

| TT | Nội dung | Hệ đào tạo chính quy |
|-----|---|--|
| | | Đại học |
| | | <p>- Đạt được các phẩm chất, đạo đức cá nhân khác như: năng động, ham học hỏi, yêu thích khám phá.</p> <p>4.2 Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp Trung thực, cẩn thận; có tinh thần trách nhiệm với công việc; ý thức tổ chức kỷ luật tốt; có tinh thần hòa đồng, hợp tác với đồng nghiệp.</p> <p>4.3 Phẩm chất đạo đức xã hội - Chấp hành nghiêm chỉnh Hiến pháp và pháp luật, các chủ trương của Đảng và chính sách của Nhà nước, có lối sống lành mạnh và tôn trọng các quy tắc sinh hoạt công cộng; chấp hành tốt nội quy, quy chế của nơi làm việc; - Thể hiện văn minh, lịch sự trong giao tiếp, ứng xử và trang phục phù hợp; - Có tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình, biết đấu tranh bảo vệ lẽ phải; - Có ý thức bảo vệ tài nguyên môi trường.</p> |
| III | Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học | <p>+ Tổng diện tích nhà trường: 68.858 m²; + Số phòng ký túc xá: 325 phòng, phòng ở khép kín và được trang bị đầy đủ trang thiết bị sinh hoạt; + Tổ chức sinh hoạt câu lạc bộ ngoại khóa, các chương trình hoạt động ngoại khóa thường xuyên; + Tạo điều kiện đưa sinh viên đi thực tế, thực tập tại các đơn vị, cơ quan, giúp sinh viên tiếp cận và ứng dụng kiến thức được học vào thực tiễn; + Khen thưởng, trao học bổng cho các sinh viên có thành tích học tập cao; + Hỗ trợ miễn giảm học phí cho các sinh viên có hoàn cảnh gia đình khó khăn, thuộc diện chính sách.</p> |
| IV | Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện | Chương trình đào tạo được thực hiện theo Quyết định số 1835/QĐ-TĐHHN ngày 665/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học tài nguyên và Môi trường Hà Nội, với tổng khối lượng là 133 tín chỉ. |
| V | Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường | <p>- Kiến thức: Có kiến thức lý thuyết chuyên sâu trong lĩnh vực đào tạo; nắm vững kỹ thuật và có kiến thức thực tế để có thể giải quyết các công việc phức tạp; tích lũy được kiến thức nền tảng về các nguyên lý cơ bản, các quy luật tự nhiên và xã hội trong lĩnh vực được đào tạo để phát triển kiến thức mới và có thể tiếp tục học tập ở trình độ cao hơn; có kiến thức quản lý, điều hành, kiến thức pháp luật và bảo vệ môi trường liên quan đến lĩnh vực được đào tạo;</p> <p>- Kỹ năng: Có kỹ năng hoàn thành công việc phức tạp đòi hỏi vận dụng kiến thức lý thuyết và thực tiễn của ngành được đào tạo trong những bối cảnh khác nhau; có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin, tổng hợp ý kiến tập thể và sử dụng những thành tựu mới về khoa học công nghệ để giải quyết những vấn đề thực tế hay trừu tượng trong lĩnh vực được đào tạo; có năng lực dẫn dắt chuyên môn để xử lý những vấn đề quy mô địa phương và vùng miền; Có kỹ năng ngoại ngữ ở mức có thể hiểu được các ý chính của một báo cáo hay bài phát biểu về các chủ đề quen thuộc trong công việc liên quan đến ngành được đào tạo; có thể sử dụng ngoại ngữ để diễn đạt, xử lý một số tình huống chuyên môn thông thường; có thể viết được báo cáo có nội dung đơn giản, trình bày ý kiến liên quan đến công việc chuyên môn;</p> <p>- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có năng lực dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ đã được đào tạo; có sáng kiến trong quá</p> |

| TT | Nội dung | Hệ đào tạo chính quy | |
|----|---|---|--|
| | | Đại học | |
| | | trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình. | |
| VI | Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ | <ul style="list-style-type: none"> - Nhà quản trị du lịch sinh thái, nhân viên quản lý về du lịch ở các cơ quan quản lý Nhà nước trực thuộc Tổng cục du lịch, các Sở Văn hóa, thể thao và du lịch tại các địa phương; - Nhân viên, thiết kế tour, hướng dẫn viên du lịch tại các doanh nghiệp dịch vụ du lịch, khu du lịch sinh thái, khu nghỉ dưỡng, vườn quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên, khu dự trữ sinh quyển, khu di tích lịch sử; - Làm việc tại các bộ phận khác nhau trong các khách sạn, nhà hàng trong nước và quốc tế; - Chuyên viên trong các tổ chức phi chính phủ về dự án trong mảng du lịch cộng đồng; - Khi có điều kiện, sinh viên tốt nghiệp có khả năng tự thành lập các công ty dịch vụ du lịch; - Trợ giảng, giảng viên trong các trường Đại học, cao đẳng đào tạo liên quan đến ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành. | |

16. Ngành Khoa học đất- (Đh.7620103)

| TT | Nội dung | Hệ đào tạo chính quy | |
|----|--|--|--|
| | | Đại học | |
| I | Điều kiện tuyển sinh | <ul style="list-style-type: none"> + Tốt nghiệp THPT theo quy định BGD&ĐT; + Vùng tuyển sinh: Trong cả nước; + Trường sử dụng kết quả kỳ thi THPT Quốc gia: Xét tuyển theo tổng điểm của tổ hợp các môn thi theo từng ngành đào tạo; + Kết quả lớp 12 THPT. | |
| II | Mục tiêu kiến thức kỹ năng thái độ trình độ và trình độ ngoại ngữ đạt được | <p>1. Mục tiêu</p> <p>* Đào tạo Cử nhân Khoa học đất đạt được các mục tiêu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nắm vững các kiến thức chuyên môn trong lĩnh vực khoa học đất, có khả năng áp dụng thành thạo kiến thức chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp để đảm nhiệm các công việc cụ thể theo yêu cầu của một kỹ sư chuyên ngành khoa học đất, đáp ứng nhu cầu của xã hội; - Có phẩm chất chính trị đạo đức tốt, có ý thức tổ chức kỷ luật, đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm công dân; có sức khỏe tốt, có khả năng tìm việc làm phục vụ sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước; - Có thể học tập lên trình độ cao hơn. <p>2. Kiến thức</p> <p>2.1. Kiến thức Đại cương</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận thức được những vấn đề cơ bản về chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, pháp luật của Nhà nước và công tác An ninh - Quốc phòng. - Hiểu được các kiến thức về khoa học tự nhiên làm nền tảng để học tập các môn cơ sở ngành và chuyên ngành. <p>2.2. Kiến thức Cơ sở ngành</p> | |

| TT | Nội dung | Hệ đào tạo chính quy |
|----|----------|---|
| | | Đại học |
| | | <p>Vận dụng các kiến thức đã học để luận giải các quá trình vật lý, các quá trình hóa học, các quá trình sinh học diễn ra trong đất; giải thích nguồn gốc và sự biến động về độ phì nhiêu của đất, chất lượng đất và các đặc tính cơ bản khác của đất.</p> <p>2.3. Kiến thức Chuyên ngành Nắm vững và áp dụng được những phương pháp, quy trình kỹ thuật chuyên ngành để thực hiện các nhiệm vụ nghiệp vụ kỹ thuật ngành khoa học đất gồm: các phương pháp phân tích các chỉ tiêu vật lý, hóa học, sinh học đất, nước; các phương pháp điều tra, đánh giá đất đai; các phương pháp xác định nhu cầu dinh dưỡng cây trồng; phương pháp và quy trình đánh giá đất đai; các phương pháp đánh giá chất lượng đất, ô nhiễm đất, thoái hóa đất; các phương pháp ứng dụng GIS và viễn thám kiểm soát số lượng và chất lượng đất, xây dựng cơ sở dữ liệu chất lượng đất đai, bản đồ đất chuyên đề phục vụ công tác quản lý nhà nước.</p> <p>2.4. Kiến thức thực tập và tốt nghiệp Vận dụng thành thạo các kiến thức đã học để có khả năng thực hiện các kỹ thuật chuyên ngành khoa học đất dưới sự hướng dẫn của giảng viên để hoàn chỉnh một đề án tốt nghiệp nhằm giải quyết một vấn đề, yêu cầu, giải pháp kỹ thuật từ thực tiễn đặt ra trong ngành khoa học đất đáp ứng nhu cầu và sự phát triển của xã hội.</p> <p>2.5. Kiến thức Ngoại ngữ và Tin học - Đạt trình độ tiếng Anh bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, được ban hành kèm theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo do Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội tổ chức thi sát hạch hoặc đạt chứng chỉ B1 theo khung tham chiếu Châu Âu và tương đương; - Đạt chuẩn Kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin cơ bản theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, quy định về Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin và tương đương do Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội tổ chức thi sát hạch; - Sử dụng được Internet và một số phần mềm chuyên ngành: Microstation and Mapping office; Map infor; Arc GIS; Vilis 2.0.</p> <p>3. Kỹ năng 3.1. Kỹ năng nghề nghiệp - Có khả năng sử dụng tốt các phương tiện kỹ thuật hiện đại trong lĩnh vực khoa học đất, các phần mềm máy tính thông dụng cho chuyên ngành, các thiết bị, máy móc, hóa chất, phần mềm chuyên ngành trong phòng thí nghiệm phân tích tài đất, nước và môi trường; - Có khả năng tiến hành phân tích một số chỉ tiêu vật lý, hóa học, sinh học đất cơ bản; một số các chỉ tiêu về nước và môi trường; - Có khả năng tư vấn và thực hiện các nghiệp vụ tính toán nhu cầu dinh dưỡng cho các loại cây trồng; tư vấn, xây dựng và thực hiện các dự án điều tra, đánh giá đất đai; đánh giá tiềm năng và phân hạng đất nông nghiệp; quy hoạch đất đai; đánh giá chất lượng đất, ô nhiễm đất, thoái hóa đất; tư vấn, xây dựng và thực hiện các dự án phục hồi, cải tạo đất thoái hóa, ô nhiễm, đất nhiễm mặn, đất nhiễm phèn; - Có tư duy khoa học và giải quyết vấn đề trong công việc chuyên môn một cách khoa học, hiệu quả.</p> <p>3.2. Kỹ năng mềm - Kỹ năng làm việc độc lập và theo nhóm: Có khả năng tự giải quyết các vấn đề nảy sinh trong công việc hoặc phối hợp với đồng nghiệp, hợp tác và hỗ trợ nhau để đạt đến mục</p> |

| TT | Nội dung | Hệ đào tạo chính quy |
|-----|---|--|
| | | Đại học |
| | | <p>tiêu đã đặt ra;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng quản lý và lãnh đạo: Tổng hợp, phân tích và đề xuất các chính sách, biện pháp phục vụ cho việc giải quyết các vấn đề kinh tế, xã hội, kỹ thuật thuộc lĩnh vực quản lý Nhà nước về đất đai có hiệu quả; - Kỹ năng giao tiếp và sử dụng ngoại ngữ: Giao tiếp cộng đồng, truyền đạt thông tin; soạn thảo văn bản, đàm phán, diễn thuyết, ứng xử giao tiếp về lĩnh vực quản lý đất đai; Có khả năng giao tiếp cơ bản bằng tiếng Anh; có khả năng đọc hiểu các tài liệu chuyên ngành. - Kỹ năng tìm việc làm: Có khả năng tự tìm kiếm thông tin về việc làm, chuẩn bị hồ sơ xin việc và trả lời phỏng vấn nhà tuyển dụng; - Sử dụng thành thạo các thiết bị văn phòng. <p>4. Phẩm chất đạo đức</p> <p>4.1. Phẩm chất đạo đức cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có ý thức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trong công việc, chấp hành sự phân công của lãnh đạo; - Khiêm tốn, ham học hỏi, tôn trọng mọi người; - Sống hòa đồng với tập thể, có tinh thần tương thân tương ái, sẵn sàng giúp đỡ đồng nghiệp và giữ gìn đoàn kết trong đơn vị. <p>4.2. Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp</p> <p>Gương mẫu chấp hành Hiến pháp và pháp luật của nhà nước, đặc biệt là các quy định của pháp luật về đất đai; nông nghiệp, môi trường có ý thức học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.</p> <p>4.3. Phẩm chất đạo đức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chấp hành nghiêm chỉnh Hiến pháp và pháp luật, các chủ trương của Đảng và chính sách của Nhà nước, có cuộc sống lành mạnh và tôn trọng các quy tắc sinh hoạt công cộng; chấp hành tốt nội quy, quy chế của nơi làm việc; - Thể hiện văn minh, lịch sự trong giao tiếp, ứng xử và trang phục phù hợp; - Có tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình, biết đấu tranh bảo vệ lẽ phải; - Có ý thức bảo vệ tài nguyên môi trường. |
| III | Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học | <ul style="list-style-type: none"> + Tổng diện tích nhà trường: 68.858 m²; + Số phòng ký túc xá: 325 phòng, phòng ở khép kín và được trang bị đầy đủ trang thiết bị sinh hoạt; + Tổ chức sinh hoạt câu lạc bộ ngoại khóa, các chương trình hoạt động ngoại khóa thường xuyên; + Tạo điều kiện đưa sinh viên đi thực tế, thực tập tại các đơn vị, cơ quan, giúp sinh viên tiếp cận và ứng dụng kiến thức được học vào thực tiễn; + Khen thưởng, trao học bổng cho các sinh viên có thành tích học tập cao; + Hỗ trợ miễn giảm học phí cho các sinh viên có hoàn cảnh gia đình khó khăn, thuộc diện chính sách. |
| IV | Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện | Chương trình đào tạo được thực hiện theo Quyết định số 1835/QĐ-TĐHHN ngày 665/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học tài nguyên và Môi trường Hà Nội, với tổng khối lượng là 133 tín chỉ. |
| V | Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường | - Kiến thức: Có kiến thức lý thuyết chuyên sâu trong lĩnh vực đào tạo; nắm vững kỹ thuật và có kiến thức thực tế để có thể giải quyết các công việc phức tạp; tích lũy được kiến thức nền tảng về các nguyên lý cơ bản, các quy luật tự nhiên và xã hội trong lĩnh |

| TT | Nội dung | Hệ đào tạo chính quy |
|----|---|--|
| | | Đại học |
| | | <p>vực được đào tạo để phát triển kiến thức mới và có thể tiếp tục học tập ở trình độ cao hơn; có kiến thức quản lý, điều hành, kiến thức pháp luật và bảo vệ môi trường liên quan đến lĩnh vực được đào tạo;</p> <p>- Kỹ năng: Có kỹ năng hoàn thành công việc phức tạp đòi hỏi vận dụng kiến thức lý thuyết và thực tiễn của ngành được đào tạo trong những bối cảnh khác nhau; có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin, tổng hợp ý kiến tập thể và sử dụng những thành tựu mới về khoa học công nghệ để giải quyết những vấn đề thực tế hay trừu tượng trong lĩnh vực được đào tạo; có năng lực dẫn dắt chuyên môn để xử lý những vấn đề quy mô địa phương và vùng miền; Có kỹ năng ngoại ngữ ở mức có thể hiểu được các ý chính của một báo cáo hay bài phát biểu về các chủ đề quen thuộc trong công việc liên quan đến ngành được đào tạo; có thể sử dụng ngoại ngữ để diễn đạt, xử lý một số tình huống chuyên môn thông thường; có thể viết được báo cáo có nội dung đơn giản, trình bày ý kiến liên quan đến công việc chuyên môn;</p> <p>- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có năng lực dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ đã được đào tạo; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình.</p> |
| VI | Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ | <p>- Cán bộ quản lý, chuyên viên làm việc tại các cơ quan quản lý nhà nước về đất đai như: Tổng cục Quản lý đất đai, Sở Tài nguyên - Môi trường các tỉnh, Phòng Tài nguyên - Môi trường các huyện, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Phòng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn;</p> <p>- Cán bộ nghiên cứu, trợ giảng tại các Viện nghiên cứu, các trường Đại học, cao đẳng có nhiệm vụ nghiên cứu, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực ngành Khoa học đất;</p> <p>- Cán bộ, viên chức tại các đơn vị sự nghiệp của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường, Công ty sản xuất phân bón;</p> <p>- Kỹ thuật viên làm việc tại các phòng thí nghiệm, phân tích các chỉ tiêu về đất, nước, phân bón, cây trồng .v.v...;</p> <p>- Cán bộ kỹ thuật làm việc tại các công ty, các công ty kinh doanh, tổ chức tư vấn hoạt động trong các lĩnh vực về phân tích, điều tra, đánh giá tài nguyên đất, nước, phân bón, cây trồng.v.v...; Các dự án liên quan đến nghiên cứu khoa học về tài nguyên môi trường; Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên đất và Môi trường.</p> |

17. Ngành Quản lý tài nguyên nước-(Đh.7850198)

| TT | Nội dung | Hệ đào tạo chính quy |
|----|------------------------------------|--|
| | | Đại học |
| I | Điều kiện tuyển sinh | <p>+ Tốt nghiệp THPT theo quy định BGD&ĐT;</p> <p>+ Vùng tuyển sinh: Trong cả nước;</p> <p>+ Trường sử dụng kết quả kỳ thi THPT Quốc gia: Xét tuyển theo tổng điểm của tổ hợp các môn thi theo từng ngành đào tạo;</p> <p>+ Kết quả lớp 12 THPT.</p> |
| II | Mục tiêu kiến thức kỹ năng thái độ | <p>1. Mục tiêu</p> <p>Đào tạo đội ngũ cử nhân bậc đại học ngành quản lý tài nguyên nước:</p> |

| TT | Nội dung | Hệ đào tạo chính quy |
|----|---|---|
| | | Đại học |
| | trình độ và trình độ ngoại ngữ đạt được | <ul style="list-style-type: none"> - Có kiến thức nền tảng và chuyên sâu về Tài nguyên nước cũng như vận dụng được các kiến thức này vào thực tế - Có đủ sức khỏe để học tập, có kỹ năng thực hành; làm việc độc lập và hợp tác tốt; có khả năng sử dụng ngoại ngữ và tin học thành thạo; - Có phẩm chất đạo đức tốt, yêu nghề, trung thành với Tổ quốc, có lòng tự hào dân tộc, biết giữ gìn phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; có ý thức tổ chức kỷ luật, đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm công dân, có khả năng tìm việc làm phục vụ sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước đất nước; - Có thể học tập lên ở các trình độ cao hơn. <p>2. Kiến thức</p> <p>2.1. Kiến thức Đại cương</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận thức được những vấn đề cơ bản về chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, pháp luật của Nhà nước và công tác An ninh - Quốc phòng; - Hiểu được các kiến thức về khoa học tự nhiên làm nền tảng để học tập các môn cơ sở ngành và chuyên ngành; <p>2.2. Kiến thức Cơ sở ngành</p> <p>Hiểu và vận dụng được kiến thức các học phần cơ sở ngành để phân tích, đánh giá được hiện trạng tài nguyên nước, số lượng và chất lượng nước tạo điều kiện cho việc tiếp thu tốt kiến thức chuyên ngành từ đó có các nghiên cứu chuyên sâu, thực hiện và giải quyết được các vấn đề chuyên môn trong thực tiễn công việc;</p> <p>2.3. Kiến thức Chuyên ngành</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu và vận dụng được thông tư, nghị định, chính sách về Tài nguyên nước, các quy phạm, quy trình, hướng dẫn về quan trắc, khai thác và quản lý tài nguyên nước; - Hiểu và áp dụng được các nguyên tắc, phương pháp quy hoạch, quản lý tài nguyên nước theo lưu vực sông và vùng lãnh thổ; - Hiểu và vận dụng được các kiến thức chuyên ngành vào công việc thực tiễn để giải quyết các nội dung liên quan đến quản lý tài nguyên nước bao gồm nguyên tắc, phương pháp quan trắc, đo đạc điều tra, quản lý tài nguyên nước mặt, nước dưới đất; tính toán và dự báo sử dụng nước; phân tích và đánh giá số lượng, chất lượng nước; - Tổ chức và thực hiện đo đạc, quan trắc số lượng và chất lượng nước; đưa ra giải pháp, kỹ thuật tính toán, khai thác và quản lý tài nguyên nước theo lưu vực; - Có hiểu biết, kỹ năng về thực tập, thực hành nhằm tiếp cận thực tiễn, bước đầu làm quen với công việc trong tương lai. <p>2.4. Kiến thức thực tập và tốt nghiệp</p> <p>Vận dụng các kiến thức đã học để quản lý và tổ chức thực hiện các nghiệp vụ chuyên môn trong lĩnh vực quản lý tài nguyên nước.</p> <p>2.5. Kiến thức Ngoại ngữ và Tin học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đạt trình độ tiếng Anh bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, được ban hành kèm theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo do Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội tổ chức thi sát hạch hoặc đạt chứng chỉ B1 theo khung tham chiếu Châu Âu và tương đương; - Đạt chuẩn Kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin cơ bản theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, quy định về Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin và tương đương do Trường Đại |

| TT | Nội dung | Hệ đào tạo chính quy |
|----|----------|---|
| | | Đại học |
| | | <p>học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội tổ chức thi sát hạch;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng được Internet và một số phần mềm chuyên ngành để phục vụ tốt yêu cầu công việc: Word, Excel, Power Point, phần mềm chuyên ngành như MIKE, SOBEK, GIS và các thiết bị văn phòng...; <p>3. Kỹ năng</p> <p>3.1. Kỹ năng nghề nghiệp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Áp dụng được các văn bản pháp quy và chính sách của Nhà nước về lĩnh vực quản lý tài nguyên nước; - Tìm kiếm được và sử dụng được thông tin trong lĩnh vực quản lý và sử dụng tài nguyên nước; biết phân tích, tổng hợp các thông tin liên quan đến công tác quản lý nhà nước về tài nguyên nước; - Vận dụng các kỹ năng được đào tạo vào thực tiễn nghề nghiệp, hiểu cách vận hành, sử dụng được các thiết bị, dụng cụ đo đạc quan trắc tài nguyên nước; - Xây dựng các bước, các quy chuẩn thí nghiệm, thực hành về đo đạc, quan trắc tài nguyên nước; - Thành lập được các bản đồ chuyên ngành theo yêu cầu; - Làm chủ và tiếp thu khoa học công nghệ tiên tiến của nghề nghiệp; - Lập luận, tư duy theo hệ thống nhằm nghiên cứu và giải quyết được các vấn đề trong lĩnh vực quản lý tài nguyên nước; - Tổng hợp và phân tích được tài liệu, nghiên cứu để phát triển, bổ sung kiến thức trong lĩnh vực quản lý Tài nguyên nước. <p>3.2. Kỹ năng mềm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng làm việc độc lập và theo nhóm: Có khả năng tự giải quyết các vấn đề nảy sinh trong công việc hoặc phối hợp với đồng nghiệp, hợp tác và hỗ trợ nhau để đạt đến mục tiêu đã đặt ra; - Kỹ năng quản lý và lãnh đạo: Tổng hợp, phân tích và đề xuất các chính sách, biện pháp phục vụ cho việc giải quyết các vấn đề kinh tế, xã hội, kỹ thuật thuộc lĩnh vực tài nguyên nước có hiệu quả; - Kỹ năng giao tiếp và sử dụng ngoại ngữ: Giao tiếp cộng đồng, truyền đạt thông tin, thuyết trình, ứng xử giao tiếp về lĩnh vực quản lý tài nguyên nước; - Kỹ năng tìm việc làm: Có khả năng tự tìm kiếm thông tin về việc làm, chuẩn bị hồ sơ xin việc và trả lời phỏng vấn nhà tuyển dụng; - Biết bơi (qua học phần bơi của trường hoặc có chứng chỉ bơi do Trung tâm thể thao văn hóa quận cấp). <p>4. Phẩm chất đạo đức</p> <p>4.1. Phẩm chất đạo đức cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có ý thức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trong công việc, chấp hành sự phân công của lãnh đạo; - Khiêm tốn, ham học hỏi, tôn trọng mọi người; - Sống hòa đồng với tập thể, có tinh thần tương thân tương ái, sẵn sàng giúp đỡ đồng nghiệp và giữ gìn đoàn kết trong đơn vị. <p>4.2. Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp</p> <p>Gương mẫu chấp hành Hiến pháp và pháp luật của nhà nước, đặc biệt là các quy định của pháp luật về tài nguyên nước; có ý thức học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.</p> <p>4.3. Phẩm chất đạo đức xã hội</p> |

| TT | Nội dung | Hệ đào tạo chính quy |
|-----|---|--|
| | | Đại học |
| | | <ul style="list-style-type: none"> - Chấp hành nghiêm chỉnh Hiến pháp và pháp luật, các chủ trương của Đảng và chính sách của Nhà nước, có cuộc sống lành mạnh và tôn trọng các quy tắc sinh hoạt công cộng; chấp hành tốt nội quy, quy chế của nơi làm việc; - Thể hiện văn minh, lịch sự trong giao tiếp, ứng xử và trang phục phù hợp; - Có tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình, biết đấu tranh bảo vệ lẽ phải; - Có ý thức bảo vệ tài nguyên môi trường. |
| III | Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học | <ul style="list-style-type: none"> + Tổng diện tích nhà trường: 68.858 m²; + Số phòng ký túc xá: 325 phòng, phòng ở khép kín và được trang bị đầy đủ trang thiết bị sinh hoạt; + Tổ chức sinh hoạt câu lạc bộ ngoại khóa, các chương trình hoạt động ngoại khóa thường xuyên; + Tạo điều kiện đưa sinh viên đi thực tế, thực tập tại các đơn vị, cơ quan, giúp sinh viên tiếp cận và ứng dụng kiến thức được học vào thực tiễn; + Khen thưởng, trao học bổng cho các sinh viên có thành tích học tập cao; + Hỗ trợ miễn giảm học phí cho các sinh viên có hoàn cảnh gia đình khó khăn, thuộc diện chính sách. |
| IV | Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện | Chương trình đào tạo được thực hiện theo Quyết định số 1835/QĐ-TĐHHN ngày 665/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học tài nguyên và Môi trường Hà Nội, với tổng khối lượng là 133 tín chỉ. |
| V | Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường | <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức: Có kiến thức lý thuyết chuyên sâu trong lĩnh vực đào tạo; nắm vững kỹ thuật và có kiến thức thực tế để có thể giải quyết các công việc phức tạp; tích lũy được kiến thức nền tảng về các nguyên lý cơ bản, các quy luật tự nhiên và xã hội trong lĩnh vực được đào tạo để phát triển kiến thức mới và có thể tiếp tục học tập ở trình độ cao hơn; có kiến thức quản lý, điều hành, kiến thức pháp luật và bảo vệ môi trường liên quan đến lĩnh vực được đào tạo; - Kỹ năng: Có kỹ năng hoàn thành công việc phức tạp đòi hỏi vận dụng kiến thức lý thuyết và thực tiễn của ngành được đào tạo trong những bối cảnh khác nhau; có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin, tổng hợp ý kiến tập thể và sử dụng những thành tựu mới về khoa học công nghệ để giải quyết những vấn đề thực tế hay trừu tượng trong lĩnh vực được đào tạo; có năng lực dẫn dắt chuyên môn để xử lý những vấn đề quy mô địa phương và vùng miền; Có kỹ năng ngoại ngữ ở mức có thể hiểu được các ý chính của một báo cáo hay bài phát biểu về các chủ đề quen thuộc trong công việc liên quan đến ngành được đào tạo; có thể sử dụng ngoại ngữ để diễn đạt, xử lý một số tình huống chuyên môn thông thường; có thể viết được báo cáo có nội dung đơn giản, trình bày ý kiến liên quan đến công việc chuyên môn; - Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có năng lực dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ đã được đào tạo; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình |
| VI | Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các | - Cán bộ, viên chức, chuyên viên tại các cơ quan hành chính nhà nước, các đơn vị sự nghiệp của Bộ Tài nguyên và Môi trường (Cục Quản lý Tài nguyên nước, Trung tâm |

| TT | Nội dung | Hệ đào tạo chính quy |
|----|----------|---|
| | | Đại học |
| | trình độ | <p>quy hoạch điều tra tài nguyên nước quốc gia, các trường đại học, các liên đoàn khảo sát điều tra Tài nguyên nước; các Đài khí tượng thủy văn Bắc/ Trung/ Nam,...) hoặc các Bộ, ngành hoạt động trong lĩnh vực liên quan đến Tài nguyên nước, Khoa học trái đất và Môi trường, Nông nghiệp và phát triển nông thôn; Giao thông vận tải;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ thuật viên, chuyên gia trong các công ty hoạt động về viễn thám, bản đồ, GIS; - Chuyên gia tư vấn về chính sách, pháp luật trong lĩnh vực tài nguyên nước cho các công ty, dự án nước ngoài; - Chuyên gia quản lý, tư vấn tại các công ty tư vấn, giám sát, các tổ chức, doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực liên quan đến tài nguyên nước như thủy điện, thủy lợi, cấp thoát nước, môi trường; - Nghiên cứu viên khoa học trong trường đại học, viện nghiên cứu của Bộ Tài nguyên và Môi trường hoặc các Bộ, ngành hoạt động trong lĩnh vực liên quan đến Tài nguyên nước như Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội, Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP Hồ Chí Minh, Trường Cao đẳng Tài nguyên và Môi trường miền Trung, Viện Khí tượng, Thủy văn và Biến đổi khí hậu (Bộ Tài nguyên và Môi trường), Viện quy hoạch Thủy lợi (Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn); Viện khoa học Địa chất (Bộ Khoa học Công nghệ); - Giảng viên: trợ giảng ở trình độ đại học, giảng dạy ở trình độ trung cấp, cao đẳng tại các viện, trường có đào tạo về lĩnh vực tài nguyên nước, địa chất thủy văn. - Học thạc sĩ các chuyên ngành có liên quan đến tài nguyên nước, thủy văn, địa chất thủy văn và các bậc cao hơn. |

18. Ngành Quản trị kinh doanh (Đh. 7340101)

| TT | Nội dung | Hệ đào tạo chính quy |
|----|--|---|
| | | Đại học |
| I | Điều kiện tuyển sinh | <ul style="list-style-type: none"> + Tốt nghiệp THPT theo quy định BGD&ĐT; + Vùng tuyển sinh: Trong cả nước; + Trường sử dụng kết quả kỳ thi THPT Quốc gia: Xét tuyển theo tổng điểm của tổ hợp các môn thi theo từng ngành đào tạo; + Kết quả lớp 12 THPT. |
| II | Mục tiêu kiến thức kỹ năng thái độ trình độ và trình độ ngoại ngữ đạt được | <p>1. Mục tiêu</p> <p>Đào tạo đội ngũ cử nhân bậc đại học ngành Quản trị kinh doanh:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu chung: đào tạo cử nhân Quản trị kinh doanh có kiến thức cơ bản về kinh tế - xã hội, có chuyên môn sâu về quản trị kinh doanh tổng hợp và quản trị bất động sản. Có kiến thức và năng lực vững vàng về lý thuyết lẫn thực hành đáp ứng yêu cầu của việc phát triển doanh nghiệp một cách bền vững. Đồng thời có kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm, có phẩm chất tốt, có khả năng học tập lên trình độ cao hơn. - Mục tiêu cụ thể: Đào tạo cử nhân quản trị kinh doanh cần đạt được các mục tiêu cụ thể sau: <p>Có kiến thức chuyên sâu về Quản trị kinh doanh, Quản trị kinh doanh bất động sản như: Quản trị chiến lược, Quản trị nhân lực, Quản trị tài chính, Quản trị marketing, Quản trị rủi ro, Quản trị dự án đầu tư, Quản trị chất lượng, Chiến lược kinh doanh bất động sản, Thị trường bất động sản, Môi giới bất động sản, Quản lý điều hành sàn giao dịch bất động sản, Quy hoạch sử dụng đất, Quản lý nhà nước về đất đai và bất động sản, Kiến trúc đô thị và cảnh quan,... Có kiến thức thực tế và biết vận dụng vào để giải quyết các công việc phức tạp trong doanh nghiệp; tích lũy được khối lượng kiến thức nền tảng về</p> |

| TT | Nội dung | Hệ đào tạo chính quy |
|----|----------|--|
| | | Đại học |
| | | <p>các nguyên lý cơ bản các quy luật tự nhiên và xã hội trong lĩnh vực quản trị kinh doanh để phát triển kiến thức mới từ đó có thể tiếp tục học tập ở trình độ cao hơn;</p> <p>Có kỹ năng vận dụng sáng tạo các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn công việc như: Xây dựng, tổ chức và thực hiện hiệu quả các kế hoạch kinh doanh; Đưa ra quyết định đúng đắn, kịp thời; Sử dụng thành thạo các phần mềm chuyên ngành Quản trị kinh doanh, Quản trị kinh doanh bất động sản. Thể hiện được khả năng tổ chức, quản lý, làm việc theo nhóm. Có thể sử dụng ngoại ngữ trong quá trình đàm phán kinh doanh với đối tác;</p> <p>Có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ để có thể tự chủ được công việc được giao trong lĩnh vực kế toán; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình; Có phẩm chất chính trị đạo đức tốt, có ý thức tổ chức kỷ luật, trách nhiệm công dân; có khả năng tìm việc làm, có sức khỏe phục vụ sự nghiệp xây dựng đất nước;</p> <p>Có khả năng học tập lên trình độ cao hơn.</p> <p>2. Kiến thức</p> <p>2.1. Kiến thức Đại cương</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận thức được những vấn đề cơ bản về chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, pháp luật của Nhà nước và công tác An ninh - Quốc phòng. - Hiểu được các kiến thức về khoa học tự nhiên làm nền tảng để học tập các môn cơ sở ngành và chuyên ngành. <p>2.2. Kiến thức Cơ sở ngành</p> <p>Phân tích được những kiến thức cơ bản của các khoa học thuộc lĩnh vực kinh tế xã hội vận dụng trong quản trị doanh nghiệp. Vận dụng được những kiến thức liên ngành về kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa, địa lí, khoa học công nghệ, luật pháp,... trong lĩnh vực kinh doanh và góp phần tích cực vào nghiên cứu, phát triển doanh nghiệp một cách bền vững.</p> <p>2.3. Kiến thức Chuyên ngành</p> <ul style="list-style-type: none"> - Áp dụng được các kiến thức về lĩnh vực kinh tế, quản trị, marketing, tài chính, kế toán, thống kê, tài nguyên và môi trường làm cơ sở nghiên cứu các nội dung kiến thức chuyên sâu; - Vận dụng các kiến thức vào thực tế công việc chuyên môn ngành Quản trị kinh doanh, theo hai hướng chuyên sâu Quản trị kinh doanh bất động sản và Quản trị kinh doanh tổng hợp; có kỹ năng nghề nghiệp về lĩnh vực Quản trị kinh doanh, theo hai hướng chuyên sâu Quản trị kinh doanh bất động sản và Quản trị kinh doanh để tổng hợp để giải quyết các vấn đề thực tế; - Có hiểu biết, kỹ năng về thực tập, thực hành nhằm tiếp cận thực tiễn, bước đầu làm quen với công việc trong tương lai. <p>2.4. Kiến thức thực tập và tốt nghiệp</p> <p>Vận dụng các kiến thức đã học để quản lý và tổ chức thực hiện các nghiệp vụ chuyên môn trong lĩnh vực quản trị kinh doanh.</p> <p>2.5. Kiến thức Ngoại ngữ và Tin học</p> |

| TT | Nội dung | Hệ đào tạo chính quy |
|----|----------|--|
| | | Đại học |
| | | <p>- Đạt trình độ tiếng Anh bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, được ban hành kèm theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo do Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội tổ chức thi sát hạch hoặc đạt chứng chỉ B1 theo khung tham chiếu Châu Âu và tương đương;</p> <p>- Đạt chuẩn Kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin cơ bản theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, quy định về Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin và tương đương do Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội tổ chức thi sát hạch;</p> <p>- Sử dụng được Internet và một số phần mềm chuyên ngành để phục vụ tốt yêu cầu công việc.</p> <p>3. Kỹ năng</p> <p>3.1. Kỹ năng nghề nghiệp</p> <p>- Khả năng lập luận tư duy và giải quyết vấn đề: Tìm hiểu, xác định nguyên nhân vấn đề, đề xuất các giải pháp, ra quyết định, lựa chọn giải pháp tối ưu nhất thông qua phân tích, tính toán;</p> <p>- Khả năng nghiên cứu và khám phá kiến thức: Nghiên cứu tài liệu, thu thập, xử lý thông tin về lĩnh vực quản trị kinh doanh tổng hợp và quản trị kinh doanh bất động sản;</p> <p>- Khả năng điều hành, quản lý công việc: Xây dựng và điều phối công việc có tính khoa học, hợp lý; tham gia tư vấn cho các cá nhân, tổ chức trong lĩnh vực quản trị kinh doanh tổng hợp và quản trị kinh doanh bất động sản;</p> <p>- Năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng vào thực tiễn:</p> <p>Đối với hướng chuyên sâu Quản trị kinh doanh bất động sản: Xây dựng, quản lý các dự án đầu tư bất động sản; quản lý điều hành sàn giao dịch bất động sản; quy hoạch các khu đô thị;</p> <p>Tư vấn các vấn đề liên quan đến môi giới bất động sản, quản lý nhà nước về bất động sản, đăng ký thống kê đất và bất động sản, quy hoạch sử dụng đất;</p> <p>Đối với hướng chuyên sâu Quản trị kinh doanh tổng hợp: Thu thập thông tin, phân tích, dự báo, tham gia thực hiện và kiểm tra kế hoạch kinh doanh; tư vấn thiết kế bộ máy quản lý doanh nghiệp phù hợp với từng lĩnh vực kinh doanh; Phân tích tình hình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, đề xuất, tham mưu cho lãnh đạo các biện pháp quản trị nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.</p> <p>3.2. Kỹ năng mềm</p> <p>- Kỹ năng làm việc độc lập và theo nhóm: Có khả năng tự giải quyết các vấn đề nảy sinh trong công việc hoặc phối hợp với đồng nghiệp, hợp tác và hỗ trợ nhau để đạt đến mục tiêu đã đặt ra;</p> <p>- Kỹ năng quản lý và lãnh đạo: Tổng hợp, phân tích và đề xuất các chính sách, biện pháp phục vụ cho việc giải quyết các vấn đề kinh tế, xã hội, kỹ thuật thuộc lĩnh vực ngành nghề có hiệu quả;</p> <p>- Kỹ năng giao tiếp và sử dụng ngoại ngữ: Giao tiếp cộng đồng, truyền đạt thông tin, thuyết trình, ứng xử giao tiếp về lĩnh vực quản trị kinh doanh;</p> <p>- Kỹ năng tìm việc làm: Có khả năng tự tìm kiếm thông tin về việc làm, chuẩn bị hồ sơ xin việc và trả lời phỏng vấn nhà tuyển dụng.</p> <p>4. Phẩm chất đạo đức</p> <p>4.1. Phẩm chất đạo đức cá nhân</p> |

| TT | Nội dung | Hệ đào tạo chính quy |
|-----|---|--|
| | | Đại học |
| | | <ul style="list-style-type: none"> - Có ý thức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trong công việc, chấp hành sự phân công của lãnh đạo; - Khiêm tốn, ham học hỏi, tôn trọng mọi người; - Sống hòa đồng với tập thể, có tinh thần tương thân tương ái, sẵn sàng giúp đỡ đồng nghiệp và giữ gìn đoàn kết trong đơn vị. <p>4.2. Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp Gương mẫu chấp hành Hiến pháp và pháp luật của nhà nước, đặc biệt là các quy định của pháp luật; có ý thức học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.</p> <p>4.3. Phẩm chất đạo đức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chấp hành nghiêm chỉnh Hiến pháp và pháp luật, các chủ trương của Đảng và chính sách của Nhà nước, có cuộc sống lành mạnh và tôn trọng các quy tắc sinh hoạt công cộng; chấp hành tốt nội quy, quy chế của nơi làm việc; - Thể hiện văn minh, lịch sự trong giao tiếp, ứng xử và trang phục phù hợp; - Có tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình, biết đấu tranh bảo vệ lẽ phải; - Có ý thức bảo vệ tài nguyên môi trường. |
| III | Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học | <ul style="list-style-type: none"> + Tổng diện tích nhà trường: 68.858 m²; + Số phòng ký túc xá: 325 phòng, phòng ở khép kín và được trang bị đầy đủ trang thiết bị sinh hoạt; + Tổ chức sinh hoạt câu lạc bộ ngoại khóa, các chương trình hoạt động ngoại khóa thường xuyên; + Tạo điều kiện đưa sinh viên đi thực tế, thực tập tại các đơn vị, cơ quan, giúp sinh viên tiếp cận và ứng dụng kiến thức được học vào thực tiễn; + Khen thưởng, trao học bổng cho các sinh viên có thành tích học tập cao; + Hỗ trợ miễn giảm học phí cho các sinh viên có hoàn cảnh gia đình khó khăn, thuộc diện chính sách. |
| IV | Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện | Chương trình đào tạo được thực hiện theo Quyết định số 2283/QĐ-TĐHHN ngày 01/07/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học tài nguyên và Môi trường Hà Nội, với tổng khối lượng là 133 tín chỉ. |
| V | Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường | <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức: Có kiến thức lý thuyết chuyên sâu trong lĩnh vực đào tạo; nắm vững kỹ thuật và có kiến thức thực tế để có thể giải quyết các công việc phức tạp; tích lũy được kiến thức nền tảng về các nguyên lý cơ bản, các quy luật tự nhiên và xã hội trong lĩnh vực được đào tạo để phát triển kiến thức mới và có thể tiếp tục học tập ở trình độ cao hơn; có kiến thức quản lý, điều hành, kiến thức pháp luật và bảo vệ môi trường liên quan đến lĩnh vực được đào tạo; - Kỹ năng: Có kỹ năng hoàn thành công việc phức tạp đòi hỏi vận dụng kiến thức lý thuyết và thực tiễn của ngành được đào tạo trong những bối cảnh khác nhau; có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin, tổng hợp ý kiến tập thể và sử dụng những thành tựu mới về khoa học công nghệ để giải quyết những vấn đề thực tế hay trừu tượng trong lĩnh vực được đào tạo; có năng lực dẫn dắt chuyên môn để xử lý những vấn đề quy mô địa phương và vùng miền; <p>Có kỹ năng ngoại ngữ ở mức có thể hiểu được các ý chính của một báo cáo hay bài phát biểu về các chủ đề quen thuộc trong công việc liên quan đến ngành được đào tạo; có thể sử dụng ngoại ngữ để diễn đạt, xử lý một số tình huống chuyên môn thông thường; có thể viết được báo cáo có nội dung đơn giản, trình bày ý kiến liên quan đến công việc chuyên môn;</p> |

| TT | Nội dung | Hệ đào tạo chính quy |
|----|---|---|
| | | Đại học |
| | | - Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có năng lực dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ đã được đào tạo; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình. |
| VI | Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ | <p>Sinh viên tốt nghiệp ngành quản trị kinh doanh có thể tham gia vào thị trường việc làm với các lựa chọn nghề nghiệp đa dạng, năng động.</p> <p>1. Các công việc trong lĩnh vực kinh doanh</p> <p>Sinh viên tốt nghiệp ngành quản trị kinh doanh có thể làm việc trong các doanh nghiệp hoặc công ty ở nhiều vai trò thuộc lĩnh vực kinh doanh.</p> <p>1.1. Nhân viên kinh doanh</p> <p>Nhân viên kinh doanh là người chịu trách nhiệm tìm kiếm khách hàng tiềm năng, tư vấn và thuyết phục họ chuyển đổi thành khách hàng thực tế. Nhân viên kinh doanh cũng tạo dựng quan hệ và chăm sóc khách hàng hiện tại, mở rộng thị trường;</p> <p>Mục tiêu của nhân viên kinh doanh là ký kết hợp đồng kinh doanh và tăng doanh số. Đây là vị trí cơ bản, được coi như bước đệm để nhân viên kinh doanh phát triển lên vị trí quản lý trong tương lai.</p> <p>1.2. Trưởng phòng kinh doanh</p> <p>Trưởng phòng kinh doanh giám sát bộ phận kinh doanh của công ty và chịu trách nhiệm liên quan tới hiệu suất công việc, doanh thu. Trưởng phòng kinh doanh thiết lập mục tiêu kinh doanh, phân tích dữ liệu, tạo chương trình đào tạo, giám sát nhân viên kinh doanh. Những kỹ năng học được trong ngành quản trị kinh doanh sẽ cực kỳ hữu ích cho vị trí việc làm này.</p> <p>1.3. Tư vấn kinh doanh</p> <p>Tư vấn kinh doanh hay còn được gọi là tư vấn quản lý, giúp các công ty đề xuất biện pháp để cải thiện hiệu quả kinh doanh thông qua giảm chi phí và tăng doanh thu. Các chuyên gia tư vấn kinh doanh thường rất xuất sắc trong tìm kiếm, đánh giá thông tin về một vấn đề và thiết kế quy trình cải tiến, khuyến nghị thay đổi có tính hệ thống.</p> <p>2. Công việc kế toán</p> <p>Sinh viên hoàn thành chương trình học ngành quản trị kinh doanh có thể trở thành nhân viên kế toán nếu yêu thích lĩnh vực này. Dĩ nhiên, bạn sẽ cần theo học thêm để lấy chứng chỉ kế toán - kiểm toán. Với nền tảng kiến thức sẵn có, việc đào tạo để trở thành nhân viên kế toán sẽ nhẹ nhàng hơn rất nhiều. Bạn cũng có thể cung cấp dịch vụ kiểm toán, lập báo cáo tài chính và thiết kế hệ thống kế toán.</p> <p>3. Công việc trong lĩnh vực tài chính</p> <p>Sau khi tốt nghiệp ngành quản trị kinh doanh, bạn cũng có thể xin việc làm trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ tài chính như quản lý tài sản, đầu tư, tài chính cá nhân và bảo hiểm. Các ngân hàng, thị trường tiền tệ và môi giới chứng khoán cũng thuộc dịch vụ tài chính.</p> <p>3.1. Chuyên viên tài chính</p> <p>Chuyên viên tài chính tư vấn tài chính cho các doanh nghiệp hoặc cá nhân, thu thập và phân tích dữ liệu, phát hiện xu hướng đầu tư, hỗ trợ quản lý tài sản và tiền bạc, đưa ra các đề xuất và khuyến nghị tài chính. Họ có sự hiểu biết sâu rộng về tài chính, tiền tệ và đầu tư.</p> |

| TT | Nội dung | Hệ đào tạo chính quy |
|----|----------|--|
| | | Đại học |
| | | <p>Sau khi có bằng quản trị kinh doanh, bạn có thể học thêm chứng chỉ và tích lũy kinh nghiệm để bắt đầu sự nghiệp như một chuyên viên tài chính.</p> <p>3.2. Chuyên viên phân tích, nghiên cứu thị trường</p> <p>Những người có bằng cấp quản trị kinh doanh cũng có thể bắt đầu sự nghiệp bằng cách tìm việc làm chuyên viên phân tích, nghiên cứu thị trường. Bạn sẽ giúp công ty tìm hiểu đối tượng khách hàng mục tiêu, các sản phẩm có nhu cầu cao và làm thế nào để quảng bá thành công các sản phẩm/dịch vụ đó thông qua các số liệu thực tiễn.</p> <p>Việc làm Chuyên viên phân tích và phát triển thị trường</p> <p>các vị trí việc làm ngành quản trị kinh doanh 2</p> <p>Lựa chọn được việc làm quản trị kinh doanh phù hợp sẽ giúp bạn có sự thành công cao</p> <p>4. Việc làm trong lĩnh vực marketing</p> <p>Ngoài ra, bạn cũng có thể thử chuyển hướng sang lĩnh vực marketing, làm nhân viên hoặc chuyên viên marketing rồi phát triển lên các vị trí quản lý cấp cao hơn. Công việc trong lĩnh vực marketing chủ yếu bao gồm tìm kiếm ý tưởng, thực hiện các chiến dịch tiếp thị, quảng bá, phát triển thương hiệu doanh nghiệp, mở rộng thị trường và thúc đẩy doanh số.</p> <p>Với nền tảng kiến thức học được trong ngành quản trị kinh doanh, bạn hoàn toàn có khả năng thích nghi với việc làm marketing. Bạn cũng nên tham gia các khóa học bổ sung như học về SEO, SEM,...</p> <p>5. Việc làm trong các tổ chức phi lợi nhuận</p> <p>Các vị trí công việc trong những tổ chức phi lợi nhuận thường đòi hỏi ứng viên có khả năng lãnh đạo, thuyết phục, tư duy nhanh và tầm nhìn. Do đó, những người tốt nghiệp ngành quản trị kinh doanh cũng có thể làm việc cho các tổ chức này.</p> <p>6. Việc làm về quản trị tài chính – kinh tế trong các cơ quan tổ chức nhà nước liên quan đến lĩnh vực môi trường</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cán bộ, viên chức, chuyên viên tại các cơ quan hành chính nhà nước, các đơn vị sự nghiệp của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Chuyên gia tư vấn về chính sách, pháp luật trong lĩnh vực quản trị kinh doanh cho các công ty, dự án nước ngoài; <p>Nghiên cứu viên khoa học trong trường đại học, viện nghiên cứu của Bộ Tài nguyên và Môi trường hoặc các Bộ, ngành - Giảng viên, trợ giảng ở trình độ đại học, giảng dạy ở trình độ trung cấp, cao đẳng tại các viện, trường có đào tạo về lĩnh vực quản trị kinh doanh.</p> |

19. Ngành Bất động sản (Đh. 7340116)

| TT | Nội dung | Hệ đào tạo chính quy |
|----|--|--|
| | | Đại học |
| I | Điều kiện tuyển sinh | <ul style="list-style-type: none"> + Tốt nghiệp THPT theo quy định BGD&ĐT + Vùng tuyển sinh: Trong cả nước + Trường sử dụng kết quả kỳ thi THPT Quốc gia: Xét tuyển theo tổng điểm của tổ hợp các môn thi theo từng ngành đào tạo. + Kết quả lớp 12 THPT |
| II | Mục tiêu kiến thức kỹ năng thái độ trình độ và trình độ ngoại ngữ đạt được | <p>1. Mục tiêu</p> <p>Đào tạo đội ngũ cử nhân bậc đại học ngành Bất động sản:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chương trình đào tạo đại học ngành Bất động sản đào tạo cử nhân Bất động sản có kiến thức cơ sở, chuyên môn và kỹ năng thực hành, có đủ năng lực và trình độ để thực |

| TT | Nội dung | Hệ đào tạo chính quy |
|----|----------|--|
| | | Đại học |
| | | <p>hiện các nhiệm vụ chuyên môn về bất động sản; có phẩm chất chính trị đạo đức tốt, có ý thức tổ chức kỷ luật và trách nhiệm công dân; có thái độ lao động nghiêm túc và đạo đức nghề nghiệp; có sức khỏe; có khả năng hợp tác và quản lý nguồn lực; khả năng thích ứng với công việc đa dạng ở các cơ quan khoa học, quản lý sản xuất, doanh nghiệp hoặc tự tạo lập công việc trong dịch vụ dịch vụ và kinh doanh bất động sản; có khả năng tự học, tự nghiên cứu để tự nâng cao trình độ đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế và cách mạng khoa học công nghệ;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có kiến thức lý thuyết chuyên sâu trong lĩnh vực quản lý nhà nước và kinh doanh về bất động sản; tích lũy được kiến thức nền tảng về các nguyên lý cơ bản, các quy luật tự nhiên và xã hội trong quản lý và kinh doanh bất động sản để phát triển kiến thức mới; có kiến thức pháp luật và bảo vệ môi trường liên quan đến quản lý và kinh doanh bất động sản; - Có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin, sử dụng những thành tựu mới về khoa học công nghệ để giải quyết những vấn đề trong quản lý và kinh doanh bất động sản; - Có kỹ năng ngoại ngữ ở mức có thể hiểu được các chủ đề chính trong công việc ngành bất động sản; có thể sử dụng ngoại ngữ để diễn đạt, xử lý một số tình huống trong quản lý và kinh doanh bất động sản thường gặp; có thể viết được báo cáo có nội dung đơn giản, trình bày ý kiến liên quan đến công tác quản lý và kinh doanh bất động sản; - Có phẩm chất chính trị đạo đức tốt, có ý thức tổ chức kỷ luật, trách nhiệm công dân; có khả năng tìm việc làm, có sức khỏe phục vụ sự nghiệp xây dựng đất nước; - Có khả năng học tập lên trình độ cao hơn. <p>2. Kiến thức</p> <p>2.1. Kiến thức Đại cương</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận thức được những vấn đề cơ bản về chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, pháp luật của Nhà nước và công tác An ninh - Quốc phòng; - Hiểu được các kiến thức làm nền tảng để học tập các môn cơ sở ngành và chuyên ngành. <p>2.2. Kiến thức Cơ sở ngành</p> <p>Vận dụng được các kiến thức khoa học cơ bản, cơ sở về kinh tế, quản lý nhà nước về bất động sản; quản trị kinh doanh về bất động sản.</p> <p>2.3. Kiến thức Chuyên ngành</p> <p>Nắm vững và áp dụng được các kiến thức kỹ thuật chuyên ngành về những vấn đề khoa học và kỹ thuật của ngành Bất động sản bao gồm: xây dựng dự án, lập và quản lý dự án về bất động sản, định giá, thẩm định giá, môi giới, tư vấn về bất động sản, xây dựng và quản lý dữ liệu về bất động sản, khai thác và vận dụng đúng hệ thống văn bản pháp luật về quản lý và kinh doanh bất động sản; đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về đất đai trong thực tiễn; có khả năng nghiên cứu và giảng dạy về lĩnh vực bất động sản và các lĩnh vực liên quan khác để phát triển nghề nghiệp;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng các kiến thức đã học để quản lý và tổ chức thực hiện các nghiệp vụ chuyên môn trong lĩnh vực quản lý nhà nước về đất đai. <p>2.4. Kiến thức thực tập và tốt nghiệp</p> <p>Vận dụng các kiến thức đã học để quản lý và tổ chức thực hiện các nghiệp vụ chuyên môn trong lĩnh vực bất động sản.</p> <p>2.5. Kiến thức Ngoại ngữ và Tin học</p> |

| TT | Nội dung | Hệ đào tạo chính quy |
|----|----------|---|
| | | Đại học |
| | | <ul style="list-style-type: none"> - Đạt trình độ tiếng Anh bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, được ban hành kèm theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo do Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội tổ chức thi sát hạch hoặc đạt chứng chỉ B1 theo khung tham chiếu Châu Âu và tương đương; - Đạt chuẩn Kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin cơ bản theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, quy định về Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin và tương đương do Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội tổ chức thi sát hạch; - Sử dụng được Internet và một số phần mềm chuyên ngành để phục vụ tốt yêu cầu công việc. <p>3. Kỹ năng</p> <p>3.1. Kỹ năng nghề nghiệp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng vận dụng thành thạo các văn bản pháp quy và chính sách pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực quản lý và kinh doanh bất động sản, trong bộ máy quản lý bất động sản của Nhà nước từ Trung ương tới các cấp cơ sở; - Có khả năng tìm kiếm và sử dụng thông tin trong lĩnh vực quản lý và kinh doanh bất động sản; Có khả năng lập luận, tư duy, phân tích, khái quát hóa vấn đề và xác định được mục tiêu cốt lõi cần giải quyết trong thực tiễn liên quan đến công tác quản lý và kinh doanh bất động sản một cách khoa học, hiệu quả; - Có khả năng sử dụng thành thạo các phương tiện kỹ thuật hiện đại trong lĩnh vực quản lý và kinh doanh bất động sản, các phần mềm ứng dụng trong chuyên ngành; - Có kỹ năng làm việc độc lập và theo nhóm: Có khả năng tự giải quyết các vấn đề nảy sinh trong công việc hoặc phối hợp với đồng nghiệp, hợp tác và hỗ trợ nhau để đạt đến mục tiêu đã đặt ra; - Có kỹ năng giao tiếp và sử dụng ngoại ngữ: Giao tiếp cộng đồng, truyền đạt thông tin; soạn thảo văn bản, đàm phán, diễn thuyết, ứng xử giao tiếp về lĩnh vực quản lý và kinh doanh bất động sản; Có khả năng giao tiếp cơ bản bằng tiếng Anh; có khả năng đọc hiểu các tài liệu chuyên ngành; - Có kỹ năng tìm việc làm: Có khả năng tự tìm kiếm thông tin về việc làm, chuẩn bị hồ sơ xin việc và trả lời phỏng vấn nhà tuyển dụng; - Sử dụng thành thạo các thiết bị văn phòng; - Có năng lực dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ về quản lý và kinh doanh bất động sản; - Có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; - Tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ về quản lý và kinh doanh bất động sản; - Có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ trong quản lý và kinh doanh bất động sản; - Có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ về quản lý và kinh doanh bất động sản. <p>3.2. Kỹ năng mềm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng làm việc độc lập và theo nhóm: Có khả năng tự giải quyết các vấn đề nảy sinh trong công việc hoặc phối hợp với đồng nghiệp, hợp tác và hỗ trợ nhau để đạt đến mục tiêu đã đặt ra; - Kỹ năng quản lý và lãnh đạo: Tổng hợp, phân tích và đề xuất các chính sách, biện pháp |

| TT | Nội dung | Hệ đào tạo chính quy |
|-----|---|---|
| | | Đại học |
| | | <p>phục vụ cho việc giải quyết các vấn đề kinh tế, xã hội, kỹ thuật thuộc lĩnh vực ngành nghề có hiệu quả;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng giao tiếp và sử dụng ngoại ngữ: Giao tiếp cộng đồng, truyền đạt thông tin, thuyết trình, ứng xử giao tiếp ..; - Kỹ năng tìm việc làm: Có khả năng tự tìm kiếm thông tin về việc làm, chuẩn bị hồ sơ xin việc và trả lời phỏng vấn nhà tuyển dụng. <p>4. Phẩm chất đạo đức</p> <p>4.1. Phẩm chất đạo đức cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có ý thức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trong công việc, chấp hành sự phân công của lãnh đạo; - Khiêm tốn, ham học hỏi, tôn trọng mọi người; - Sống hòa đồng với tập thể, có tinh thần tương thân tương ái, sẵn sàng giúp đỡ đồng nghiệp và giữ gìn đoàn kết trong đơn vị. <p>4.2. Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp</p> <p>Gương mẫu chấp hành Hiến pháp và pháp luật của nhà nước, đặc biệt là các quy định của pháp luật; có ý thức học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.</p> <p>4.3. Phẩm chất đạo đức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chấp hành nghiêm chỉnh Hiến pháp và pháp luật, các chủ trương của Đảng và chính sách của Nhà nước, có cuộc sống lành mạnh và tôn trọng các quy tắc sinh hoạt công cộng; chấp hành tốt nội quy, quy chế của nơi làm việc; - Thể hiện văn minh, lịch sự trong giao tiếp, ứng xử và trang phục phù hợp; - Có tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình, biết đấu tranh bảo vệ lẽ phải; - Có ý thức bảo vệ tài nguyên môi trường. |
| III | Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học | <ul style="list-style-type: none"> + Tổng diện tích nhà trường: 68.858 m²; + Số phòng ký túc xá: 325 phòng, phòng ở khép kín và được trang bị đầy đủ trang thiết bị sinh hoạt; + Tổ chức sinh hoạt câu lạc bộ ngoại khóa, các chương trình hoạt động ngoại khóa thường xuyên; + Tạo điều kiện đưa sinh viên đi thực tế, thực tập tại các đơn vị, cơ quan, giúp sinh viên tiếp cận và ứng dụng kiến thức được học vào thực tiễn; + Khen thưởng, trao học bổng cho các sinh viên có thành tích học tập cao; + Hỗ trợ miễn giảm học phí cho các sinh viên có hoàn cảnh gia đình khó khăn, thuộc diện chính sách. |
| IV | Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện | Chương trình đào tạo được thực hiện theo Quyết định số 2286/QĐ-TĐHHN ngày 01/07/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học tài nguyên và Môi trường Hà Nội, với tổng khối lượng là 132 tín chỉ. |
| V | Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường | <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức: Có kiến thức lý thuyết chuyên sâu trong lĩnh vực đào tạo; nắm vững kỹ thuật và có kiến thức thực tế để có thể giải quyết các công việc phức tạp; tích lũy được kiến thức nền tảng về các nguyên lý cơ bản, các quy luật tự nhiên và xã hội trong lĩnh vực được đào tạo để phát triển kiến thức mới và có thể tiếp tục học tập ở trình độ cao hơn; có kiến thức quản lý, điều hành, kiến thức pháp luật và bảo vệ môi trường liên quan đến lĩnh vực được đào tạo; - Kỹ năng: Có kỹ năng hoàn thành công việc phức tạp đòi hỏi vận dụng kiến thức lý thuyết và thực tiễn của ngành được đào tạo trong những bối cảnh khác nhau; có kỹ năng |

| TT | Nội dung | Hệ đào tạo chính quy |
|----|---|---|
| | | Đại học |
| | | phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin, tổng hợp ý kiến tập thể và sử dụng những thành tựu mới về khoa học công nghệ để giải quyết những vấn đề thực tế hay trừu tượng trong lĩnh vực được đào tạo; có năng lực dẫn dắt chuyên môn để xử lý những vấn đề quy mô địa phương và vùng miền; |
| VI | Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ | <p>Sinh viên tốt nghiệp ngành Bất động sản có thể tự hoạt động như một trung gian môi giới Bất động sản, hoặc ứng cử vào vị trí nhân viên, quản lý của các văn phòng giao dịch, các công ty về Bất động sản. Vị trí cụ thể gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhân viên môi giới, nhân viên phòng giao dịch bất động sản, nhân viên phòng dự án - kế hoạch, dịch vụ khách hàng... - Nhân viên kinh doanh - Quản lý, huấn luyện nhân viên bán hàng - Trợ lý giám đốc dự án - Quản lý văn phòng giao dịch Bất động sản - Quản lý dịch vụ hậu mãi, chăm sóc khách hàng - Chuyên viên quy hoạch và phát triển kinh doanh - Chuyên viên tư vấn đầu tư bất động sản - Chuyên viên thẩm định giá trị bất động sản - Nhà quản lý và phát triển bất động sản - Nhà đầu tư bất động sản <p>Ngoài ra, sau khi học ngành Bất động sản, sinh viên có khả năng làm việc tại:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các cơ quan hành chính nhà nước từ Trung ương đến cấp huyện, xã về lĩnh vực định giá đất đai và bất động sản như: Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Xây dựng, Cục Quản lý đất đai, Các Sở và Phòng Tài nguyên và Môi trường, Chi cục Quản lý đất đai các tỉnh, Sở Tài chính. - Các cơ quan, viện nghiên cứu về đất đai và bất động sản - Các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp có chuyên ngành Quản lý thị trường bất động sản - Các công ty môi giới và định giá bất động sản; sàn giao dịch bất động sản; Trung tâm định giá bất động sản; các dự án liên quan đến bất động sản; Trung tâm khai thác và kinh doanh bất động sản và nhiều Công ty nhiều công ty, dự án trong và ngoài nước đang đầu tư vào lĩnh vực bất động sản |

20. Ngành Luật (Đh.7380101)

| TT | Nội dung | Hệ đào tạo chính quy |
|----|--|--|
| | | Đại học |
| I | Điều kiện tuyển sinh | <ul style="list-style-type: none"> + Tốt nghiệp THPT theo quy định BGD&ĐT; + Vùng tuyển sinh: Trong cả nước; + Trường sử dụng kết quả kỳ thi THPT Quốc gia: Xét tuyển theo tổng điểm của tổ hợp các môn thi theo từng ngành đào tạo; + Kết quả lớp 12 THPT. |
| II | Mục tiêu kiến thức kỹ năng thái độ trình độ và trình độ ngoại ngữ đạt được | <p>1. Mục tiêu</p> <p>Đào tạo đội ngũ cử nhân bậc đại học ngành Luật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chương trình đào tạo ngành Luật trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội có liên quan đến lĩnh vực pháp luật. Rèn luyện nhằm đào tạo cử nhân luật có phẩm chất chính trị; có ý thức kỉ luật; có đạo đức nghề nghiệp; nắm vững kiến thức cơ bản và kiến thức chuyên sâu về luật; có hiểu biết thực tiễn pháp lý |

| TT | Nội dung | Hệ đào tạo chính quy |
|----|----------|---|
| | | Đại học |
| | | <p>tại Việt Nam phục vụ tốt cho công việc sau khi ra trường. Chương trình đào tạo ngành Luật luyện kỹ năng cho sinh viên bổ sung, cập nhật, nâng cao kiến thức ngành, chuyên ngành, tăng cường kiến thức đa liên ngành; hình thành và phát triển năng lực nhận thức, phân tích, tổng hợp vấn đề liên quan đến pháp luật. Sau khi tốt nghiệp, sinh viên thành thạo kỹ năng vận dụng kiến thức đã được đào tạo vào thực tiễn pháp lí, thực tiễn nghề nghiệp; sinh viên có khả năng làm việc độc lập, tư duy sáng tạo và có năng lực phát hiện vấn đề, giải quyết vấn đề trong lĩnh vực kinh tế, thương mại tại các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế hay trong lĩnh vực tư pháp như Tòa án, Viện Kiểm sát, Văn phòng luật sư... Bên cạnh đó, chương trình đào tạo ngành Luật còn hình thành cho sinh viên kỹ năng giao tiếp bằng Tiếng Anh; đọc, dịch văn bản pháp lí nước ngoài và kỹ năng soạn thảo văn bản đáp ứng điều kiện cần và đủ của nhà tuyển dụng;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên tốt nghiệp có đủ khả năng dự tuyển để học các bậc học sau đại học cùng chuyên ngành, ngành, nhóm ngành; - Sinh viên sau khi tốt nghiệp được cung cấp những kiến thức cơ bản về chính trị, kinh tế, văn hóa và xã hội. Sinh viên được rèn luyện kỹ năng soạn thảo văn bản và giao tiếp bằng tiếng Anh; - Sinh viên được trang bị những kiến thức cơ bản về đào tạo luật đến những kiến thức chuyên sâu về đào tạo luật. Trên cơ sở đó, sinh viên được rèn luyện khả năng nhận xét, phân tích các quy định của pháp luật và có khả năng áp dụng các quy định của pháp luật trong giải quyết, xử lý vấn đề về chuyên môn; - Áp dụng kiến thức pháp luật được đào tạo vào hoạt động thực tiễn trong cuộc sống, trong đơn vị công tác; - Phân tích, giải thích, tổng hợp các quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật; - Soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật; soạn thảo hợp đồng; - Tư vấn pháp lý về vấn đề pháp luật như: ký kết hợp đồng kinh tế, hợp đồng dân sự, tư vấn pháp luật về tài nguyên và môi trường; tư vấn giải quyết tranh chấp đất đai, dân sự...; - Tham mưu cho lãnh đạo biện pháp giải quyết các vụ việc liên quan đến áp dụng pháp luật trong các lĩnh vực đất đai, môi trường, kinh tế, tài nguyên nước, khoáng sản, biển và hải đảo...; - Chấp hành tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; - Có nhận thức đúng đắn về đạo đức nghề nghiệp; có thói quen khoa học, cẩn trọng, chính xác; có tinh thần nhiệt tình, trách nhiệm, đoàn kết và hợp tác trong xử lý các công việc chuyên môn; - Nhận thức được tầm quan trọng của tài nguyên, môi trường trong phát triển du lịch, phát triển kinh tế và có ý thức bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường; - Có khả năng học tập lên trình độ cao hơn. <p>2. Kiến thức</p> <p>2.1. Kiến thức Đại cương</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận thức được những vấn đề cơ bản về chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, pháp luật của Nhà nước và công tác An ninh - Quốc phòng; - Hiểu được các kiến thức làm nền tảng để học tập các môn cơ sở ngành và chuyên ngành. <p>2.2. Kiến thức Cơ sở ngành</p> |

| TT | Nội dung | Hệ đào tạo chính quy |
|----|----------|--|
| | | Đại học |
| | | <p>Nhận thức được những kiến thức nền tảng về Nhà nước và pháp luật; phân biệt được các ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam; khái quát được lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam, lịch sử nhà nước và pháp luật Thế giới. Vận dụng những kiến thức đã học để phân tích được những tình huống pháp luật trong một số lĩnh vực như hình sự, dân sự, lao động, đất đai, hành chính;</p> <p>2.3. Kiến thức Chuyên ngành</p> <p>Được đào tạo về kiến thức luật như Lịch sử Nhà nước và Pháp luật Thế giới; Lịch sử Nhà nước và Pháp luật Việt Nam; Lý luận về Nhà nước và Pháp luật; Luật Hiến pháp; Luật học so sánh;... đến những kiến thức chuyên sâu về đào tạo luật như Luật Hình sự; Luật Dân sự; Luật Tố tụng hình sự; Luật Tố tụng dân sự; Luật Thương mại; Luật Đất đai; Luật Môi trường; Luật pháp và chính sách biển; Pháp luật, chính sách tài nguyên nước; Giao dịch dân sự về nhà ở; Kỹ thuật đàm phán, soạn thảo hợp đồng; Pháp luật đền bù và giải phóng mặt bằng; Pháp luật về bảo vệ môi trường trong kinh doanh; Pháp luật về biến đổi khí hậu và phát triển bền vững; Pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng; Kỹ năng tư vấn pháp lý về pháp luật tài nguyên và môi trường...Trên cơ sở đó, sinh viên được rèn luyện khả năng nhận xét, phân tích các quy định của pháp luật và có khả năng áp dụng các quy định của pháp luật trong giải quyết, xử lý vấn đề về chuyên môn;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Áp dụng kiến thức pháp luật được đào tạo vào hoạt động thực tiễn trong cuộc sống, trong đơn vị công tác; - Phân tích, giải thích, tổng hợp các quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật; - Soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật; soạn thảo hợp đồng; - Tư vấn pháp lý về vấn đề pháp luật như: ký kết hợp đồng kinh tế, hợp đồng dân sự, tư vấn pháp luật về tài nguyên và môi trường; tư vấn giải quyết tranh chấp đất đai, dân sự...; - Tham mưu cho lãnh đạo biện pháp giải quyết các vụ việc liên quan đến áp dụng pháp luật trong các lĩnh vực đất đai, môi trường, kinh tế, tài nguyên, khoáng sản, biển và hải đảo... <p>2.4. Kiến thức thực tập và tốt nghiệp</p> <p>Vận dụng các kiến thức đã học để quản lý và tổ chức thực hiện các nghiệp vụ chuyên môn trong lĩnh vực pháp luật trong một số lĩnh vực như hình sự, dân sự, lao động, đất đai, hành chính.</p> <p>2.5. Kiến thức Ngoại ngữ và Tin học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đạt trình độ tiếng Anh bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, được ban hành kèm theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo do Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội tổ chức thi sát hạch hoặc đạt chứng chỉ A2 theo khung tham chiếu Châu Âu và tương đương; - Đạt chuẩn Kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin cơ bản theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, quy định về Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin và tương đương do Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội tổ chức thi sát hạch; - Sử dụng được Internet và một số phần mềm chuyên ngành để phục vụ tốt yêu cầu công việc. <p>3. Kỹ năng</p> <p>3.1. Kỹ năng nghề nghiệp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khả năng lập luận tư duy và giải quyết vấn đề: Tìm hiểu, xác định nguyên nhân vấn |

| TT | Nội dung | Hệ đào tạo chính quy |
|-----|------------------------------------|---|
| | | Đại học |
| | | <p>đề, đề xuất các giải pháp, ra quyết định, lựa chọn giải pháp tối ưu nhất thông qua phân tích, tính toán;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có kỹ năng tư vấn pháp luật, tham gia các phiên tòa, giải quyết các vụ án, vụ việc một cách hiệu quả; tư vấn ký kết các loại hợp đồng; - Có kỹ năng lập luận, thuyết trình, viết báo cáo; - Có kỹ năng tìm kiếm văn bản pháp luật và sử dụng thành thạo văn bản pháp luật; - Có khả năng vận dụng lí thuyết vào công tác chuyên môn, vận dụng các kiến thức chuyên ngành vào giải quyết các tình huống, vụ việc, vụ án; có khả năng phát hiện và giải quyết những vấn đề thuộc về pháp luật, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng tư duy, lập luận; - Có kỹ năng giao tiếp và sử dụng ngoại ngữ: Có khả năng giao tiếp, viết và trình bày kết quả; tích cực, chủ động, sáng tạo trong công việc; có khả năng giao tiếp cơ bản bằng tiếng Anh; đọc hiểu các tài liệu chuyên ngành; - Có kỹ năng tư vấn pháp lý phát sinh trong hoạt động quản lý nhà nước thuộc các cơ quan quản lý nhà nước nói chung và đặc biệt là cơ quan quản lý nhà nước thuộc lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường nói riêng. <p>3.2. Kỹ năng mềm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng làm việc độc lập và theo nhóm: Có khả năng tự giải quyết các vấn đề nảy sinh trong công việc hoặc phối hợp với đồng nghiệp, hợp tác và hỗ trợ nhau để đạt đến mục tiêu đã đặt ra; - Kỹ năng quản lý và lãnh đạo: Tổng hợp, phân tích và đề xuất các chính sách, biện pháp phục vụ cho việc giải quyết các vấn đề kinh tế, xã hội, kỹ thuật thuộc lĩnh vực ngành nghề có hiệu quả; - Kỹ năng giao tiếp và sử dụng ngoại ngữ: Giao tiếp cộng đồng, truyền đạt thông tin, thuyết trình, ứng xử giao tiếp về lĩnh vực quản trị kinh doanh; - Kỹ năng tìm việc làm: Có khả năng tự tìm kiếm thông tin về việc làm, chuẩn bị hồ sơ xin việc và trả lời phỏng vấn nhà tuyển dụng. <p>4. Phẩm chất đạo đức</p> <p>4.1. Phẩm chất đạo đức cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có ý thức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trong công việc, chấp hành sự phân công của lãnh đạo; - Khiêm tốn, ham học hỏi, tôn trọng mọi người; - Sống hòa đồng với tập thể, có tinh thần tương thân tương ái, sẵn sàng giúp đỡ đồng nghiệp và giữ gìn đoàn kết trong đơn vị. <p>4.2. Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp</p> <p>Gương mẫu chấp hành Hiến pháp và pháp luật của nhà nước, đặc biệt là các quy định của pháp luật; có ý thức học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.</p> <p>4.3. Phẩm chất đạo đức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chấp hành nghiêm chỉnh Hiến pháp và pháp luật, các chủ trương của Đảng và chính sách của Nhà nước, có cuộc sống lành mạnh và tôn trọng các quy tắc sinh hoạt công cộng; chấp hành tốt nội quy, quy chế của nơi làm việc; - Thể hiện văn minh, lịch sự trong giao tiếp, ứng xử và trang phục phù hợp; - Có tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình, biết đấu tranh bảo vệ lẽ phải; - Có ý thức bảo vệ tài nguyên môi trường. |
| III | Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh | <ul style="list-style-type: none"> + Tổng diện tích nhà trường: 68.858 m²; + Số phòng ký túc xá: 325 phòng, phòng ở khép kín và được trang bị đầy đủ trang thiết |

| TT | Nội dung | Hệ đào tạo chính quy |
|----|---|--|
| | | Đại học |
| | hoạt cho người học | <p>bị sinh hoạt;</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tổ chức sinh hoạt câu lạc bộ ngoại khóa, các chương trình hoạt động ngoại khóa thường xuyên; + Tạo điều kiện đưa sinh viên đi thực tế, thực tập tại các đơn vị, cơ quan, giúp sinh viên tiếp cận và ứng dụng kiến thức được học vào thực tiễn; + Khen thưởng, trao học bổng cho các sinh viên có thành tích học tập cao; + Hỗ trợ miễn giảm học phí cho các sinh viên có hoàn cảnh gia đình khó khăn, thuộc diện chính sách. |
| IV | Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện | Chương trình đào tạo được thực hiện theo Quyết định số 2286/QĐ-TĐHHN ngày 01/07/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học tài nguyên và Môi trường Hà Nội, với tổng khối lượng là 133 tín chỉ. |
| V | Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường | <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức: Có kiến thức lý thuyết chuyên sâu trong lĩnh vực đào tạo; nắm vững kỹ thuật và có kiến thức thực tế để có thể giải quyết các công việc phức tạp; tích lũy được kiến thức nền tảng về các nguyên lý cơ bản, các quy luật tự nhiên và xã hội trong lĩnh vực được đào tạo để phát triển kiến thức mới và có thể tiếp tục học tập ở trình độ cao hơn; có kiến thức quản lý, điều hành, kiến thức pháp luật và bảo vệ môi trường liên quan đến lĩnh vực được đào tạo; - Kỹ năng: Có kỹ năng hoàn thành công việc phức tạp đòi hỏi vận dụng kiến thức lý thuyết và thực tiễn của ngành được đào tạo trong những bối cảnh khác nhau; có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin, tổng hợp ý kiến tập thể và sử dụng những thành tựu mới về khoa học công nghệ để giải quyết những vấn đề thực tế hay trừu tượng trong lĩnh vực được đào tạo; có năng lực dẫn dắt chuyên môn để xử lý những vấn đề quy mô địa phương và vùng miền; Có kỹ năng ngoại ngữ ở mức có thể hiểu được các ý chính của một báo cáo hay bài phát biểu về các chủ đề quen thuộc trong công việc liên quan đến ngành được đào tạo; có thể sử dụng ngoại ngữ để diễn đạt, xử lý một số tình huống chuyên môn thông thường; có thể viết được báo cáo có nội dung đơn giản, trình bày ý kiến liên quan đến công việc chuyên môn; - Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có năng lực dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ đã được đào tạo; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình |
| VI | Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ | <ul style="list-style-type: none"> - Công tác trong các cơ quan chính quyền các cấp gồm các Cơ quan Trung ương và cơ quan địa phương như: Văn phòng Quốc hội; Văn phòng Chủ tịch nước; Văn phòng Chính Phủ; các Bộ, cơ quan ngang Bộ; Ngành Trung ương; Hội đồng nhân dân các cấp; Ủy ban nhân dân các cấp; các Sở, ban ngành địa phương; các cơ quan, tổ chức thực hiện các hoạt động liên quan đến xây dựng chế độ, chính sách pháp luật; các cơ quan quản lý Nhà nước; cơ quan thanh tra; các bộ phận phụ trách tổ chức nhân sự trong các cơ quan tổ chức, cơ quan quản lý Nhà nước về kinh tế, tài chính, đất đai, môi trường...; - Trong các cơ quan tư pháp như Tòa án nhân dân; Viện kiểm sát nhân dân; Cơ quan thi hành án; - Trong các tổ chức tư vấn dịch vụ pháp lý: Văn phòng luật sư, Công ty |

| TT | Nội dung | Hệ đào tạo chính quy |
|----|----------|---|
| | | Đại học |
| | | <p>luật; Văn phòng công chứng...;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công tác tại các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội: các cơ quan Đảng các cấp và tổ chức chính trị xã hội...; - Làm việc trong các doanh nghiệp với vai trò tư vấn pháp lý; - Đảm nhận công tác giảng dạy: tại các cơ sở nghiên cứu; cơ sở đào tạo (các viện nghiên cứu, giảng dạy về pháp luật trong các trường Đại học, Cao đẳng, Trung học phổ thông); - Đặc biệt đảm nhiệm công tác pháp chế, công tác quản lý hành chính nhà nước trong các cơ quan, đơn vị các cấp thuộc chín lĩnh vực quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường. |

21. Ngành Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm (Đh. 7540106)

| TT | Nội dung | Hệ đào tạo chính quy |
|----|--|---|
| | | Đại học |
| I | Điều kiện tuyển sinh | <ul style="list-style-type: none"> + Tốt nghiệp THPT theo quy định BGD&ĐT; + Vùng tuyển sinh: Trong cả nước; + Trường sử dụng kết quả kỳ thi THPT Quốc gia: Xét tuyển theo tổng điểm của tổ hợp các môn thi theo từng ngành đào tạo; + Kết quả lớp 12 THPT. |
| II | Mục tiêu kiến thức kỹ năng thái độ trình độ và trình độ ngoại ngữ đạt được | <p>1. Mục tiêu</p> <p>Đào tạo đội ngũ cử nhân bậc đại học ngành Đảm bảo chất lượng và An toàn thực phẩm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có thái độ, kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp trong lĩnh vực Đảm bảo chất lượng và An toàn thực phẩm; có khả năng kiểm tra chất lượng thực phẩm, đảm bảo chất lượng thực phẩm trong quá trình sản xuất; quản lý an toàn và đảm bảo dinh dưỡng thực phẩm; thiết kế, cải tiến, phát triển, và triển khai sản xuất thực phẩm ở quy mô công nghiệp; quản lý sản xuất hợp lý nhằm đạt được năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế cao, có phẩm chất chính trị, có trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp cao. Đồng thời có kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm, có phẩm chất tốt, có khả năng học tập lên trình độ cao hơn; - Có kiến thức lý thuyết chuyên sâu, nắm vững nguyên lý, quy luật tự nhiên - xã hội, có khả năng thực hành cơ bản, có khả năng truyền đạt vấn đề, làm việc độc lập, sáng tạo và giải quyết những vấn đề thuộc ngành Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm, cụ thể sinh viên có:Hiểu biết về kinh tế, chính trị; kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn phù hợp với ngành được đào tạo; - Có kỹ năng vận dụng kiến thức lý thuyết và thực tiễn về Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm để hoàn thành một số công việc phức tạp trong những bối cảnh khác nhau; có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin, tổng hợp ý kiến tập thể và sử dụng những thành tựu mới về khoa học công nghệ để giải quyết những vấn đề thực tế hay trừu tượng trong lĩnh vực Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm; có tính sáng tạo trong hoạt động nghề nghiệp, khả năng tự học và tự nghiên cứu.; - Có kỹ năng ngoại ngữ ở mức có thể hiểu được các ý chính của một bài báo, báo cáo về các chủ đề quen thuộc trong lĩnh vực Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm; có thể sử dụng ngoại ngữ để diễn đạt, xử lý một số tình huống chuyên môn thông thường; trình bày ý kiến liên quan đến công việc chuyên môn; - Có phẩm chất chính trị đạo đức tốt, có ý thức tổ chức kỷ luật, trách nhiệm công dân; Khả năng tư duy, giao tiếp, làm việc nhóm, đạo đức nghề nghiệp đủ để làm việc trong |

| TT | Nội dung | Hệ đào tạo chính quy |
|----|----------|--|
| | | Đại học |
| | | <p>môi trường làm việc liên ngành, đa văn hóa, có khả năng tìm việc làm, có sức khỏe phục vụ sự nghiệp xây dựng đất nước;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng học tập lên trình độ cao hơn. <p>2. Kiến thức</p> <p>2.1. Kiến thức Đại cương</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận thức được những vấn đề cơ bản về chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, pháp luật của Nhà nước và công tác An ninh - Quốc phòng; - Hiểu được các kiến thức làm nền tảng để học tập các môn cơ sở ngành và chuyên ngành. <p>2.2. Kiến thức Cơ sở ngành</p> <p>Hiểu được các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học tự nhiên và xã hội phù hợp với chuyên ngành.</p> <p>2.3. Kiến thức Chuyên ngành</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng được các kiến thức cơ sở về toán, lý, hóa, sinh, trong việc đảm bảo chất lượng của quá trình sản xuất và chế biến thực phẩm, kiểm nghiệm chất lượng thực phẩm; - Vận dụng, phân tích tốt các kiến thức chuyên môn sâu về vi sinh vật, độc tố học và kiểm soát ngộ độc thực phẩm, Phân tích rủi ro trong sản xuất, Luật thực phẩm để xây dựng hệ thống đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm trong quá trình sản xuất; - Vận dụng tốt kiến thức chuyên ngành được học trong kiểm tra, kiểm soát vệ sinh, an toàn thực phẩm tại cộng đồng. <p>2.4. Kiến thức thực tập và tốt nghiệp</p> <p>Vận dụng các kiến thức đã học để quản lý và thực hiện các nghiệp vụ chuyên môn trong đảm bảo chất lượng an toàn thực phẩm.</p> <p>2.5. Kiến thức Ngoại ngữ và Tin học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đạt trình độ tiếng Anh bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, được ban hành kèm theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo do Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội tổ chức thi sát hạch hoặc đạt chứng chỉ A2 theo khung tham chiếu Châu Âu và tương đương; - Đạt chuẩn Kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin cơ bản theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, quy định về Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin và tương đương do Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội tổ chức thi sát hạch; - Sử dụng được Internet và một số phần mềm chuyên ngành để phục vụ tốt yêu cầu công việc. <p>3. Kỹ năng</p> <p>3.1. Kỹ năng nghề nghiệp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích, kiểm soát chất lượng nguyên liệu cũng như công nghệ và thiết bị trong chế biến các sản phẩm thực phẩm (sữa, rau quả, ngũ cốc, bánh kẹo, đồ uống có cồn, chè, cà phê, cacao, dầu thực vật...), đặc biệt trên lĩnh vực vệ sinh an toàn thực phẩm; - Tham gia và độc lập xây dựng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế cho một quy trình chế biến sản phẩm thực phẩm cụ thể; - Tham gia và độc lập tính toán các thông số công nghệ, lựa chọn máy và thiết bị, giám sát và kiểm tra các công đoạn của quy trình sản xuất; |

| TT | Nội dung | Hệ đào tạo chính quy |
|-----|---|--|
| | | Đại học |
| | | <p>- Vận dụng các kiến thức, kỹ năng vào thực tiễn sản xuất các sản phẩm thực phẩm ở trong nước và quốc tế, đặc biệt trên lĩnh vực đảm bảo chất lượng và vệ sinh an toàn thực phẩm.</p> <p>3.2. Kỹ năng mềm</p> <p>- Kỹ năng làm việc độc lập và theo nhóm: Có khả năng tự giải quyết các vấn đề nảy sinh trong công việc hoặc phối hợp với đồng nghiệp, hợp tác và hỗ trợ nhau để đạt đến mục tiêu đã đặt ra;</p> <p>- Kỹ năng quản lý và lãnh đạo: Tổng hợp, phân tích và đề xuất các chính sách, biện pháp phục vụ cho việc giải quyết các vấn đề kinh tế, xã hội, kỹ thuật thuộc lĩnh vực ngành nghề có hiệu quả;</p> <p>- Kỹ năng giao tiếp và sử dụng ngoại ngữ: Giao tiếp cộng đồng, truyền đạt thông tin, thuyết trình, ứng xử giao tiếp về lĩnh vực quản trị kinh doanh;</p> <p>- Kỹ năng tìm việc làm: Có khả năng tự tìm kiếm thông tin về việc làm, chuẩn bị hồ sơ xin việc và trả lời phỏng vấn nhà tuyển dụng;</p> <p>- Sử dụng thành thạo các thiết bị văn phòng.</p> <p>4. Phẩm chất đạo đức</p> <p>4.1. Phẩm chất đạo đức cá nhân</p> <p>- Có ý thức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trong công việc, chấp hành sự phân công của lãnh đạo;</p> <p>- Khiêm tốn, ham học hỏi, tôn trọng mọi người;</p> <p>- Sống hòa đồng với tập thể, có tinh thần tương thân tương ái, sẵn sàng giúp đỡ đồng nghiệp và giữ gìn đoàn kết trong đơn vị.</p> <p>4.2. Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp</p> <p>Gương mẫu chấp hành Hiến pháp và pháp luật của nhà nước, đặc biệt là các quy định của pháp luật; có ý thức học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.</p> <p>4.3. Phẩm chất đạo đức xã hội</p> <p>- Chấp hành nghiêm chỉnh Hiến pháp và pháp luật, các chủ trương của Đảng và chính sách của Nhà nước, có cuộc sống lành mạnh và tôn trọng các quy tắc sinh hoạt công cộng; chấp hành tốt nội quy, quy chế của nơi làm việc;</p> <p>- Thể hiện văn minh, lịch sự trong giao tiếp, ứng xử và trang phục phù hợp;</p> <p>- Có tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình, biết đấu tranh bảo vệ lẽ phải;</p> <p>- Có ý thức bảo vệ tài nguyên môi trường.</p> |
| III | Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học | <p>+ Tổng diện tích nhà trường: 68.858 m²;</p> <p>+ Số phòng ký túc xá: 325 phòng, phòng ở khép kín và được trang bị đầy đủ trang thiết bị sinh hoạt;</p> <p>+ Tổ chức sinh hoạt câu lạc bộ ngoại khóa, các chương trình hoạt động ngoại khóa thường xuyên;</p> <p>+ Tạo điều kiện đưa sinh viên đi thực tế, thực tập tại các đơn vị, cơ quan, giúp sinh viên tiếp cận và ứng dụng kiến thức được học vào thực tiễn;</p> <p>+ Khen thưởng, trao học bổng cho các sinh viên có thành tích học tập cao;</p> <p>+ Hỗ trợ miễn giảm học phí cho các sinh viên có hoàn cảnh gia đình khó khăn, thuộc diện chính sách.</p> |
| IV | Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện | Chương trình đào tạo được thực hiện theo Quyết định số 2286/QĐ-TĐHHN ngày 01/07/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học tài nguyên và Môi trường Hà Nội, với tổng khối lượng là 133 tín chỉ. |
| V | Khả năng học tập, | - Kiến thức: Có kiến thức lý thuyết chuyên sâu trong lĩnh vực đào tạo; nắm vững kỹ |

| TT | Nội dung | Hệ đào tạo chính quy |
|----|---|---|
| | | Đại học |
| | nâng cao trình độ sau khi ra trường | <p>thuật và có kiến thức thực tế để có thể giải quyết các công việc phức tạp; tích lũy được kiến thức nền tảng về các nguyên lý cơ bản, các quy luật tự nhiên và xã hội trong lĩnh vực được đào tạo để phát triển kiến thức mới và có thể tiếp tục học tập ở trình độ cao hơn; có kiến thức quản lý, điều hành, kiến thức pháp luật và bảo vệ môi trường liên quan đến lĩnh vực được đào tạo;</p> <p>- Kỹ năng: Có kỹ năng hoàn thành công việc phức tạp đòi hỏi vận dụng kiến thức lý thuyết và thực tiễn của ngành được đào tạo trong những bối cảnh khác nhau; có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin, tổng hợp ý kiến tập thể và sử dụng những thành tựu mới về khoa học công nghệ để giải quyết những vấn đề thực tế hay trừu tượng trong lĩnh vực được đào tạo; có năng lực dẫn dắt chuyên môn để xử lý những vấn đề quy mô địa phương và vùng miền;</p> <p>Có kỹ năng ngoại ngữ ở mức có thể hiểu được các ý chính của một báo cáo hay bài phát biểu về các chủ đề quen thuộc trong công việc liên quan đến ngành được đào tạo; có thể sử dụng ngoại ngữ để diễn đạt, xử lý một số tình huống chuyên môn thông thường; có thể viết được báo cáo có nội dung đơn giản, trình bày ý kiến liên quan đến công việc chuyên môn;</p> <p>- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có năng lực dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ đã được đào tạo; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình.</p> |
| VI | Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ | <p>- Cơ quan giám sát chất lượng và an toàn thực phẩm thuộc Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp, Bộ Công thương...;</p> <p>- Phòng quản lý, giám sát và chỉ đạo sản xuất...trong các doanh nghiệp chế biến và kinh doanh thực phẩm;</p> <p>- Các viện nghiên cứu về kiểm nghiệm thực phẩm, dinh dưỡng, Công nghệ sau thu hoạch...;</p> <p>- Kỹ thuật viên, nghiên cứu viên, giảng viên trong các Trường, Viện;</p> <p>- Tự tổ chức sản xuất, kinh doanh nông sản, thực phẩm, phụ gia thực phẩm...;</p> <p>- Tiếp tục các chương trình đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ trong nước và quốc tế;</p> <p>- Chuyên viên kiểm soát và đảm bảo chất lượng nguyên liệu vào, vận hành thiết bị sản xuất, quản lý sản xuất, kiểm tra, giám sát và phân tích chất lượng sản phẩm, nghiên cứu và phát triển sản phẩm... tại các nhà máy chế biến thực phẩm;</p> <p>- Chuyên viên dinh dưỡng tại khoa dinh dưỡng, chuyên viên xét nghiệm chỉ tiêu hóa sinh, vi sinh tại khoa xét nghiệm... tại các bệnh viện;</p> <p>- Chuyên viên kiểm soát và đảm bảo chất lượng nguyên liệu chế biến, kiểm soát và đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm trong chế biến, xây dựng khẩu phần dinh dưỡng... tại các bếp ăn công nghiệp của tất cả các nhà máy;</p> <p>- Chuyên viên phụ trách nghiên cứu, chuyển giao, phát triển sản phẩm thực phẩm, xây dựng và giám sát các hệ thống quản lý chất lượng sản phẩm nông nghiệp tại các Sở</p> |

| TT | Nội dung | Hệ đào tạo chính quy |
|----|----------|--|
| | | Đại học |
| | | <p>Công thương, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn...;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuyên viên phân tích và đánh giá chất lượng sản phẩm thực phẩm tại các chi cục vệ sinh và an toàn thực phẩm, chi cục thú y, cục dự trữ lương thực thực phẩm...; - Nghiên cứu và chuyển giao công nghệ, kỹ thuật viên phân tích chỉ tiêu chất lượng, xây dựng hệ thống quản lý chất lượng thực phẩm HACCP, ISO, GMP, VietGAP, GLOBALGAP... tại các trung tâm, viện nghiên cứu; - Trở thành giảng viên giảng dạy về lĩnh vực chế biến thực phẩm, quản lý chất lượng và an toàn vệ sinh thực phẩm tại trường trung cấp, cao đẳng, đại học; - Chuyên viên kiểm soát và đảm bảo chất lượng vật tư, hóa chất, chuyên gia tư vấn thiết bị và hóa chất thuộc lĩnh vực sản xuất và kiểm soát chất lượng thực phẩm tại các công ty hóa chất, thiết bị; - Chuyên viên đánh giá các công ty thực phẩm trực thuộc sự quản lý của Sở Công thương, sở NN&PTNT, chi cục vệ sinh an toàn thực phẩm; - Chuyên viên quản lý chất lượng và an toàn tại các công ty suất ăn công nghiệp; các hệ thống nhà hàng, resort. <p>Vị trí đánh giá nhà cung ứng, quản lý ngành hàng thực phẩm tại các hệ thống siêu thị.</p> |

22. Ngành Marketing (Đh. 7340115)

| TT | Nội dung | Hệ đào tạo chính quy |
|----|--|---|
| | | Đại học |
| I | Điều kiện tuyển sinh | <ul style="list-style-type: none"> + Tốt nghiệp THPT theo quy định BGD&ĐT; + Vùng tuyển sinh: Trong cả nước; + Trường sử dụng kết quả kỳ thi THPT Quốc gia: Xét tuyển theo tổng điểm của tổ hợp các môn thi theo từng ngành đào tạo; + Kết quả lớp 12 THPT. |
| II | Mục tiêu kiến thức kỹ năng thái độ trình độ và trình độ ngoại ngữ đạt được | <p>1. Mục tiêu</p> <p>Đào tạo đội ngũ cử nhân bậc đại học ngành Marketing:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có kiến thức cơ bản về kinh tế - xã hội, có kiến thức chuyên môn về Marketing; có kỹ năng cơ bản để vận dụng sáng tạo và hiệu quả các kiến thức về marketing vào thực tế công việc; có khả năng tự học tập để thích ứng với môi trường kinh doanh trong điều kiện hội nhập quốc tế, đáp ứng nhu cầu thực tiễn của thị trường lao động. Đồng thời có kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm, có phẩm chất tốt, có khả năng học tập lên trình độ cao hơn; - Mục tiêu cụ thể: Đào tạo cử nhân marketing cần đạt được các mục tiêu cụ thể sau: - Có kiến thức chuyên sâu về quản trị marketing, quản trị thương hiệu và truyền thông marketing: Kế hoạch marketing, các mô hình marketing, marketing bền vững, quản trị chiến lược giá doanh nghiệp, quản trị kênh phân phối, lập kế hoạch sản phẩm, phân tích marketing. Hệ thống nhận diện thương hiệu, định giá và nhượng quyền thương hiệu, xây dựng thương hiệu qua phương tiện truyền thông kỹ thuật số, quản trị quan hệ khách hàng, hoạt động thương mại về sở hữu trí tuệ, quản trị và phát triển sản phẩm mới, chiến lược thương hiệu. Xử lý khủng hoảng truyền thông, quảng cáo và trưng bày tại điểm bán, kế hoạch truyền thông marketing, truyền thông đa phương tiện, truyền thông báo chí, truyền thông quốc tế, tổ chức sự kiện; - Có kỹ năng vận dụng sáng tạo các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh |

| TT | Nội dung | Hệ đào tạo chính quy |
|----|----------|--|
| | | Đại học |
| | | <p>trong thực tiễn công việc như: Tư vấn các vấn đề liên quan đến marketing, quản trị marketing. Phân tích, lập kế hoạch, triển khai và đánh giá hiệu quả marketing, quản trị marketing cho các loại hình doanh nghiệp, các tổ chức xã hội, cơ quan quản lý nhà nước. Tư vấn các vấn đề về thiết kế, xây dựng chiến lược thương hiệu và quản lý thương hiệu cho các sản phẩm, các loại hình doanh nghiệp, các tổ chức xã hội, cơ quan quản lý nhà nước. Xây dựng chiến lược truyền thông marketing cho các loại hình doanh nghiệp, các tổ chức xã hội, cơ quan quản lý nhà nước. Sử dụng các công cụ truyền thông, xử lý khủng hoảng truyền thông một cách hiệu quả;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ để có thể tự chủ được công việc được giao trong lĩnh vực marketing; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình; Có phẩm chất chính trị đạo đức tốt, có ý thức tổ chức kỷ luật, trách nhiệm công dân; có khả năng tìm việc làm, có sức khỏe phục vụ sự nghiệp xây dựng đất nước; - Có khả năng học tập lên trình độ cao hơn. <p>2. Kiến thức</p> <p>2.1. Kiến thức Đại cương</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận thức được những vấn đề cơ bản về chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, pháp luật của Nhà nước và công tác An ninh - Quốc phòng; - Hiểu được các kiến thức làm nền tảng để học tập các môn cơ sở ngành và chuyên ngành. <p>2.2. Kiến thức Cơ sở ngành</p> <p>Hiểu được các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học tự nhiên và xã hội phù hợp với chuyên ngành. Phân tích được những kiến thức cơ bản của các khoa học thuộc lĩnh vực kinh tế - xã hội vận dụng trong quản trị doanh nghiệp.</p> <p>2.3. Kiến thức Chuyên ngành</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng được những kiến thức liên ngành về kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa, địa lí, khoa học công nghệ, luật pháp,... trong lĩnh vực kinh doanh và góp phần tích cực vào nghiên cứu, phát triển doanh nghiệp một cách bền vững. Áp dụng được các kiến thức về lĩnh vực kinh tế, quản trị, marketing, tài chính, kế toán, thống kê, tài nguyên và môi trường làm cơ sở nghiên cứu các nội dung kiến thức chuyên sâu; - Vận dụng các kiến thức vào thực tế công việc chuyên môn ngành Marketing, theo hai hướng chuyên sâu, có kỹ năng nghề nghiệp để tổng hợp để giải quyết các vấn đề thực tế. <p>2.4. Kiến thức thực tập và tốt nghiệp</p> <p>Vận dụng các kiến thức đã học để quản lý và thực hiện các nghiệp vụ chuyên môn trong công việc.</p> <p>2.5. Kiến thức Ngoại ngữ và Tin học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đạt trình độ tiếng Anh bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, được ban hành kèm theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo do Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội tổ chức thi sát hạch hoặc đạt chứng chỉ A2 theo khung tham chiếu Châu |

| TT | Nội dung | Hệ đào tạo chính quy |
|----|----------|--|
| | | Đại học |
| | | <p>Âu và tương đương;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đạt chuẩn Kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin cơ bản theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, quy định về Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin và tương đương do Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội tổ chức thi sát hạch; - Sử dụng được Internet và một số phần mềm chuyên ngành để phục vụ tốt yêu cầu công việc. <p>3. Kỹ năng</p> <p>3.1. Kỹ năng nghề nghiệp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khả năng lập luận tư duy và giải quyết vấn đề: Tìm hiểu, xác định nguyên nhân vấn đề, đề xuất các giải pháp, ra quyết định, lựa chọn giải pháp tối ưu nhất thông qua phân tích, tính toán; - Khả năng nghiên cứu và khám phá kiến thức: Nghiên cứu tài liệu, thu thập, xử lý thông tin về lĩnh vực quản trị marketing, quản trị thương hiệu và truyền thông marketing; - Khả năng điều hành, quản lý công việc: Xây dựng và điều phối công việc có tính khoa học, hợp lý; tham gia tư vấn cho các cá nhân, tổ chức trong lĩnh vực quản trị marketing, quản trị thương hiệu và truyền thông marketing; - Năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng vào thực tiễn: <p>Đối với hướng chuyên sâu Quản trị marketing: Tư vấn các vấn đề liên quan đến marketing, quản trị marketing. Phân tích, lập kế hoạch, triển khai và đánh giá hiệu quả marketing, quản trị marketing cho các loại hình doanh nghiệp, các tổ chức xã hội, cơ quan quản lý nhà nước;</p> <p>Đối với hướng chuyên sâu Quản trị thương hiệu: Tư vấn các vấn đề về thiết kế, xây dựng chiến lược thương hiệu và quản lý thương hiệu cho các sản phẩm, các loại hình doanh nghiệp, các tổ chức xã hội, cơ quan quản lý nhà nước;</p> <p>Đối với hướng chuyên sâu truyền thông marketing: Xây dựng chiến lược truyền thông marketing cho các loại hình doanh nghiệp, các tổ chức xã hội, cơ quan quản lý nhà nước. Sử dụng các công cụ truyền thông, xử lý khủng hoảng truyền thông một cách hiệu quả;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm; - Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định; - Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân; - Lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động. <p>3.2. Kỹ năng mềm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng làm việc độc lập và theo nhóm: Có khả năng tự giải quyết các vấn đề nảy sinh trong công việc hoặc phối hợp với đồng nghiệp, hợp tác và hỗ trợ nhau để đạt đến mục tiêu đã đặt ra; - Kỹ năng quản lý và lãnh đạo: Tổng hợp, phân tích và đề xuất các chính sách, biện pháp phục vụ cho việc giải quyết các vấn đề kinh tế, xã hội, kỹ thuật thuộc lĩnh vực ngành nghề có hiệu quả; - Kỹ năng giao tiếp và sử dụng ngoại ngữ: Giao tiếp cộng đồng, truyền đạt thông tin, thuyết trình, ứng xử giao tiếp; - Kỹ năng tìm việc làm: Có khả năng tự tìm kiếm thông tin về việc làm, chuẩn bị hồ sơ |

| TT | Nội dung | Hệ đào tạo chính quy |
|-----|---|---|
| | | Đại học |
| | | <p>xin việc và trả lời phỏng vấn nhà tuyển dụng;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng thành thạo các thiết bị văn phòng. <p>4. Phẩm chất đạo đức</p> <p>4.1. Phẩm chất đạo đức cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có ý thức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trong công việc, chấp hành sự phân công của lãnh đạo; - Khiêm tốn, ham học hỏi, tôn trọng mọi người; - Sống hòa đồng với tập thể, có tinh thần tương thân tương ái, sẵn sàng giúp đỡ đồng nghiệp và giữ gìn đoàn kết trong đơn vị. <p>4.2. Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp</p> <p>Gương mẫu chấp hành Hiến pháp và pháp luật của nhà nước, đặc biệt là các quy định của pháp luật; có ý thức học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.</p> <p>4.3. Phẩm chất đạo đức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chấp hành nghiêm chỉnh Hiến pháp và pháp luật, các chủ trương của Đảng và chính sách của Nhà nước, có cuộc sống lành mạnh và tôn trọng các quy tắc sinh hoạt công cộng; chấp hành tốt nội quy, quy chế của nơi làm việc; - Thể hiện văn minh, lịch sự trong giao tiếp, ứng xử và trang phục phù hợp; - Có tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình, biết đấu tranh bảo vệ lẽ phải; - Có ý thức bảo vệ tài nguyên môi trường. |
| III | Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học | <ul style="list-style-type: none"> + Tổng diện tích nhà trường: 68.858 m²; + Số phòng ký túc xá: 325 phòng, phòng ở khép kín và được trang bị đầy đủ trang thiết bị sinh hoạt; + Tổ chức sinh hoạt câu lạc bộ ngoại khóa, các chương trình hoạt động ngoại khóa thường xuyên; + Tạo điều kiện đưa sinh viên đi thực tế, thực tập tại các đơn vị, cơ quan, giúp sinh viên tiếp cận và ứng dụng kiến thức được học vào thực tiễn; + Khen thưởng, trao học bổng cho các sinh viên có thành tích học tập cao; + Hỗ trợ miễn giảm học phí cho các sinh viên có hoàn cảnh gia đình khó khăn, thuộc diện chính sách. |
| IV | Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện | Chương trình đào tạo được thực hiện theo Quyết định số 1329/QĐ-TĐHHN ngày 25/04/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học tài nguyên và Môi trường Hà Nội, với tổng khối lượng là 133 tín chỉ. |
| V | Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường | <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức: Có kiến thức lý thuyết chuyên sâu trong lĩnh vực đào tạo; nắm vững kỹ thuật và có kiến thức thực tế để có thể giải quyết các công việc phức tạp; tích lũy được kiến thức nền tảng về các nguyên lý cơ bản, các quy luật tự nhiên và xã hội trong lĩnh vực được đào tạo để phát triển kiến thức mới và có thể tiếp tục học tập ở trình độ cao hơn; có kiến thức quản lý, điều hành, kiến thức pháp luật và bảo vệ môi trường liên quan đến lĩnh vực được đào tạo; - Kỹ năng: Có kỹ năng hoàn thành công việc phức tạp đòi hỏi vận dụng kiến thức lý thuyết và thực tiễn của ngành được đào tạo trong những bối cảnh khác nhau; có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin, tổng hợp ý kiến tập thể và sử dụng những thành tựu mới về khoa học công nghệ để giải quyết những vấn đề thực tế hay trừu tượng trong lĩnh vực được đào tạo; có năng lực dẫn dắt chuyên môn để xử lý những vấn đề quy mô địa phương và vùng miền; <p>Có kỹ năng ngoại ngữ ở mức có thể hiểu được các ý chính của một báo cáo hay bài phát</p> |

| TT | Nội dung | Hệ đào tạo chính quy |
|----|---|--|
| | | Đại học |
| | | <p>biểu về các chủ đề quen thuộc trong công việc liên quan đến ngành được đào tạo; có thể sử dụng ngoại ngữ để diễn đạt, xử lý một số tình huống chuyên môn thông thường; có thể viết được báo cáo có nội dung đơn giản, trình bày ý kiến liên quan đến công việc chuyên môn;</p> <p>- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có năng lực dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ đã được đào tạo; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình.</p> |
| VI | Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ | <p>Các vị trí việc làm cho ngành Marketing:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Hoạch định chiến lược truyền thông; 2. Chuyên viên sáng tạo nội dung; 3. Nhân viên quảng cáo; 4. Nhân viên thiết kế đồ họa; 5. Nhân viên quản lý khách hàng; 6. Chuyên viên Marketing; <p>....</p> |

23. Ngành Ngôn Ngữ Anh (Đh. 7220201)

| TT | Nội dung | Hệ đào tạo chính quy |
|----|--|--|
| | | Đại học |
| I | Điều kiện tuyển sinh | <p>+ Tốt nghiệp THPT theo quy định BGD&ĐT;</p> <p>+ Vùng tuyển sinh: Trong cả nước;</p> <p>+ Trường sử dụng kết quả kỳ thi THPT Quốc gia: Xét tuyển theo tổng điểm của tổ hợp các môn thi theo từng ngành đào tạo;</p> <p>+ Kết quả lớp 12 THPT.</p> |
| II | Mục tiêu kiến thức kỹ năng thái độ trình độ và trình độ ngoại ngữ đạt được | <p>1. Mục tiêu</p> <p>Đào tạo đội ngũ cử nhân bậc đại học ngành Ngôn Ngữ Anh:</p> <p>- Chương trình giáo dục đại học ngành Ngôn ngữ Anh đào tạo ra những cử nhân có chất lượng tốt, có khả năng sử dụng thành thạo tiếng Anh tối thiểu bậc 5 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam (tương đương trình độ 5 theo Khung năng lực ngoại ngữ chung Châu Âu), có kiến thức chuyên sâu về ngôn ngữ văn hóa các nước nói tiếng Anh, có kiến thức và các kỹ năng cần thiết để công tác trong các lĩnh vực như biên phiên dịch, quản trị văn phòng, giảng dạy và nghiên cứu ngôn ngữ, biên dịch các sản phẩm báo chí và tham gia các hoạt động báo chí - truyền thông, có thể đảm đương các công việc đối ngoại và hợp tác quốc tế, nghiên cứu khoa học phù hợp tại các Bộ, Ban, Ngành trung ương, địa phương, các tổ chức xã hội và các doanh nghiệp.</p> <p>Người học cũng có thể tiếp tục tự học, tham gia học tập, có đủ khả năng dự tuyển để học các bậc học sau đại học cùng chuyên ngành, ngành, nhóm ngành, tích lũy những phẩm chất và kỹ năng cá nhân cũng như nghề nghiệp quan trọng để trở thành chuyên gia trong lĩnh vực chuyên môn của mình.</p> <p>2. Kiến thức</p> <p>2.1. Kiến thức Đại cương</p> |

| TT | Nội dung | Hệ đào tạo chính quy |
|----|----------|--|
| | | Đại học |
| | | <p>- Nhận thức được những vấn đề cơ bản về chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, pháp luật của Nhà nước và công tác An ninh - Quốc phòng;</p> <p>- Hiểu được các kiến thức làm nền tảng để học tập các môn cơ sở ngành và chuyên ngành.</p> <p>2.2. Kiến thức Cơ sở ngành</p> <p>- Kiến thức ngôn ngữ</p> <p>Tích lũy được kiến thức nền tảng về ngành Ngôn ngữ Anh (ngữ âm, hình thái, ngữ pháp, cú pháp, ngữ nghĩa, ngữ dụng, để phục vụ công tác thực tiễn cũng như để học các chương trình sau đại học ở trong và ngoài nước;</p> <p>Vận dụng được kiến thức nền tảng về ngành Ngôn ngữ Anh (ngữ âm, hình thái, ngữ pháp, cú pháp, ngữ nghĩa, ngữ dụng, văn hóa, văn học) để lý giải, phân tích các hiện tượng ngôn ngữ;</p> <p>Vận dụng được kiến thức nền tảng về ngành Ngôn ngữ Anh (ngữ âm, hình thái, ngữ pháp, cú pháp, ngữ nghĩa, ngữ dụng, văn hóa, văn học) vào kỹ năng giao tiếp ngôn ngữ một cách thuận thực tương đương cấp độ 5 theo khung năng lực Ngoại ngữ 6 bậc Việt Nam hoặc tương đương C1 theo khung CEFR.</p> <p>- Kiến thức văn hóa xã hội</p> <p>Chương trình đào tạo nhằm giúp người học</p> <p>Tích lũy được kiến thức cơ bản về các vấn đề văn hóa xã hội (địa lý, văn hóa, lịch sử, văn học, nghệ thuật, chính trị, kinh tế, pháp luật, giáo dục, y tế, ...) của Vương quốc Anh và Hoa Kỳ, các nước trong khu vực Đông Nam Á;</p> <p>Phân tích đối chiếu được kiến thức cơ bản về các vấn đề văn hóa xã hội (địa lý, văn hóa, lịch sử, văn học, nghệ thuật, chính trị, kinh tế, pháp luật, giáo dục, y tế, ...) của Vương quốc Anh và Hoa Kỳ, các nước Đông Nam Á với Việt Nam;</p> <p>Vận dụng được kiến thức nền tảng về văn hóa xã hội của Vương quốc Anh và Hoa Kỳ, các nước Đông Nam Á vào các tình huống giao tiếp ngôn ngữ và để tránh được các sốc văn hóa.</p> <p>- Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo, cử nhân Ngôn ngữ Anh có đủ kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp, phẩm chất chính trị, đạo đức, tác phong nghề nghiệp và sức khỏe tốt để có thể làm việc hiệu quả trong các lĩnh vực chuyên môn có sử dụng tiếng Anh, đáp ứng được yêu cầu của xã hội và của nền kinh tế trong quá trình hội nhập quốc tế;</p> <p>- Hoàn thành chương trình đào tạo, sinh viên có thể nắm bắt và áp dụng được những khái niệm cơ bản trong Ngữ âm học và Âm vị học tiếng Anh, phát âm đúng tiếng Anh; nắm vững những vấn đề cơ bản của ngữ nghĩa học tiếng Anh và những kỹ năng phân tích ngữ nghĩa. Sinh viên cũng được trang bị những vấn đề cơ bản của Ngữ pháp tiếng Anh, Diễn ngôn tiếng Anh, vận dụng được những kiến thức về những vấn đề đó trong công việc chuyên môn. Sinh viên có thể vận dụng kiến thức khái quát về văn hóa, văn học, giao thoa văn hóa các nước nói tiếng Anh bao gồm các đặc điểm về lịch sử, con người, văn hóa, xã hội, kinh tế, chính trị và giáo dục vào các kỹ năng thuyết trình, phân tích phê phán, làm việc nhóm, nghiên cứu liên ngành và kỹ năng tranh luận, nâng cao vốn từ vựng, các kỹ năng tiếng Anh.</p> <p>2.3. Kiến thức Chuyên ngành</p> <p>- Sử dụng tiếng Anh thành thạo (tương đương trình độ C1, Khung tham chiếu Châu Âu, Bậc 5/6 của Khung năng lực ngoại ngữ của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc tương đương 6.5 IELTS quốc tế và các chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế tương đương khác như TOEIC,</p> |

| TT | Nội dung | Hệ đào tạo chính quy |
|----|----------|--|
| | | Đại học |
| | | <p>TOEFL iBT) ở cả 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết, đặc biệt là các kỹ năng nghe, đọc, tổng hợp, phân tích, viết báo cáo, bình luận về các tin tức, sự kiện, công trình nghiên cứu về các vấn đề trong quan hệ quốc tế;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nắm vững lý thuyết tiếng Anh về ngữ pháp, ngữ âm, âm vị học, ngữ dụng học, lý thuyết biên, phiên dịch Anh-Việt và Việt-Anh. Có những kiến thức nền tảng về đất nước, con người, văn hóa, tôn giáo của các quốc gia nói tiếng Anh, đặc biệt là Anh, Mỹ và các quốc gia khác có vai trò và vị trí quan trọng trong quan hệ quốc tế. Có khả năng làm phiên dịch (ở trình độ trung cấp) cho các cuộc tiếp xúc, hội thảo của cơ quan hoặc biên dịch các tài liệu về các vấn đề liên quan đến chính trị quốc tế, kinh tế quốc tế, truyền thông quốc tế và luật pháp quốc tế; - Tích lũy được kiến thức về các vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến chuyên ngành tiếng Anh với tư cách là một ngoại ngữ và công cụ biên phiên dịch; Sử dụng tiếng Anh thành thạo (tương đương trình độ C1, Khung tham chiếu Châu Âu, Bậc 5/6 của Khung năng lực ngoại ngữ của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc đạt tương đương 6.5 IELTS quốc tế trở lên và các chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế tương đương khác như TOEIC, TOEFL iBT) ở cả 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết, đặc biệt là các kỹ năng nghe, đọc, tổng hợp, phân tích, viết báo cáo, bình luận về các tin tức, sự kiện, công trình nghiên cứu về các vấn đề trong quan hệ quốc tế; - Nắm vững lý thuyết tiếng Anh về ngữ pháp, ngữ âm, âm vị học, ngữ dụng học, lý thuyết biên, phiên dịch Anh-Việt và Việt-Anh; - Có những kiến thức nền tảng về đất nước, con người, văn hóa, tôn giáo của các quốc gia nói tiếng Anh, đặc biệt là Anh, Mỹ và các quốc gia khác có vai trò và vị trí quan trọng trong quan hệ quốc tế. Có khả năng làm phiên dịch (ở trình độ trung cấp) cho các cuộc tiếp xúc, hội thảo của cơ quan hoặc biên dịch các tài liệu về các vấn đề liên quan đến quan hệ quốc tế, kinh tế quốc tế, truyền thông quốc tế và luật pháp quốc tế, các lĩnh vực hợp tác quốc tế, quản lý tài nguyên và môi trường. <p>2.4. Kiến thức thực tập và tốt nghiệp</p> <p>Thực hiện được các công việc sau: soạn thảo thành thạo các văn bản; biên dịch, phiên dịch trong các tổ chức kinh tế, cá nhân kinh doanh; Giải quyết được các vấn đề liên quan đến ngôn ngữ phát sinh trong thực tiễn; Phụ trách công tác hợp tác quốc tế hoặc là người biên, phiên dịch trong các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; các cơ quan nhà nước nói chung và các cơ quan thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường nói riêng. Đảm nhiệm công tác hợp tác quốc tế, xuất nhập khẩu, kinh doanh trong các doanh nghiệp, công tác quản lý hành chính với khác trong các cơ quan thuộc các cấp chính quyền địa phương.</p> <p>2.5. Kiến thức Ngoại ngữ và Tin học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đạt trình độ tiếng Anh bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, được ban hành kèm theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo do Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội tổ chức thi sát hạch hoặc đạt chứng chỉ A2 theo khung tham chiếu Châu Âu và tương đương; - Đạt chuẩn Kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin cơ bản theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, quy định về Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin và tương đương do Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội tổ chức thi sát hạch; - Sử dụng được Internet và một số phần mềm chuyên ngành để phục vụ tốt yêu cầu công việc; |

| TT | Nội dung | Hệ đào tạo chính quy |
|----|----------|--|
| | | Đại học |
| | | <p>- Đạt chuẩn đầu ra bậc 5 Khung năng lực Ngoại ngữ 6 bậc Việt Nam hoặc tương đương cấp độ C1 Khung Năng lực Châu Âu đối với ngoại ngữ Anh;</p> <p>- Đạt chuẩn đầu ra bậc 2 Khung Năng lực Ngoại ngữ 6 bậc Việt Nam hoặc tương đương A2 Khung Năng lực Châu Âu đối với ngoại ngữ khác (Tiếng Pháp) theo yêu cầu ngoại ngữ 2.</p> <p>3. Kỹ năng</p> <p>3.1. Kỹ năng nghề nghiệp</p> <p>- Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo, sinh viên có kỹ năng phân tích tổng hợp, sử dụng thành thạo các phần mềm văn phòng cơ bản: có thể vận dụng kiến thức lý thuyết và thực tiễn của ngành được đào tạo trong những bối cảnh khác nhau; có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin, tổng hợp ý kiến tập thể và sử dụng những thành tựu mới về khoa học công nghệ để giải quyết những vấn đề thực tế hay trừu tượng trong lĩnh vực được đào tạo. Sinh viên có khả năng quản lý thời gian, kỹ năng thích ứng, kỹ năng học và tự học, kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề, đưa ra giải pháp, kiến nghị, kỹ năng phân tích, tổng hợp.</p> <p>Tốt nghiệp chương trình đào tạo, sinh viên có kỹ năng làm việc độc lập, làm việc nhóm: có năng lực phát triển nghề nghiệp, biết tự đánh giá, tự rèn luyện nhằm nâng cao năng lực bản thân, chất lượng, hiệu quả công việc, biết phát hiện và giải quyết những vấn đề nảy sinh trong thực tiễn hoạt động nghề nghiệp, có khả năng áp dụng những khái niệm lý thuyết và kỹ năng chuyên môn, sáng tạo vào các tình huống khác nhau.</p> <p>- Hoàn thành chương trình đào tạo, sinh viên có thể sử dụng tiếng Anh thành thạo với các kỹ năng ngôn ngữ (nghe, nói, đọc, viết), biên dịch, phiên dịch, có tư duy phê phán, kỹ năng phân tích, tổng hợp, kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề để hoàn thành nhiệm vụ nghề nghiệp; có các năng lực và kỹ năng khác cần thiết để làm việc và phát triển trong môi trường hội nhập như kỹ năng thuyết trình, giao tiếp hiệu quả: thuyết phục, đàm phán, năng lực quản lý và năng lực tự học. Sinh viên có thể sử dụng tốt tiếng Anh ở trình độ bậc 5 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam; có thể vận dụng các kiến thức về Ngữ âm, Ngữ pháp và Từ vựng trong hoạt động thuộc định hướng đào tạo và nghiên cứu.</p> <p>- Kỹ năng làm việc độc lập, làm việc nhóm;</p> <p>- Kỹ năng giao tiếp hiệu quả;</p> <p>- Kỹ năng thuyết trình hiệu quả;</p> <p>- Kỹ năng biên phiên dịch;</p> <p>- Kỹ năng đàm phán, tư duy phản biện, quản lý và lãnh đạo...;</p> <p>- Kỹ năng phát hiện, tổng hợp, phân tích và giải quyết vấn đề, sự kiện liên quan đến chuyên ngành Ngôn ngữ và quan hệ quốc tế trong các lĩnh vực;</p> <p>- Sử dụng thành thạo các phần mềm vi tính cơ bản như Windows, Power Point, Excel, ...</p> <p>- Có khả năng áp dụng những kỹ năng này ở mức độ tương đối thuần thục trong các tình huống giao tiếp và chuyên môn công việc cụ thể.</p> <p>3.2. Kỹ năng mềm</p> <p>- Kỹ năng làm việc độc lập và theo nhóm: Có khả năng tự giải quyết các vấn đề nảy sinh trong công việc hoặc phối hợp với đồng nghiệp, hợp tác và hỗ trợ nhau để đạt đến mục tiêu đã đặt ra;</p> <p>- Kỹ năng quản lý và lãnh đạo: Tổng hợp, phân tích và đề xuất các chính sách, biện pháp phục vụ cho việc giải quyết các vấn đề kinh tế, xã hội, kỹ thuật thuộc lĩnh vực</p> |

| TT | Nội dung | Hệ đào tạo chính quy |
|-----|---|--|
| | | Đại học |
| | | <p>ngành nghề có hiệu quả;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng giao tiếp và sử dụng ngoại ngữ: Giao tiếp cộng đồng, truyền đạt thông tin, thuyết trình, ứng xử giao tiếp; - Kỹ năng tìm việc làm: Có khả năng tự tìm kiếm thông tin về việc làm, chuẩn bị hồ sơ xin việc và trả lời phỏng vấn nhà tuyển dụng; - Sử dụng thành thạo các thiết bị văn phòng. <p>4. Phẩm chất đạo đức</p> <p>4.1. Phẩm chất đạo đức cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có ý thức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trong công việc, chấp hành sự phân công của lãnh đạo; - Khiêm tốn, ham học hỏi, tôn trọng mọi người; - Sống hòa đồng với tập thể, có tinh thần tương thân tương ái, sẵn sàng giúp đỡ đồng nghiệp và giữ gìn đoàn kết trong đơn vị. <p>4.2. Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp</p> <p>Gương mẫu chấp hành Hiến pháp và pháp luật của nhà nước, đặc biệt là các quy định của pháp luật; có ý thức học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.</p> <p>4.3. Phẩm chất đạo đức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chấp hành nghiêm chỉnh Hiến pháp và pháp luật, các chủ trương của Đảng và chính sách của Nhà nước, có cuộc sống lành mạnh và tôn trọng các quy tắc sinh hoạt công cộng; chấp hành tốt nội quy, quy chế của nơi làm việc; - Thể hiện văn minh, lịch sự trong giao tiếp, ứng xử và trang phục phù hợp; - Có tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình, biết đấu tranh bảo vệ lẽ phải; - Có ý thức bảo vệ tài nguyên môi trường. |
| III | Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học | <ul style="list-style-type: none"> + Tổng diện tích nhà trường: 68.858 m²; + Số phòng ký túc xá: 325 phòng, phòng ở khép kín và được trang bị đầy đủ trang thiết bị sinh hoạt; + Tổ chức sinh hoạt câu lạc bộ ngoại khóa, các chương trình hoạt động ngoại khóa thường xuyên; + Tạo điều kiện đưa sinh viên đi thực tế, thực tập tại các đơn vị, cơ quan, giúp sinh viên tiếp cận và ứng dụng kiến thức được học vào thực tiễn; + Khen thưởng, trao học bổng cho các sinh viên có thành tích học tập cao; + Hỗ trợ miễn giảm học phí cho các sinh viên có hoàn cảnh gia đình khó khăn, thuộc diện chính sách. |
| IV | Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện | Chương trình đào tạo được thực hiện theo Quyết định số 711/QĐ-TĐHHN ngày 27/03/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học tài nguyên và Môi trường Hà Nội, với tổng khối lượng là 133 tín chỉ. |
| V | Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường | <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức: Có kiến thức lý thuyết chuyên sâu trong lĩnh vực đào tạo; nắm vững kỹ thuật và có kiến thức thực tế để có thể giải quyết các công việc phức tạp; tích lũy được kiến thức nền tảng về các nguyên lý cơ bản, các quy luật tự nhiên và xã hội trong lĩnh vực được đào tạo để phát triển kiến thức mới và có thể tiếp tục học tập ở trình độ cao hơn; có kiến thức quản lý, điều hành, kiến thức pháp luật và bảo vệ môi trường liên quan đến lĩnh vực được đào tạo; - Kỹ năng: Có kỹ năng hoàn thành công việc phức tạp đòi hỏi vận dụng kiến thức lý thuyết và thực tiễn của ngành được đào tạo trong những bối cảnh khác nhau; có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin, tổng hợp ý kiến tập thể và sử |

| TT | Nội dung | Hệ đào tạo chính quy |
|----|---|---|
| | | Đại học |
| | | <p>dụng những thành tựu mới về khoa học công nghệ để giải quyết những vấn đề thực tế hay trừu tượng trong lĩnh vực được đào tạo; có năng lực dẫn dắt chuyên môn để xử lý những vấn đề quy mô địa phương và vùng miền;</p> <p>Có kỹ năng ngoại ngữ ở mức có thể hiểu được các ý chính của một báo cáo hay bài phát biểu về các chủ đề quen thuộc trong công việc liên quan đến ngành được đào tạo; có thể sử dụng ngoại ngữ để diễn đạt, xử lý một số tình huống chuyên môn thông thường; có thể viết được báo cáo có nội dung đơn giản, trình bày ý kiến liên quan đến công việc chuyên môn;</p> <p>- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có năng lực dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ đã được đào tạo; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình.</p> |
| VI | Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ | <p>- Công tác trong các doanh nghiệp trong nước có thông thương, hợp tác quốc tế, các doanh nghiệp, nhà máy có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam;</p> <p>- Đảm nhận được công việc tại các sở ban ngành, các cơ quan nhà nước và các tổ chức trong và ngoài nước liên quan đến việc sử dụng tiếng Anh.;</p> <p>- Đảm nhận được công việc tại các cơ quan nghiên cứu ngôn ngữ-văn hoá trong và ngoài nước sử dụng tiếng Anh;</p> <p>- Đảm nhận được công việc tại các tập đoàn, công ty, doanh nghiệp có liên quan công việc giao tiếp quốc tế, đối ngoại, phiên dịch hay biên dịch sử dụng tiếng Anh;</p> <p>- Giảng dạy tiếng Anh tại các trường trung học phổ thông, trung cấp chuyên nghiệp cao đẳng và đại học (nếu có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm).</p> |

24. Ngành Quản trị khách sạn (Đh. 7810201)

| TT | Nội dung | Hệ đào tạo chính quy |
|----|--|--|
| | | Đại học |
| I | Điều kiện tuyển sinh | <p>+ Tốt nghiệp THPT theo quy định BGD&ĐT;</p> <p>+ Vùng tuyển sinh: Trong cả nước;</p> <p>+ Trường sử dụng kết quả kỳ thi THPT Quốc gia: Xét tuyển theo tổng điểm của tổ hợp các môn thi theo từng ngành đào tạo;</p> <p>+ Kết quả lớp 12 THPT.</p> |
| II | Mục tiêu kiến thức kỹ năng thái độ trình độ và trình độ ngoại ngữ đạt được | <p>1. Mục tiêu</p> <p>Đào tạo đội ngũ cử nhân Quản trị khách sạn:</p> <p>- Có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt, có kiến thức lý thuyết toàn diện, kiến thức và kỹ năng chuyên sâu về quản trị khách sạn cũng như ứng dụng những thành tựu mới về khoa học công nghệ để thực hiện các công việc trong ngành quản trị khách sạn, đáp ứng nhu cầu nhân lực chất lượng cao của nền kinh tế, đồng thời có năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm và có khả năng học tập lên trình độ cao hơn;</p> <p>- Có phẩm chất chính trị đạo đức tốt, có ý thức tổ chức kỷ luật, có sức khỏe tốt để phát triển sự nghiệp cá nhân và xây dựng đất nước;</p> <p>- Có kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên, xã hội, chính trị, pháp luật, tài nguyên môi trường; Có kiến thức nền tảng về kinh tế và quản trị kinh doanh; Có kiến thức lý thuyết</p> |

| TT | Nội dung | Hệ đào tạo chính quy |
|----|----------|---|
| | | Đại học |
| | | <p>chuyên sâu về Quản trị khách sạn; Có kiến thức thực tế để vận dụng giải quyết các công việc chuyên môn;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin, sử dụng những thành tựu mới về khoa học công nghệ để giải quyết những vấn đề trong hoạt động quản trị khách sạn; - Có kỹ năng ngoại ngữ ở mức có thể hiểu, diễn đạt, xử lý những tình huống thường gặp khi phục vụ khách du lịch; - Có năng lực tự chủ trong công việc, tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; Có tinh thần trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm với cộng đồng và xã hội; - Có năng lực tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và phát triển sang các ngành đào tạo khác thuộc khối ngành kinh tế, kinh doanh và quản lý. <p>2. Kiến thức</p> <p>2.1. Kiến thức Đại cương</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận thức được những vấn đề cơ bản về chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, pháp luật của Nhà nước và công tác An ninh - Quốc phòng; - Hiểu được các kiến thức làm nền tảng để học tập các môn cơ sở ngành và chuyên ngành. <p>2.2. Kiến thức Cơ sở ngành</p> <p>Ứng dụng kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên, xã hội, chính trị và pháp luật, tài nguyên và môi trường để giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực du lịch và khách sạn.</p> <p>2.3. Kiến thức Chuyên ngành</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích được các vấn đề cơ bản trong lĩnh vực kinh tế và quản trị kinh doanh làm cơ sở nghiên cứu các nội dung kiến thức chuyên sâu; - Ứng dụng kiến thức nền tảng và chuyên sâu về Quản trị khách sạn để giải quyết các vấn đề trong hoạt động quản trị khách sạn; - Ứng dụng kiến thức cốt lõi liên quan đến các chức năng quản trị khách sạn, kiến thức về quản trị tác nghiệp trong lĩnh vực kinh doanh khách sạn. <p>2.4. Kiến thức thực tập và tốt nghiệp</p> <p>Vận dụng các kiến thức đã học để quản lý và thực hiện các nghiệp vụ chuyên môn trong quản trị khách sạn.</p> <p>2.5. Kiến thức Ngoại ngữ và Tin học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đạt trình độ tiếng Anh bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, được ban hành kèm theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo do Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội tổ chức thi sát hạch hoặc đạt chứng chỉ A2 theo khung tham chiếu Châu Âu và tương đương; - Đạt chuẩn Kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin cơ bản theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, quy định về Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin và tương đương do Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội tổ chức thi sát hạch; - Sử dụng được Internet và một số phần mềm chuyên ngành để phục vụ tốt yêu cầu công việc. <p>3. Kỹ năng</p> |

| TT | Nội dung | Hệ đào tạo chính quy |
|----|----------|--|
| | | Đại học |
| | | <p>3.1. Kỹ năng nghề nghiệp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tác nghiệp tại các bộ phận lễ tân, buồng, ăn uống, marketing, kế toán,... trong doanh nghiệp khách sạn, nhà hàng; - Cập nhật thông tin, tổng hợp tài liệu, đánh giá, phân tích, phản biện, nhận biết vấn đề trong lĩnh vực quản trị khách sạn; - Nhận biết và xử lý các tình huống phát sinh trong quá trình vận hành, quản trị tại các bộ phận tác nghiệp thuộc lĩnh vực khách sạn, nhà hàng; - Phân tích các chỉ tiêu cơ bản trong hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp khách sạn, nhà hàng: môi trường kinh doanh, quản trị tài chính, quản trị nguồn nhân lực...; - Lập kế hoạch và phát triển ý tưởng kinh doanh trong lĩnh vực du lịch và khách sạn; - Thiết lập quy trình và quản trị, giám sát, điều hành các bộ phận chuyên môn trong doanh nghiệp khách sạn như lễ tân, buồng, ăn uống, marketing, kế toán...; - Ứng dụng thành tựu mới về khoa học công nghệ để giải quyết những vấn đề trong hoạt động quản trị khách sạn; - Làm việc nhóm (hình thành nhóm, duy trì hoạt động nhóm, phát triển nhóm và làm việc với các nhóm khác); - Quản lý và lãnh đạo (hoạch định, tổ chức, lãnh đạo, kiểm tra, đánh giá hoạt động tổ chức, duy trì và phát triển quan hệ với các đối tác, đàm phán, thuyết phục và quyết định trên nền tảng có trách nhiệm với xã hội và tuân thủ pháp luật); - Giao tiếp, thuyết trình và viết báo cáo (lập luận, sắp xếp ý tưởng, giao tiếp trực tiếp, giao tiếp bằng văn bản và các phương tiện truyền thông, thuyết trình); - Tuân thủ các nguyên tắc an toàn lao động, đạo đức nghề nghiệp; - Tự chủ, độc lập làm việc trong tổ chức; - Trách nhiệm với cá nhân và trách nhiệm với cộng đồng và xã hội; - Học tập lên trình độ cao hơn hoặc phát triển sang các ngành đào tạo khác thuộc khối ngành kinh tế, kinh doanh và quản lý. <p>3.2. Kỹ năng mềm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng làm việc độc lập và theo nhóm: Có khả năng tự giải quyết các vấn đề nảy sinh trong công việc hoặc phối hợp với đồng nghiệp, hợp tác và hỗ trợ nhau để đạt đến mục tiêu đã đặt ra; - Kỹ năng quản lý và lãnh đạo: Tổng hợp, phân tích và đề xuất các chính sách, biện pháp phục vụ cho việc giải quyết các vấn đề kinh tế, xã hội, kỹ thuật thuộc lĩnh vực ngành nghề có hiệu quả; - Kỹ năng giao tiếp và sử dụng ngoại ngữ: Giao tiếp cộng đồng, truyền đạt thông tin, thuyết trình, ứng xử giao tiếp; - Kỹ năng tìm việc làm: Có khả năng tự tìm kiếm thông tin về việc làm, chuẩn bị hồ sơ xin việc và trả lời phỏng vấn nhà tuyển dụng; - Sử dụng thành thạo các thiết bị văn phòng. <p>4. Phẩm chất đạo đức</p> <p>4.1. Phẩm chất đạo đức cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có ý thức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trong công việc, chấp hành sự phân công của lãnh đạo; - Khiêm tốn, ham học hỏi, tôn trọng mọi người; - Sống hòa đồng với tập thể, có tinh thần tương thân tương ái, sẵn sàng giúp đỡ đồng nghiệp và giữ gìn đoàn kết trong đơn vị. <p>4.2. Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp</p> |

| TT | Nội dung | Hệ đào tạo chính quy |
|-----|---|--|
| | | Đại học |
| | | <p>Gương mẫu chấp hành Hiến pháp và pháp luật của nhà nước, đặc biệt là các quy định của pháp luật; có ý thức học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.</p> <p>4.3. Phẩm chất đạo đức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chấp hành nghiêm chỉnh Hiến pháp và pháp luật, các chủ trương của Đảng và chính sách của Nhà nước, có cuộc sống lành mạnh và tôn trọng các quy tắc sinh hoạt công cộng; chấp hành tốt nội quy, quy chế của nơi làm việc; - Thể hiện văn minh, lịch sự trong giao tiếp, ứng xử và trang phục phù hợp; - Có tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình, biết đấu tranh bảo vệ lẽ phải; - Có ý thức bảo vệ tài nguyên môi trường. |
| III | Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học | <ul style="list-style-type: none"> + Tổng diện tích nhà trường: 68.858 m²; + Số phòng ký túc xá: 325 phòng, phòng ở khép kín và được trang bị đầy đủ trang thiết bị sinh hoạt; + Tổ chức sinh hoạt câu lạc bộ ngoại khóa, các chương trình hoạt động ngoại khóa thường xuyên; + Tạo điều kiện đưa sinh viên đi thực tế, thực tập tại các đơn vị, cơ quan, giúp sinh viên tiếp cận và ứng dụng kiến thức được học vào thực tiễn; + Khen thưởng, trao học bổng cho các sinh viên có thành tích học tập cao; + Hỗ trợ miễn giảm học phí cho các sinh viên có hoàn cảnh gia đình khó khăn, thuộc diện chính sách. |
| IV | Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện | Chương trình đào tạo được thực hiện theo Quyết định số 1283/QĐ-TĐHHN ngày 12/04/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học tài nguyên và Môi trường Hà Nội, với tổng khối lượng là 133 tín chỉ. |
| V | Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường | <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức: Có kiến thức lý thuyết chuyên sâu trong lĩnh vực đào tạo; nắm vững kỹ thuật và có kiến thức thực tế để có thể giải quyết các công việc phức tạp; tích lũy được kiến thức nền tảng về các nguyên lý cơ bản, các quy luật tự nhiên và xã hội trong lĩnh vực được đào tạo để phát triển kiến thức mới và có thể tiếp tục học tập ở trình độ cao hơn; có kiến thức quản lý, điều hành, kiến thức pháp luật và bảo vệ môi trường liên quan đến lĩnh vực được đào tạo; - Kỹ năng: Có kỹ năng hoàn thành công việc phức tạp đòi hỏi vận dụng kiến thức lý thuyết và thực tiễn của ngành được đào tạo trong những bối cảnh khác nhau; có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin, tổng hợp ý kiến tập thể và sử dụng những thành tựu mới về khoa học công nghệ để giải quyết những vấn đề thực tế hay trừu tượng trong lĩnh vực được đào tạo; có năng lực dẫn dắt chuyên môn để xử lý những vấn đề quy mô địa phương và vùng miền; Có kỹ năng ngoại ngữ ở mức có thể hiểu được các ý chính của một báo cáo hay bài phát biểu về các chủ đề quen thuộc trong công việc liên quan đến ngành được đào tạo; có thể sử dụng ngoại ngữ để diễn đạt, xử lý một số tình huống chuyên môn thông thường; có thể viết được báo cáo có nội dung đơn giản, trình bày ý kiến liên quan đến công việc chuyên môn; - Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có năng lực dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ đã được đào tạo; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; |

| TT | Nội dung | Hệ đào tạo chính quy | |
|----|---|--|--|
| | | Đại học | |
| | | có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình | |
| VI | Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ | <p>1. Các tập đoàn, công ty, doanh nghiệp,....:</p> <p>1.1. Tổ chức tiệc và hội nghị</p> <p>1.2. Giám đốc bộ phận ẩm thực</p> <p>1.3. Lễ tân nhà hàng, khách sạn</p> <p>1.4. Quản lý resort</p> <p>1.5. Quản lý nhà hàng</p> <p>1.6. Quản lý spa trong khách sạn, resort</p> <p>2. Việc làm trong lĩnh vực quản lý, tổ chức sự kiện</p> <p>2.1. Tổ chức buổi hoà nhạc, các lễ hội và triển lãm</p> <p>2.2. Tổ chức tiệc cưới</p> <p>3. Việc làm trong lĩnh vực lữ hành</p> <p>3.1. Hướng dẫn viên du lịch</p> <p>3.2. Sales tour</p> <p>3.3. Điều hành tour</p> <p>4. Việc làm trong cơ quan nhà nước</p> <p>- Sinh viên tốt nghiệp ngành quản trị du lịch có thể xin vào các cơ quan nhà nước, làm việc tại các điểm di lịch, quản lý di tích, phòng/sở du lịch địa phương hoặc cục du lịch, thậm chí là Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch. Ngoài bằng cấp (thường yêu cầu từ Thạc sĩ trở lên), bạn sẽ cần tham gia các kỳ thi theo quy định;</p> <p>- Khách sạn, nhà hàng, resort, khu du lịch, spa, du thuyền;</p> <p>- Doanh nghiệp, công ty du lịch, lữ hành trên cả nước, công ty tổ chức sự kiện, truyền thông về du lịch;</p> <p>- Khu vui chơi, giải trí, trung tâm thể thao, trung tâm tổ chức sự kiện;</p> <p>- Trường đại học, cao đẳng, trung cấp nghề có đào tạo Quản trị Nhà hàng Khách sạn;</p> <p>- Bộ phận du lịch các sở, ban, ngành.</p> | |

25. Ngành Sinh học ứng dụng (Đh. 7420203)

| TT | Nội dung | Hệ đào tạo chính quy | |
|----|--|--|--|
| | | Đại học | |
| I | Điều kiện tuyển sinh | <p>+ Tốt nghiệp THPT theo quy định BGD&ĐT;</p> <p>+ Vùng tuyển sinh: Trong cả nước;</p> <p>+ Trường sử dụng kết quả kỳ thi THPT Quốc gia: Xét tuyển theo tổng điểm của tổ hợp các môn thi theo từng ngành đào tạo;</p> <p>+ Kết quả lớp 12 THPT.</p> | |
| II | Mục tiêu kiến thức kỹ năng thái độ trình độ và trình độ ngoại ngữ đạt được | <p>1. Mục tiêu</p> <p>Đào tạo cử nhân Sinh học ứng dụng:</p> <p>- Có kiến thức cơ bản về kinh tế - xã hội, có kiến thức chuyên môn về Sinh học ứng dụng; có kỹ năng cơ bản để vận dụng sáng tạo và hiệu quả các kiến thức về sinh học vào thực tế công việc; có khả năng tự học tập để thích ứng với môi trường sản xuất, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững trong điều kiện hội nhập quốc tế, đáp ứng nhu cầu thực tiễn của thị trường lao động. Đồng thời có kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm, có phẩm chất tốt, có khả năng học tập lên trình độ cao hơn đáp ứng yêu cầu hội</p> | |

| TT | Nội dung | Hệ đào tạo chính quy |
|----|----------|---|
| | | Đại học |
| | | <p>nhập quốc tế và cách mạng khoa học công nghệ;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có kiến thức lý thuyết chuyên sâu về Sinh học ứng dụng; nắm vững cơ sở khoa học về sinh học ứng dụng và có kiến thức thực tế liên quan tới ứng dụng sinh học trong quản lý tài nguyên thiên nhiên, quản lý môi trường, xử lý môi trường và sản xuất nông nghiệp hữu cơ; tích lũy được kiến thức nền tảng về tổ chức quản lý, điều hành nhằm giám sát và kiểm soát các vấn đề liên quan tới ứng dụng sinh học; có khả năng tự nghiên cứu, phát triển kiến thức mới và tiếp tục học tập ở trình độ cao hơn; - Có kỹ năng vận dụng kiến thức lý thuyết và thực tiễn về Sinh học ứng dụng để bảo vệ tài nguyên và môi trường (như quản lý tài nguyên, quản lý môi trường và xử lý môi trường,...), sản xuất nông nghiệp hữu cơ; có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu, thông tin và sử dụng những thành tựu mới về khoa học công nghệ sinh học để giải quyết những vấn đề thực tế trong lĩnh vực bảo vệ và kiểm soát ô nhiễm môi trường, quản lý tài nguyên thiên nhiên đặc biệt là tài nguyên đa dạng sinh học; có năng lực dẫn dắt chuyên môn vận dụng nguyên lý và qui luật sinh học để xử lý môi trường, quản lý và phát triển tài nguyên sinh vật; Có khả năng sử dụng các phần mềm tin học ứng dụng và khả năng giao tiếp bằng Anh ngữ thông thường, đọc hiểu các tài liệu chuyên ngành bằng tiếng Anh; - Có kiến thức cơ bản về sinh học, hóa học và sinh hóa giúp hiểu rõ các nguyên lý của các quá trình sinh học liên quan đến vi sinh vật, cây trồng và vật nuôi; - Có khả năng ứng dụng kiến thức về sinh lý học động vật, thực vật, vi sinh vật trong đời sống, kỹ thuật nuôi cấy mô tế bào thực vật, phân tích các chỉ tiêu vi sinh vật, phân tích chất lượng sản phẩm, kỹ thuật xử lý chất thải... có thể viết được báo cáo có nội dung đơn giản, trình bày ý kiến liên quan đến công việc chuyên môn; - Có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ thuộc lĩnh vực Sinh học ứng dụng; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình; - Có phẩm chất chính trị đạo đức tốt, có ý thức tổ chức kỷ luật, trách nhiệm công dân; có khả năng tìm việc làm, có sức khỏe phục vụ sự nghiệp xây dựng đất nước; - Đủ khả năng học tập lên trình độ cao hơn. <p>2. Kiến thức</p> <p>2.1. Kiến thức Đại cương</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận thức được những vấn đề cơ bản về chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, pháp luật của Nhà nước và công tác An ninh - Quốc phòng; - Hiểu được các kiến thức làm nền tảng để học tập các môn cơ sở ngành và chuyên ngành. <p>2.2. Kiến thức Cơ sở ngành</p> <p>Vận dụng được các kiến thức cơ sở về Sinh học; Sinh thái học; Hoá hữu cơ; Sinh thái cảnh quan; Hoá sinh, Vi sinh vật môi trường; Sinh lý học; Chỉ thị sinh học môi trường,... để có kiến thức và kỹ năng phục vụ tốt cho các môn chuyên ngành của ứng dụng sinh học trong quản lý và phát triển tài nguyên sinh vật, quan trắc và xử lý ô nhiễm môi trường, phát triển nông nghiệp hữu cơ.</p> |

| TT | Nội dung | Hệ đào tạo chính quy |
|----|----------|--|
| | | Đại học |
| | | <p>2.3. Kiến thức Chuyên ngành</p> <p>Áp dụng được các kiến thức chuyên sâu về sinh học để Đánh giá rủi ro sinh thái; Quản lý tài nguyên và môi trường; Bảo tồn và Phát triển tài nguyên sinh vật; Ứng dụng cây dược liệu và hoạt chất thiên nhiên; đồng thời Kiểm soát sinh vật ngoại lai và an toàn sinh học.</p> <p>Mặt khác có kiến thức về ứng dụng các kiến thức sinh học trong chỉ thị sinh học môi trường để quan trắc môi trường, cũng như trong sản xuất chế phẩm sinh học để xử lý môi trường đất, nước và chất thải rắn; chế tạo vật liệu sinh học ứng dụng trong môi trường và các lĩnh vực khác...;</p> <p>Ngoài ra còn có kiến thức ứng dụng sinh học trong phát triển nông nghiệp bền vững như kiểm soát sinh học; sản xuất nông nghiệp sạch; công nghệ sinh học thực phẩm; Chuỗi cung ứng trong sản xuất nông nghiệp sạch; và Marketing cho chuỗi sản phẩm xanh...;</p> <p>2.4. Kiến thức thực tập và tốt nghiệp</p> <p>Vận dụng các kiến thức đã học để quản lý và thực hiện các nghiệp vụ chuyên môn.</p> <p>2.5. Kiến thức Ngoại ngữ và Tin học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đạt trình độ tiếng Anh bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, được ban hành kèm theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo do Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội tổ chức thi sát hạch hoặc đạt chứng chỉ B1 theo khung tham chiếu Châu Âu và tương đương; - Đạt chuẩn Kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin cơ bản theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, quy định về Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin và tương đương do Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội tổ chức thi sát hạch; - Sử dụng được Internet và một số phần mềm chuyên ngành để phục vụ tốt yêu cầu công việc. <p>3. Kỹ năng</p> <p>3.1. Kỹ năng nghề nghiệp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khả năng lập luận tư duy và giải quyết vấn đề: Tìm hiểu, xác định nguyên nhân vấn đề, đề xuất các giải pháp, ra quyết định, lựa chọn giải pháp tối ưu nhất thông qua phân tích, tính toán; - Khả năng nghiên cứu và khám phá kiến thức: Nghiên cứu tài liệu, thu thập, xử lý thông tin về lĩnh vực quản trị marketing, quản trị thương hiệu và truyền thông marketing; - Khả năng điều hành, quản lý công việc: Xây dựng và điều phối công việc có tính khoa học, hợp lý; tham gia tư vấn cho các cá nhân, tổ chức trong lĩnh vực quản trị marketing, quản trị thương hiệu và truyền thông marketing; - Năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng vào thực tiễn: <p>Đối với hướng Ứng dụng sinh học trong Bảo vệ môi trường:</p> <p>Có khả năng áp dụng được các kiến thức cơ bản và chuyên sâu về sinh học để Quản lý tài nguyên và môi trường thông qua Quan trắc đa dạng sinh học, Đánh giá rủi ro sinh thái; Bảo tồn và Phát triển nguồn tài nguyên sinh vật nhằm phát triển bền vững; đồng thời Kiểm soát được sinh vật ngoại lai và an toàn sinh học;</p> <p>Có khả năng ứng dụng các kiến thức về chỉ thị sinh học môi trường để Đánh giá rủi ro sinh thái; quan trắc môi trường, Áp dụng các kiến thức sinh học trong sản xuất chế</p> |

| TT | Nội dung | Hệ đào tạo chính quy Đại học |
|----|----------|---|
| | | <p>phẩm sinh học để xử lý môi trường đất, nước và chất thải rắn; Có khả năng chế tạo vật liệu sinh học ứng dụng trong môi trường và các lĩnh vực khác...;</p> <p>Đối với hướng Ứng dụng sinh học trong Phát triển nông nghiệp bền vững: Có khả năng ứng dụng sinh học để kiểm soát sinh học; sản xuất nông nghiệp sạch; sản xuất chế phẩm sinh học; Phát triển chuỗi cung ứng trong sản xuất nông nghiệp sạch; biết Marketing cho sản phẩm xanh,... xây dựng mô hình nuôi trồng, chế biến, kinh doanh các sản phẩm từ tài nguyên sinh vật; sản xuất chế phẩm sinh học...;</p> <p>Đối với hướng Ứng dụng sinh học trong Công nghệ thực phẩm: Có khả năng ứng dụng các kiến thức cơ bản và chuyên sâu về sinh học như Công nghệ sinh học thực phẩm; Công nghệ sản xuất chế phẩm sinh học; Công nghệ lên men phụ phẩm; Độc tố trong sinh vật và thực phẩm...để sản xuất, chế biến thực phẩm an toàn, chất lượng.</p> <p>Đối với hướng Ứng dụng sinh học trong Y dược: Có khả năng phân tích vi sinh trong phòng xét nghiệm vi sinh của các trung tâm y tế; các trung tâm xét nghiệm về vi sinh vật,...</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm; - Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định; - Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân; - Lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động. <p>3.2. Kỹ năng mềm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng làm việc độc lập và theo nhóm: Có khả năng tự giải quyết các vấn đề nảy sinh trong công việc hoặc phối hợp với đồng nghiệp, hợp tác và hỗ trợ nhau để đạt đến mục tiêu đã đặt ra; - Kỹ năng quản lý và lãnh đạo: Tổng hợp, phân tích và đề xuất các chính sách, biện pháp phục vụ cho việc giải quyết các vấn đề kinh tế, xã hội, kỹ thuật thuộc lĩnh vực ngành nghề có hiệu quả; - Kỹ năng giao tiếp và sử dụng ngoại ngữ: Giao tiếp cộng đồng, truyền đạt thông tin, thuyết trình, ứng xử giao tiếp; - Kỹ năng tìm việc làm: Có khả năng tự tìm kiếm thông tin về việc làm, chuẩn bị hồ sơ xin việc và trả lời phỏng vấn nhà tuyển dụng; - Sử dụng thành thạo các thiết bị văn phòng. <p>4. Phẩm chất đạo đức</p> <p>4.1. Phẩm chất đạo đức cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có ý thức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trong công việc, chấp hành sự phân công của lãnh đạo; - Khiêm tốn, ham học hỏi, tôn trọng mọi người; - Sống hòa đồng với tập thể, có tinh thần tương thân tương ái, sẵn sàng giúp đỡ đồng nghiệp và giữ gìn đoàn kết trong đơn vị. <p>4.2. Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp</p> <p>Gương mẫu chấp hành Hiến pháp và pháp luật của nhà nước, đặc biệt là các quy định của pháp luật; có ý thức học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.</p> <p>4.3. Phẩm chất đạo đức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chấp hành nghiêm chỉnh Hiến pháp và pháp luật, các chủ trương của Đảng và chính sách của Nhà nước, có cuộc sống lành mạnh và tôn trọng các quy tắc sinh hoạt công |

| TT | Nội dung | Hệ đào tạo chính quy |
|-----|---|---|
| | | Đại học |
| | | cộng; chấp hành tốt nội quy, quy chế của nơi làm việc; - Thể hiện văn minh, lịch sự trong giao tiếp, ứng xử và trang phục phù hợp; - Có tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình, biết đấu tranh bảo vệ lẽ phải; - Có ý thức bảo vệ tài nguyên môi trường. |
| III | Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học | + Tổng diện tích nhà trường: 68.858 m ² ; + Số phòng ký túc xá: 325 phòng, phòng ở khép kín và được trang bị đầy đủ trang thiết bị sinh hoạt; + Tổ chức sinh hoạt câu lạc bộ ngoại khóa, các chương trình hoạt động ngoại khóa thường xuyên; + Tạo điều kiện đưa sinh viên đi thực tế, thực tập tại các đơn vị, cơ quan, giúp sinh viên tiếp cận và ứng dụng kiến thức được học vào thực tiễn; + Khen thưởng, trao học bổng cho các sinh viên có thành tích học tập cao; + Hỗ trợ miễn giảm học phí cho các sinh viên có hoàn cảnh gia đình khó khăn, thuộc diện chính sách. |
| IV | Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện | Chương trình đào tạo được thực hiện theo Quyết định số 1323/QĐ-TĐHHN ngày 16/04/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học tài nguyên và Môi trường Hà Nội, với tổng khối lượng là 133 tín chỉ. |
| V | Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường | - Kiến thức: Có kiến thức lý thuyết chuyên sâu trong lĩnh vực đào tạo; nắm vững kỹ thuật và có kiến thức thực tế để có thể giải quyết các công việc phức tạp; tích lũy được kiến thức nền tảng về các nguyên lý cơ bản, các quy luật tự nhiên và xã hội trong lĩnh vực được đào tạo để phát triển kiến thức mới và có thể tiếp tục học tập ở trình độ cao hơn; có kiến thức quản lý, điều hành, kiến thức pháp luật và bảo vệ môi trường liên quan đến lĩnh vực được đào tạo; - Kỹ năng: Có kỹ năng hoàn thành công việc phức tạp đòi hỏi vận dụng kiến thức lý thuyết và thực tiễn của ngành được đào tạo trong những bối cảnh khác nhau; có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin, tổng hợp ý kiến tập thể và sử dụng những thành tựu mới về khoa học công nghệ để giải quyết những vấn đề thực tế hay trừu tượng trong lĩnh vực được đào tạo; có năng lực dẫn dắt chuyên môn để xử lý những vấn đề quy mô địa phương và vùng miền; Có kỹ năng ngoại ngữ ở mức có thể hiểu được các ý chính của một báo cáo hay bài phát biểu về các chủ đề quen thuộc trong công việc liên quan đến ngành được đào tạo; có thể sử dụng ngoại ngữ để diễn đạt, xử lý một số tình huống chuyên môn thông thường; có thể viết được báo cáo có nội dung đơn giản, trình bày ý kiến liên quan đến công việc chuyên môn; - Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có năng lực dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ đã được đào tạo; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình. |
| VI | Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ | Tốt nghiệp ngành Sinh học ứng dụng, sinh viên có thể làm việc trên rất nhiều lĩnh vực khác nhau như: Làm việc trong các công ty Công nghệ sinh học; cây trồng; chăn nuôi thú y; thủy sản; |

| TT | Nội dung | Hệ đào tạo chính quy |
|----|----------|---|
| | | Đại học |
| | | <p>Làm việc trong các trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ cao; các phòng thí nghiệm phân tích chuyên sâu về lĩnh vực sinh học ứng dụng ...;</p> <p>Khởi nghiệp tại các công ty về Sinh học ứng dụng để sản xuất các bộ kit chẩn đoán bệnh, sản xuất ra các thuốc sinh học;</p> <p>Kỹ sư điều hành sản xuất, quản lý và đảm bảo chất lượng tại các nhà máy sản xuất dược phẩm, thực phẩm;</p> <p>Chuyên viên Sinh học ứng dụng tại các công ty chế biến nông sản, thực phẩm, thủy sản; các trung tâm kiểm nghiệm, phòng thí nghiệm, cơ quan nghiên cứu về công nghệ vi sinh, Sinh học ứng dụng (thực vật, động vật);</p> <p>Làm việc ở các cơ quan quản lý có liên quan đến sinh học ứng dụng của các ngành hoặc địa phương (bộ, sở, phòng,...);</p> <p>Nghiên cứu và giảng dạy ở các Viện, Trường có liên quan đến lĩnh vực sinh học ứng dụng, sinh hóa học, sinh học phân tử;</p> <p>Tiếp tục các chương trình đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ trong nước và quốc tế...;</p> <p>Là cán bộ chuyên trách tại các cơ quan sự nghiệp chịu trách nhiệm quản lý, điều phối các hoạt động về Công nghệ Sinh học Môi trường, Thực phẩm, Sinh y – dược, Nông nghiệp;</p> <p>Cán bộ tổ chức, quản lý, điều hành sản xuất tại các công ty sản xuất các sản phẩm về thực phẩm, chế biến lương thực, thực phẩm chức năng, nhiên liệu sinh học, đồ uống lên men, nước giải khát;</p> <p>Là cán bộ tổ chức quản lý, điều hành sản xuất tại các công ty sản xuất và ứng dụng các sản phẩm về công nghệ sinh học Môi trường;</p> <p>Làm việc tại các bệnh viện, trung tâm, phòng xét nghiệm về hóa sinh, vi sinh, chẩn đoán phân tử;</p> <p>Làm việc tại các công ty dược, sản xuất chế phẩm sinh học (vaccin, enzyme, protein, kháng sinh, vitamin, chất phụ gia hóa dược...);</p> <p>Làm việc tại các công ty sản xuất chế phẩm sinh học, các sản phẩm về sinh học nông nghiệp;</p> <p>Là cán bộ quản lý kỹ thuật, quản lý chất lượng tại các cơ quan sự nghiệp đo lường, kiểm soát an toàn và kiểm định chất lượng trong lĩnh vực CNSH và ngành liên quan;</p> <p>Cán bộ làm nghiên cứu khoa học tại các trung tâm, viện nghiên cứu, Trường đại học, các trung tâm nghiên cứu và phát triển sản phẩm công ty CHSH;</p> <p>Có thể tự tổ chức sản xuất kinh doanh, phát triển ra thị trường các sản phẩm về sinh học ở quy mô khác nhau;</p> <p>Làm việc tại trung tâm xét nghiệm; công ty công nghệ sinh học và dược phẩm, công ty thực phẩm, công ty mỹ phẩm, công ty kinh doanh các thiết bị y – dược – công nghệ sinh học;</p> <p>Phòng thí nghiệm làm việc về sinh học phân tử và tế bào;</p> <p>Làm việc tại các cơ quan nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ có liên quan đến sinh học trong nước và quốc tế;</p> |

| TT | Nội dung | Hệ đào tạo chính quy |
|----|----------|---|
| | | Đại học |
| | | <p>Làm việc tại các trường Viện nghiên cứu, Đại học, Cao đẳng, Trung cấp đào tạo và nghiên cứu thuộc lĩnh y sinh (công nghệ sinh học y tế, dược phẩm sinh học) ở trong và ngoài nước;</p> <p>Làm việc tại các cơ quan quản lý phát triển dự án có lĩnh vực hoạt động liên quan tới y sinh và CNSH;</p> <p>Hoạt động trên các lĩnh vực chuyên môn về CNSH trong các cơ quan như Sở Khoa học-Công nghệ, Tài nguyên-Môi trường, Nông nghiệp và PTNT; Các cơ quan kiểm tra chất lượng và vệ sinh an toàn thực phẩm.</p> <p>Bước đầu giảng dạy tại các trường cao đẳng, trung học dạy nghề trong lĩnh vực liên quan đến sinh học (cần có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm).</p> |

26. Ngành Logistics và quản lý chuỗi cung ứng (Đh. 7510605)

| TT | Nội dung | Hệ đào tạo chính quy |
|----|--|---|
| | | Đại học |
| I | Điều kiện tuyển sinh | <ul style="list-style-type: none"> + Tốt nghiệp THPT theo quy định BGD&ĐT; + Vùng tuyển sinh: Trong cả nước; + Trường sử dụng kết quả kỳ thi THPT Quốc gia: Xét tuyển theo tổng điểm của tổ hợp các môn thi theo từng ngành đào tạo; + Kết quả lớp 12 THPT. |
| II | Mục tiêu kiến thức kỹ năng thái độ trình độ và trình độ ngoại ngữ đạt được | <p>1. Mục tiêu</p> <p>Đào tạo cử nhân Logistics và quản lý chuỗi cung ứng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo cử nhân Logistics và Quản lý Chuỗi cung ứng có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt, có kiến thức và kỹ năng chuyên sâu về Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng cũng như ứng dụng những thành tựu mới về khoa học công nghệ để thực hiện các công việc trong ngành Logistics và quản lý chuỗi cung ứng, đáp ứng nhu cầu nhân lực chất lượng cao của nền kinh tế; đồng thời có năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm và có khả năng học tập lên trình độ cao hơn; - Có phẩm chất chính trị đạo đức tốt, có ý thức tổ chức kỷ luật, có sức khỏe tốt để phát triển sự nghiệp cá nhân và xây dựng đất nước; - Có kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên, xã hội, chính trị, pháp luật, tài nguyên và môi trường; Có kiến thức nền tảng về kinh tế và quản trị kinh doanh; Có kiến thức lý thuyết chuyên sâu về Logistics và quản lý chuỗi cung ứng; Có kiến thức thực tế để vận dụng giải quyết các công việc chuyên môn; - Có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin, ứng dụng những thành tựu mới về khoa học công nghệ để giải quyết những vấn đề trong hoạt động logistics và quản lý chuỗi cung ứng; - Có kỹ năng ngoại ngữ ở mức độ hiểu, diễn đạt, xử lý được những tình huống thường gặp trong hoạt động logistics và quản lý chuỗi cung ứng; - Có năng lực tự chủ trong công việc, tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; Có tinh thần trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm với cộng đồng và xã hội; - Có năng lực tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và phát triển sang các ngành đào tạo khác thuộc khối ngành kinh tế, kinh doanh và quản lý; - Đủ khả năng học tập lên trình độ cao hơn. |

| TT | Nội dung | Hệ đào tạo chính quy |
|----|----------|---|
| | | Đại học |
| | | <p>2. Kiến thức</p> <p>2.1. Kiến thức Đại cương</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận thức được những vấn đề cơ bản về chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, pháp luật của Nhà nước và công tác An ninh - Quốc phòng; - Hiểu được các kiến thức làm nền tảng để học tập các môn cơ sở ngành và chuyên ngành. <p>2.2. Kiến thức Cơ sở ngành</p> <p>Ứng dụng kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên, xã hội, chính trị, pháp luật, tài nguyên và môi trường để giải quyết các vấn đề trong Logistics và quản lý chuỗi cung ứng. Giải thích được các vấn đề cơ bản trong lĩnh vực kinh tế và quản trị kinh doanh làm cơ sở nghiên cứu các nội dung kiến thức chuyên sâu.</p> <p>2.3. Kiến thức Chuyên ngành</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ứng dụng kiến thức nền tảng và chuyên sâu về Logistics để khai thác các nguồn lực cũng như giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh; - Ứng dụng kiến thức cốt lõi liên quan đến hoạt động của chuỗi cung ứng như lập kế hoạch vận tải hàng hóa, dịch vụ vận tải, kho bãi, xuất nhập khẩu, hải quan,... để giải quyết các vấn đề trong quản lý chuỗi cung ứng. <p>2.4. Kiến thức thực tập và tốt nghiệp</p> <p>Vận dụng các kiến thức đã học để quản lý và thực hiện các nghiệp vụ chuyên môn.</p> <p>2.5. Kiến thức Ngoại ngữ và Tin học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đạt trình độ tiếng Anh bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, được ban hành kèm theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo do Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội tổ chức thi sát hạch hoặc đạt chứng chỉ B1 theo khung tham chiếu Châu Âu và tương đương; - Đạt chuẩn Kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin cơ bản theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, quy định về Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin và tương đương do Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội tổ chức thi sát hạch; - Sử dụng được Internet và một số phần mềm chuyên ngành để phục vụ tốt yêu cầu công việc. <p>3. Kỹ năng</p> <p>3.1. Kỹ năng nghề nghiệp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cập nhật thông tin, tổng hợp tài liệu, đánh giá, phân tích, phản biện, nhận biết vấn đề trong lĩnh vực logistics và quản lý chuỗi cung ứng; - Lập kế hoạch và điều hành hệ thống trong lĩnh vực logistics và quản lý chuỗi cung ứng; - Phân tích và thiết kế hệ thống hậu cần, dịch vụ hỗ trợ trong chuỗi cung ứng gắn với bảo vệ tài nguyên và môi trường; - Ứng dụng thành tựu mới về khoa học công nghệ để giải quyết những vấn đề trong hoạt động logistics và quản lý chuỗi cung ứng; - Làm việc nhóm (hình thành nhóm, duy trì hoạt động nhóm, phát triển nhóm và làm việc với các nhóm khác); - Quản lý và lãnh đạo (hoạch định, tổ chức, lãnh đạo, kiểm tra, đánh giá hoạt động tổ chức, duy trì và phát triển quan hệ với các đối tác, đàm phán, thuyết phục và quyết định |

| TT | Nội dung | Hệ đào tạo chính quy |
|-----|---|--|
| | | Đại học |
| | | <p>trên nền tảng có trách nhiệm với xã hội và tuân thủ pháp luật);</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giao tiếp, thuyết trình và viết báo cáo (lập luận, sắp xếp ý tưởng, giao tiếp trực tiếp, giao tiếp bằng văn bản và các phương tiện truyền thông, thuyết trình); - Tuân thủ các nguyên tắc an toàn lao động, đạo đức nghề nghiệp; - Tự chủ, độc lập làm việc trong tổ chức; - Trách nhiệm với cá nhân và trách nhiệm với cộng đồng và xã hội; - Học tập lên trình độ cao hơn hoặc phát triển sang các ngành đào tạo khác thuộc khối ngành kinh tế, kinh doanh và quản lý. <p>3.2. Kỹ năng mềm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng làm việc độc lập và theo nhóm: Có khả năng tự giải quyết các vấn đề nảy sinh trong công việc hoặc phối hợp với đồng nghiệp, hợp tác và hỗ trợ nhau để đạt đến mục tiêu đã đặt ra; - Kỹ năng quản lý và lãnh đạo: Tổng hợp, phân tích và đề xuất các chính sách, biện pháp phục vụ cho việc giải quyết các vấn đề kinh tế, xã hội, kỹ thuật thuộc lĩnh vực ngành nghề có hiệu quả; - Kỹ năng giao tiếp và sử dụng ngoại ngữ: Giao tiếp cộng đồng, truyền đạt thông tin, thuyết trình, ứng xử giao tiếp; - Kỹ năng tìm việc làm: Có khả năng tự tìm kiếm thông tin về việc làm, chuẩn bị hồ sơ xin việc và trả lời phỏng vấn nhà tuyển dụng; - Sử dụng thành thạo các thiết bị văn phòng. <p>4. Phẩm chất đạo đức</p> <p>4.1. Phẩm chất đạo đức cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có ý thức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trong công việc, chấp hành sự phân công của lãnh đạo; - Khiêm tốn, ham học hỏi, tôn trọng mọi người; - Sống hòa đồng với tập thể, có tinh thần tương thân tương ái, sẵn sàng giúp đỡ đồng nghiệp và giữ gìn đoàn kết trong đơn vị. <p>4.2. Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp</p> <p>Gương mẫu chấp hành Hiến pháp và pháp luật của nhà nước, đặc biệt là các quy định của pháp luật; có ý thức học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.</p> <p>4.3. Phẩm chất đạo đức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chấp hành nghiêm chỉnh Hiến pháp và pháp luật, các chủ trương của Đảng và chính sách của Nhà nước, có cuộc sống lành mạnh và tôn trọng các quy tắc sinh hoạt công cộng; chấp hành tốt nội quy, quy chế của nơi làm việc; - Thể hiện văn minh, lịch sự trong giao tiếp, ứng xử và trang phục phù hợp; - Có tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình, biết đấu tranh bảo vệ lẽ phải; - Có ý thức bảo vệ tài nguyên môi trường. |
| III | Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học | <ul style="list-style-type: none"> + Tổng diện tích nhà trường: 68.858 m²; + Số phòng ký túc xá: 325 phòng, phòng ở khép kín và được trang bị đầy đủ trang thiết bị sinh hoạt; + Tổ chức sinh hoạt câu lạc bộ ngoại khóa, các chương trình hoạt động ngoại khóa thường xuyên; + Tạo điều kiện đưa sinh viên đi thực tế, thực tập tại các đơn vị, cơ quan, giúp sinh viên tiếp cận và ứng dụng kiến thức được học vào thực tiễn; + Khen thưởng, trao học bổng cho các sinh viên có thành tích học tập cao; + Hỗ trợ miễn giảm học phí cho các sinh viên có hoàn cảnh gia đình khó khăn, thuộc |

| TT | Nội dung | Hệ đào tạo chính quy |
|----|---|--|
| | | Đại học |
| | | diện chính sách. |
| IV | Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện | Chương trình đào tạo được thực hiện theo Quyết định số 1280/QĐ-TĐHHN ngày 12/04/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học tài nguyên và Môi trường Hà Nội, với tổng khối lượng là 133 tín chỉ. |
| V | Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường | <p>- Kiến thức: Có kiến thức lý thuyết chuyên sâu trong lĩnh vực đào tạo; nắm vững kỹ thuật và có kiến thức thực tế để có thể giải quyết các công việc phức tạp; tích lũy được kiến thức nền tảng về các nguyên lý cơ bản, các quy luật tự nhiên và xã hội trong lĩnh vực được đào tạo để phát triển kiến thức mới và có thể tiếp tục học tập ở trình độ cao hơn; có kiến thức quản lý, điều hành, kiến thức pháp luật và bảo vệ môi trường liên quan đến lĩnh vực được đào tạo;</p> <p>- Kỹ năng: Có kỹ năng hoàn thành công việc phức tạp đòi hỏi vận dụng kiến thức lý thuyết và thực tiễn của ngành được đào tạo trong những bối cảnh khác nhau; có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin, tổng hợp ý kiến tập thể và sử dụng những thành tựu mới về khoa học công nghệ để giải quyết những vấn đề thực tế hay trừu tượng trong lĩnh vực được đào tạo; có năng lực dẫn dắt chuyên môn để xử lý những vấn đề quy mô địa phương và vùng miền;</p> <p>Có kỹ năng ngoại ngữ ở mức có thể hiểu được các ý chính của một báo cáo hay bài phát biểu về các chủ đề quen thuộc trong công việc liên quan đến ngành được đào tạo; có thể sử dụng ngoại ngữ để diễn đạt, xử lý một số tình huống chuyên môn thông thường; có thể viết được báo cáo có nội dung đơn giản, trình bày ý kiến liên quan đến công việc chuyên môn;</p> <p>- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có năng lực dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ đã được đào tạo; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình.</p> |
| VI | Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ | <p>Quản lý chuỗi cung ứng, kho bãi, xuất nhập khẩu...</p> <p>Nhân viên kinh doanh (sale): kinh doanh xuất nhập khẩu, kinh doanh hãng tàu, forwarder</p> <p>Nhân viên chứng từ – dịch vụ khách hàng (Docs – CS)</p> <p>Nhân viên thu mua (Purchaser)</p> <p>Nhân viên Thanh toán Quốc Tế: thường tại các công ty lớn hoặc ở Ngân hàng</p> <p>Nhân viên tại Văn phòng Đại diện của các công ty đa quốc gia.....</p> <p>Nhân viên hiện trường (Operations – Ops)</p> <p>Chuyên viên tại các tập đoàn, công ty trong và ngoài nước hoạt động trong lĩnh vực logistics, vận tải, kho hàng, kinh doanh xuất nhập khẩu, tư vấn kinh doanh, sản xuất, phân phối, thương mại, bảo hiểm; đảm nhận các vị trí nghiên cứu chính sách tại các Bộ Giao thông vận tải, Bộ Công thương, Bộ Kế hoạch đầu tư...;</p> <p>Chuyên viên về xuất nhập khẩu, phụ trách kinh doanh trong thương mại quốc tế, vận tải ngoại thương, quản lý kho hàng, quản trị kho hàng, quản lý vận tải... tại các doanh nghiệp;</p> |

| TT | Nội dung | Hệ đào tạo chính quy |
|----|----------|--|
| | | Đại học |
| | | Công tác tại các doanh nghiệp làm dịch vụ logistics, doanh nghiệp làm dịch vụ vận tải đa phương thức nói riêng và các doanh nghiệp dịch vụ vận tải, giao nhận nói chung... Các phòng ban nghiệp vụ phù hợp chuyên môn gồm: kế hoạch, khai thác, marketing, dịch vụ khách hàng, kinh doanh quốc tế, kho vận, cung ứng vật tư, kế toán... |

Hà Nội, ngày 25 tháng 9 năm 2020

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Phạm Quý Nhân